ĐẠM CÀ MAU®

HẠT NGỌC MÙA VÀNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

TÂM THẾ VỮNG VÀNG

NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

MỤC LỤC

4 - 5 • Các chỉ số tài chính cơ bản
6 - 7 • Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
8 - 9 • Thông điệp của Lãnh đạo

01 GIỚI THIỆU CHUNG

12 - 13 • Giới thiệu tổng quan Công ty
14 - 15 • Quá trình hình thành và phát triển
16 - 17 • Ngành nghề kinh doanh chính
18 - 19 • Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối
20 - 21 • Danh mục sản phẩm tiêu biểu
22 - 23 • Các sự kiện nổi bật năm 2016
24 - 25 • Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu năm 2016
26 - 27 • Cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức
28 - 29 • Công ty con, liên doanh và liên kết
30 - 31 • Giới thiệu Hội đồng Quản trị
32 - 33 • Giới thiệu Ban Điều hành
34 • Giới thiệu Ban Kiểm soát
36 - 37 • Định hướng và chiến lược phát triển đến năm 2025

02 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

40 - 43 • Tổ chức và nhân sự
44 - 45 • Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
46 - 51 • Báo cáo của Hội đồng Quản trị
52 - 56 • Báo cáo của Ban Kiểm soát
58 - 69 • Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
70 - 71 • Quản trị doanh nghiệp
72 • Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BĐH và BKS
72 • Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
73 - 79 • Quản trị rủi ro

03 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

82 - 83 • Tổng quan Báo cáo Phát triển bền vững
84 - 85 • Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
86 - 89 • Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan
90 - 91 • Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu
92 - 93 • Văn hóa PVCFC - Quy tắc đạo đức kinh doanh
94 - 95 • Đạm Cà Mau - Kiến tạo văn hóa doanh nghiệp từ 7 thói quen để thành đạt
96 - 97 • Đạm Cà Mau - Thương hiệu nhân văn gắn kết cùng nhà nông
98 - 99 • Sở hữu trí tuệ và hoạt động sáng kiến - sáng chế
100 - 101 • Quản lý vận hành an toàn Nhà máy
102 - 105 • Công tác bảo dưỡng Nhà máy Đạm Cà Mau
106 - 107 • Báo cáo An toàn - Sức khỏe - Môi trường
108 • Môi trường và năng lượng
109 - 115 • Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải
116 - 117 • Trách nhiệm sản phẩm
118 - 119 • Hoạt động cộng đồng an sinh xã hội
120 - 121 • Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

04 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

125 - 126 • Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
127 - 128 • Báo cáo Kiểm toán độc lập
129 - 130 • Bảng cân đối kế toán hợp nhất
131 • Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
132 - 133 • Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
134 - 159 • Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÁC CHỈ SỐ

TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Tổng tài sản	**14.479**	**12.967**
Tài sản ngắn hạn	4.431	4.034
Tài sản dài hạn	10.048	8.933
Tổng nguồn vốn	**14.479**	**12.967**
Nợ phải trả	8.246	7.117
Vốn chủ sở hữu	6.233	5.850
Vốn điều lệ	5.294	5.294
Tổng doanh thu	**5.815**	**5.218**
Tổng chi phí	**5.103**	**4.594**
Lãi vay	232	207
EBIT	947	866
Lợi nhuận trước thuế	**715**	**659**
Lợi nhuận sau thuế	**712**	**624**
» LNST cổ đông thiểu số	4,3	4,5
» LNST Công ty mẹ	708	620

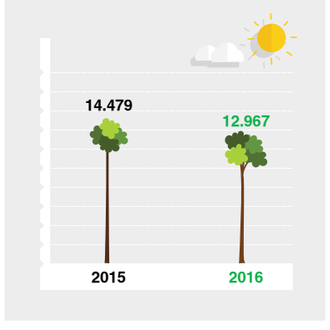

TỔNG TÀI SẢN
(tỷ đồng)

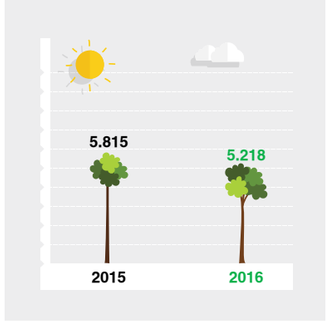

TỔNG DOANH THU
(tỷ đồng)

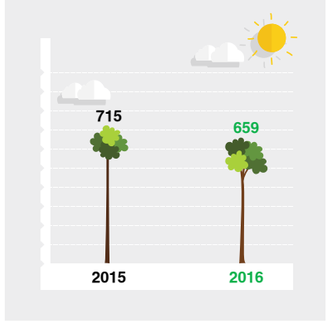

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(tỷ đồng)

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
» Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,83	1,59
» Hệ số thanh toán nhanh	1,67	1,44
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
» Hệ số nợ/Tổng tài sản	57%	55%
» Hệ số nợ/Vốn chủ sỡ hữu	132%	122%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
» Vòng quay hàng tồn kho	13,38	9,39
» Doanh thu thuần/Tổng tài sản	39%	35,87%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
» Hệ số LNST/Doanh thu thuần	12,76%	12,72%
» Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	12,30%	12,63%
» ROE	12,02%	10,33%
» ROA	5,00%	4,55%

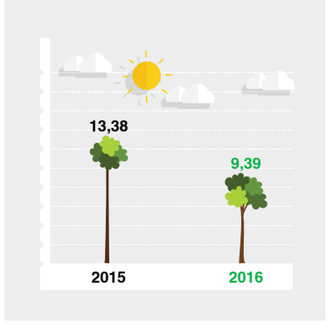

VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO

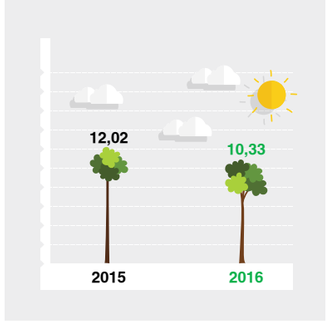

ROE

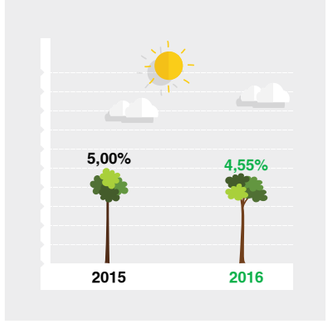

ROA

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp dầu khí.

SỨ MỆNH

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón trên nền tảng công nghiệp hóa dầu phục vụ nông nghiệp, cung cấp các giải pháp về dinh dưỡng cho cây trồng, góp phần thay đổi nền nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, bảo đảm lợi ích hài hòa cho chủ sở hữu, khách hàng, người lao động và doanh nghiệp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **P**hát triển sản xuất - đầu tư kinh doanh bền vững, đầu tư có chọn lọc, đảm bảo hiệu quả.
- **Đ**ảm bảo chữ Tín đối với khách hàng, là địa chỉ tin cậy của nhà nông.
- **Đ**ảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, đáp ứng đời sống cho người lao động.
- **T**ích cực hưởng ứng và tham gia công tác an sinh xã hội, luôn gắn bó mật thiết với nông dân.

www.pvfcco.com.vn

THÔNG ĐIỆP CỦA LÃNH ĐẠO

Thưa Quý cổ đông và Nhà đầu tư!

Năm 2017 bước sang, tháng 3 bước đến, kết trọn chặng đường 6 năm của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC/Đạm Cà Mau) với lắm chông gai nhưng cũng gặt hái không ít trái ngọt. Một chặng đường khép lại, một hành trình mới mở ra, chúng tôi hân hạnh được cùng Quý vị - những người đồng hành mà chúng tôi vô cùng trân quý nhìn lại những dấu ấn trong 1 năm vừa qua và chia sẻ cảm xúc, tầm nhìn cho những chặng đường sắp tới.

Năm 2016 là một năm đầy thách thức đối với Đạm Cà Mau nói riêng và ngành phân bón nói chung khi phải liên tục đối mặt hàng loạt những tác động tiêu cực từ thực trạng biến đổi khí hậu, tình trạng bất ổn và cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Song, dẫu trong điều kiện khó khăn, Đạm Cà Mau vẫn nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ: Duy trì Nhà máy Đạm Cà Mau hoạt động liên tục an toàn, ổn định và đặc biệt nâng công suất Nhà máy lên 110% thành công vào đầu tháng 10/2016, tiếp tục giữ vững sản lượng Urê quy đổi đạt trên 800.000 tấn; Hoàn thiện hệ thống phân phối và nâng cao hình ảnh thương hiệu Đạm Cà Mau, qua đó Công ty luôn tiêu thụ kịp thời hàng hóa sản xuất và duy trì mức tồn kho tối ưu.

Đứng vững trước gian khó, Đạm Cà Mau không chỉ khẳng định vị thế thương hiệu hàng đầu trên thị trường Urê nội địa mà còn cho thấy tính hiệu quả và chứng tỏ bản lĩnh của một cột trụ chiến lược trong thế "kiềng ba chân" - dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau, một khu công nghiệp hiện đại, không ngừng trưởng thành trong niềm tin, kỳ vọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Luôn đồng lòng, bền chí, kiên tâm trong mọi hoàn cảnh để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu nhất, Đạm Cà Mau đã và đang khẳng định vị thế của một đơn vị "đầu tàu", đóng góp tích cực vào việc bình ổn thị trường phân bón, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia theo chủ trương của Chính phủ. Bên cạnh đó, phải kể đến những khoảnh khắc sát cánh, san sẻ cùng bà con nông dân trước sự khắc nghiệt từ thiên nhiên bằng những chương trình hỗ trợ thiết thực và kịp thời trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa giữa bà con nông dân, khách hàng, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư.

Có thể nói rằng, lợi nhuận lớn nhất mà Đạm Cà Mau thu được trong những năm qua chính là lòng tin yêu của đông đảo bà con nông dân, sự đồng hành của khách hàng và sự tin tưởng của quý vị cổ đông.

Năm 2016 còn đánh dấu một bước ngoặt mới của Đạm Cà Mau khi Công ty hoàn tất bước đầu việc xây dựng chiến lược thương hiệu gắn với định vị "Người nuôi dưỡng". Sứ mệnh của Đạm Cà Mau - đơn vị cung ứng giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng - từ đây gói trọn trong ba từ "Người nuôi dưỡng". Xác lập định vị này không chỉ đơn thuần là định vị hình ảnh thương hiệu, mà còn định nghĩa rõ nét hơn về tầm nhìn, vai trò và trách nhiệm của Đạm Cà Mau. Từ đó truyền cảm hứng cho cán bộ công nhân viên và làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tất cả các phòng ban, nhằm đảm bảo tính nhất quán và toàn diện trong việc xây dựng, phát triển Đạm Cà Mau trên chặng đường dài phía trước. Đây là một phần của chiến lược phát triển bền vững mà Đạm Cà Mau luôn lấy làm trọng tâm suốt 6 năm qua.

Trên thực tế, Đạm Cà Mau đã luôn thể hiện và thực thi vai trò của mình như một "Người nuôi dưỡng" ngay từ những ngày đầu xuất hiện trên thị trường. Việc chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả cao, thân thiện với môi trường là một trong những minh chứng rõ nét cho điều đó. Tiếp nối sự thành công của sản phẩm phân bón cao cấp N.Humate+Te và N.46.Plus, trong năm 2017 và những năm tới, Đạm Cà Mau sẽ tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm với mục đích mang lại giá trị gia tăng cho bà con nông dân, góp phần đắp xây cuộc sống ấm no và kiến tạo nền nông nghiệp "xanh, sạch", bền vững cho nước nhà.

Và nền tảng, bệ phóng để Đạm Cà Mau thực thi tối ưu vai trò "Người nuôi dưỡng" chính là nuôi dưỡng gốc rễ của chính mình - hệ thống quản trị và con người - nhằm kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy sức mạnh nội lực. Sau quá trình nghiên cứu và ứng dụng, PVCFC hiện đã vận hành ổn định hệ thống quản trị nguồn lực SAP ERP doanh nghiệp và quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, Đạm Cà Mau sẽ tiếp tục đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động có Tâm - Tầm - Tài bằng cách tăng cường các hoạt động đào tạo, phát triển nhân tài cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Một ưu tiên khác trong chiến lược khơi nguồn nội lực của Đạm Cà Mau là tái tạo, thổi sức sống mới cho văn hóa doanh nghiệp nhằm kiến tạo một môi trường làm việc ngày càng sáng tạo, chuyên nghiệp và hấp dẫn hơn, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong tâm thế vững vàng sẵn sàng nắm bắt những vận hội mới và đối mặt các thách thức chực chờ ở phía trước, chúng tôi xin được thay mặt tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động PVCFC gửi đến Quý vị lời tri ân sâu sắc và lời cam kết không ngừng nỗ lực, chung sức đồng lòng, vững bước tiên phong để bứt phá và vươn xa, đáp lại sự mong mỏi, tin yêu mà Quý vị đã dành cho Đạm Cà Mau.

Trân trọng.

BÙI MINH TIẾN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐỨC THÀNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1 GIỚI THIỆU CHUNG

KẾ THỪA *Giá trị*
VỮNG VÀNG TIẾN BƯỚC

GIỚI THIỆU

TỔNG QUAN CÔNG TY

VỐN ĐIỀU LỆ

5.294.000.000.000

ĐỒNG

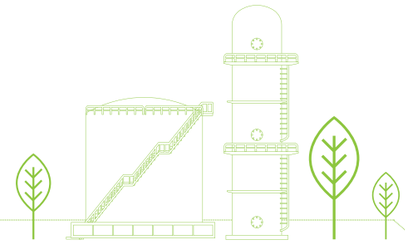

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết: DCM

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : PVCFC

Vốn điều lệ : 5.294.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2001012298

Trụ sở chính :

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84 - 780) 3.819.000

Fax : (84 - 780) 3.590.501

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh :

Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 8) 54.170.555

Fax : (84 - 8) 54.170.550

Website : **www.pvcfc.com.vn**

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

VÀ PHÁT TRIỂN

2008

NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

Khởi công xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau với tổng số vốn đầu tư ban đầu hơn 900 triệu USD, công suất thiết kế 800.000 tấn/năm.

2011

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Ngày 09/03/2011, Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập để quản lý và vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, với gần 3.200 tỷ đồng vốn điều lệ và gần 800 cán bộ công nhân viên.

2012

SẢN PHẨM ĐẦU TIÊN MANG THƯƠNG HIỆU "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng"

» Ngày 30/01/2012, PVCFC cho ra mắt sản phẩm thương mại đầu tiên mang thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" trên thị trường.

» Ngày 26/11/2012, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 500.000 tấn sau gần 10 tháng đi vào hoạt động.

2013

ĐẠT MỐC SẢN LƯỢNG 1 TRIỆU TẤN

» Ngày 26/07/2013, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 1 triệu tấn chỉ sau hơn 15 tháng hoạt động.

» Ngày 02/09/2013, PVCFC nhận giải thưởng "TOP 100 Sao Vàng Đất Việt" do Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.

2014

IPO THÀNH CÔNG - THƯƠNG VỤ IPO TIÊU BIỂU 2014

» Ngày 15/05/2014, PVCFC đón nhận giải thưởng "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2013" do Hội Nông dân Trung ương trao tặng.

» Ngày 11/12/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với tổng giá trị cổ phần 1.580 tỷ đồng, cùng 128.951.300 cổ phần được bán ra, và được bình chọn là thương vụ IPO tiêu biểu năm 2014.

» Ngày 23/12/2014, PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu quốc gia.

2015

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

» Ngày 15/01/2015, PVCFC chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với mã niêm yết: DCM trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với 5.294 tỷ đồng vốn điều lệ.

» Ngày 26/11/2015, PVCFC ra mắt dòng sản phẩm mới phân bón cao cấp N.HUMATE+TE với nhiều đặc tính ưu việt.

» Ngày 23/12/2015, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 3 triệu tấn sau 04 năm hoạt động.

» Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015

2016

KỶ NIỆM 5 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY

» Ngày 09/03/2016, PVCFC Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

» Ngày 06/10/2016, nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau lên 110% thành công.

» Ngày 16/12/2016, PVCFC ra mắt sản phẩm mới N46.Plus.

» Đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia (lần 2)

» Đạt giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao (lần 2)

NGÀNH NGHỀ

KINH DOANH CHÍNH

Sở hữu Nhà máy Đạm Cà Mau nằm trong Khu công nghiệm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Từ năm 2011 đến nay, lĩnh vực kinh doanh chính của PVCFC là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí.

Được thành lập ngày 09/3/2011, PVCFC đã gia nhập thị trường phân bón bằng sản phẩm chủ lực Đạm Cà Mau hạt đục được sản xuất đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam tính đến thời điểm này. Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng mang nhiều tính năng vượt trội đáp ứng được nhu cầu, lợi ích của khách hàng, đặc biệt là của bà con nông dân. Chỉ sau hơn 5 năm, sản phẩm đã được tin dùng và sử dụng rộng khắp cả nước.

Trong chiến lược kinh doanh dài hạn, Công ty đã không ngừng nỗ lực hoàn thiện chất lượng sản phẩm truyền thống và song song nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng. Từ đó, N46.Plus, N.Humate+TE, N46.Nano C+,... lần lượt có mặt trên thị trường nhằm cụ thể hóa sứ mệnh cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, đóng góp vào cơ cấu doanh thu của PVCFC trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

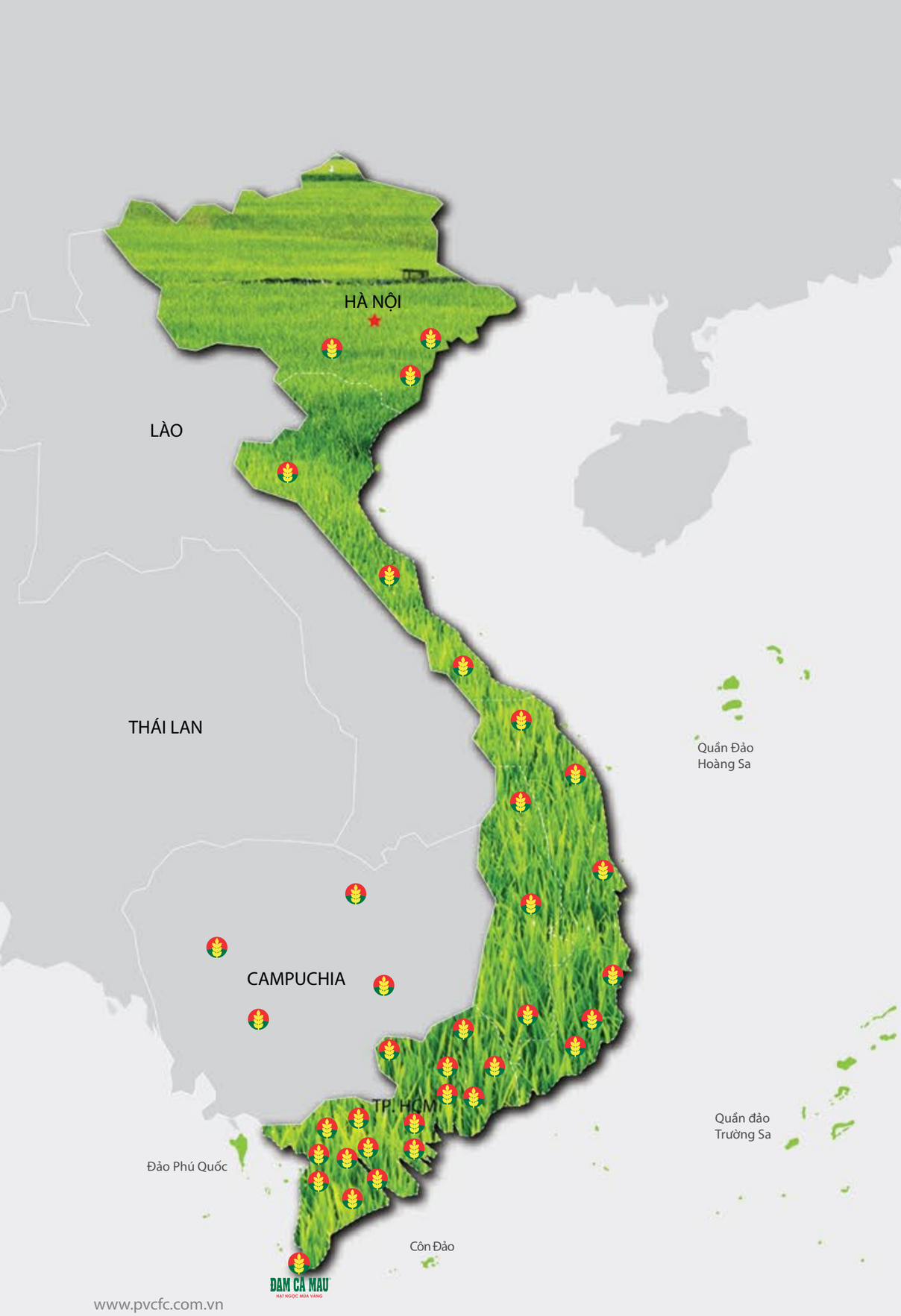

www.pvcfc.com.vn

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Thị trường mục tiêu của Công ty tập trung ở khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Campuchia. Trong năm 2016, tỷ trọng tiêu thụ Urê Cà Mau tại 3 thị trường này duy trì ổn định và chiếm 86% tổng sản lượng tiêu thụ do Nhà máy Đạm Cà Mau sản xuất. Tỷ trọng tại các thị trường còn lại ở Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên chiếm 14% tổng sản lượng tiêu thụ.

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong công tác kinh doanh năm 2016 là thị trường Campuchia đạt mức tăng trưởng hơn 86,5% so với năm 2015 trong khi thị trường chủ lực ở khu vực ĐBSCL vẫn duy trì vị thế dẫn đầu so với các đối thủ trên thị trường.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

THƯƠNG HIỆU ĐẠM CÀ MAU ĐƯỢC GIỮ VỮNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ MỞ RỘNG THỊ PHẦN TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG KHÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, CỤ THỂ: TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ THẾ SỐ 1 TẠI ĐBSCL; GIA TĂNG THỊ PHẦN TẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ, CAMPUCHIA, TÂY NGUYÊN; XÂM NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN TẠI THỊ TRƯỜNG MIỀN TRUNG, MIỀN BẮC.

KÊNH PHÂN PHỐI

Năm 2016 là năm chứng kiến nhiều khó khăn nhất trong vòng 5 năm trở lại đây đối với các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động trong ngành sản xuất kinh doanh phân bón do giá cả biến động mạnh, tình hình thiên tai như hạn hán, xâm nhập mặn, khô hạn, thiếu nước trầm trọng... gây ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp và đời sống của bà con nông dân ở nhiều khu vực, địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, PVCFC đã nhận được sự ủng hộ, đồng hành của hệ thống phân phối các cấp trong và ngoài nước, đặc biệt là các đại lý, cửa hàng đã hỗ trợ kịp thời việc tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất, kinh doanh. Đặc điểm nổi bật trong năm nay là hệ thống phân phối đã được đầu tư, phát triển theo chiều sâu; chất lượng, hiệu quả của kênh phân phối được cải thiện rõ rệt; sự cộng tác của hệ thống phân phối các cấp được tăng cường. Nhờ sự chuyển biến tích cực đó đã góp phần giúp Công ty duy trì ổn định thị phần tại các thị trường mục tiêu, đồng thời tiếp tục mở rộng, phát triển mạng lưới phân phối ở các địa bàn trọng điểm trong nước và Campuchia.

DỊCH VỤ LOGISTIC

Với năng lực giao hàng tối đa 4.950 tấn/ngày, Nhà máy Đạm Cà Mau hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu nhận hàng của khách hàng tại Nhà máy trong thời kỳ thị trường mùa vụ cao điểm. Việc đẩy nhanh tiến độ vận chuyển, cung ứng đến người tiêu dùng giúp khách hàng sử dụng kịp thời, đúng mùa vụ. Bên cạnh đó, tùy thuộc vào tình hình mùa vụ, nhu cầu của đại lý, Công ty còn triển khai thiết lập hệ thống kho bãi ở các thị trường và chủ động vận chuyển hàng đến các khu vực, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu thụ phân bón của bà con nông dân.

THỊ PHẦN

TT	Khu vực	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tây Nam Bộ	45%	55%	58%	58%
2	Đông Nam Bộ	19%	25%	22%	24%
3	Campuchia	30%	35%	36%	38%
4	Khác	4%	5%	9%	12%

DANH MỤC

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

UREA HẠT ĐỤC

(Xanh bền hơn, tiết kiệm hơn)

Sản phẩm Urê hạt đục là sản phẩm duy nhất do Nhà máy Đạm Cà Mau sản xuất với các ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường, tiếp tục được bà con nông dân và hệ thống phân phối cả nước ghi nhận, đánh giá cao.

Đây là sản phẩm phân hạt đục đầu tiên và duy nhất được sản xuất ở Việt Nam với nhiều tính năng vượt trội so với các sản phẩm phân đạm truyền thống khác trên thị trường như: Khả năng phân giải Nitơ chậm, giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng hiệu quả, làm cho cây xanh bền và tiết kiệm phân bón, cỡ hạt đồng đều, không mạt nên dễ rải và dễ phối trộn.

Đặc điểm nổi trội

- Khả năng phân giải chậm, hạn chế thất thoát đạm, giúp cây trồng hấp thu dinh dưỡng tốt hơn;
- Hạt to, tròn đều, ít mạt, độ cứng cao tạo thuận tiện trong quá trình vận chuyển;
- Hiệu suất làm khô cao, độ ẩm thấp, không vón cục, thích hợp phối trộn với các loại phân đơn khác, thuận tiện trong quá trình bón phân;
- Hàm lượng chất gây bạc màu đất (biuret) thấp.

SẢN PHẨM N.HUMATE+TE

(Rễ khỏe, đất tơi - Bền cây, phát trái)

N.Humate +TE là dòng sản phẩm mới được Công ty nghiên cứu, sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại với những ưu điểm nổi trội như: giảm thất thoát phân đạm, bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng, giúp tăng năng suất, chất lượng các hàng nông sản, qua đó giúp người tiêu dùng có thêm lựa chọn đáp ứng nhu cầu đa dạng trong việc sử dụng các sản phẩm phân bón chất lượng cao, phục vụ cây trồng có giá trị cao.

Với nỗ lực mong muốn là nhà cung cấp giải pháp dinh dưỡng hàng đầu cho cây trồng, năm 2015, PVCFC đã đưa ra thị trường dòng phân bón cao cấp N.Humate+Te và được thị trường đón nhận đầy tích cực, với nhiều tính năng, ưu điểm vượt trội.

Đặc điểm nổi trội

- Tiết kiệm lượng phân bón, tăng năng suất, chất lượng nông sản;
- Kích thích bộ rễ của cây trồng phát triển nhanh, mạnh và nhiều, giúp tăng hiệu quả hấp thu dưỡng chất làm cho cây trồng sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, ra hoa đều, tỷ lệ đậu trái cao, năng suất vượt trội;
- Kích thích hệ vi sinh vật có ích phát triển, giúp đất trở nên màu mỡ hơn.

SẢN PHẨM N46.PLUS

(Tiết kiệm nhân đôi, Năng suất vượt trội)

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và cung cấp những giải pháp dinh dưỡng hữu ích cho người nông dân. Năm 2016, PVCFC đã cho ra đời sản phẩm mới cao cấp N46.Plus từ công nghệ châu Âu với lớp bảo vệ kép nhờ chế phẩm Dual N Protect giúp tiết kiệm phân bón hiệu quả, năng suất tăng cao.

Đặc điểm nổi trội

- Tiết kiệm từ 20 - 30% lượng phân bón;
- Giúp cây xanh tốt, năng suất vượt trội (tăng 7%);
- Bổ sung thêm 2 phụ gia sinh học NBPT, DCD gia tăng hiệu quả sử dụng;
- Dễ phối trộn với các loại phân bón khác;
- Thân thiện với môi trường.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

NĂM 2016

Tháng 01/2016

Khởi động dự án "Tái tạo Văn hóa PVCFC" và triển khai Chương trình" 7 Habits - 7 thói quen để thành đạt" trong toàn Công ty.

Tháng 01/2016

PVCFC đưa hệ thống quản lý nguồn lực ERP vào hoạt động thành công.

Tháng 01/2016

Áp dụng Chương trình AtSS (An toàn + 5S + Sáng kiến) tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

Tháng 03/2016

Kỷ niệm 05 năm thành lập Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.

Tháng 04 - 07/2016

Thực hiện chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân" để tri ân người nông dân đã liên tục đồng hành cùng Đạm Cà Mau.

Tháng 10/2016

Nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau lên 110% thành công.

Tháng 11/2016

Hoàn tất giai đoạn I - Dự án Xây dựng Hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro doanh nghiệp theo tiêu chuẩn COSO (Ra mắt bộ Quy trình theo tiêu chuẩn COSO).

Tháng 12/2016

PVCFC ra mắt sản phẩm mới N.46.Plus với nhiều tính năng vượt trội.

DANH HIỆU

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2016

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG **HẠNG NHÌ**

DO CHỦ TỊCH NƯỚC TRAO TẶNG

TOP **500**

DOANH NGHIỆP LỚN VIỆT NAM NĂM 2016

DO CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VIETNAM REPORT) PHỐI HỢP CÙNG BÁO VIETNAMNET TỔ CHỨC VÀ BÌNH CHỌN.

GIẢI THƯỞNG **HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016**

DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

GIẢI THƯỞNG **THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA**

DO CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ BỘ CÔNG THƯƠNG TRAO TẶNG

- Giải thưởng "Doanh nghiệp vì người lao động" năm 2016 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức và trao giải.
- Giải thưởng "Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và Phát triển cộng đồng" 4 năm liên tiếp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Tạp chí Kinh tế và Dự báo tổ chức và bình chọn.
- Giải thưởng "Chất lượng Quốc gia" năm 2016 do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và trao giải.
- Giải thưởng "Báo cáo thường niên tốt nhất" năm 2016 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức và trao giải.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Hội đồng Quản trị: 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách, 01 Ủy viên độc lập.
- Ban Tổng Giám đốc: 05 người, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát: 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.
- Kế toán trưởng: 01 người.
- Bộ máy giúp việc: Bao gồm 13 Ban/Văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Đơn vị trực thuộc: 02 đơn vị là Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển và Ban Quản lý Dự án chuyên ngành.
- Đơn vị thành viên: 01 đơn vị là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

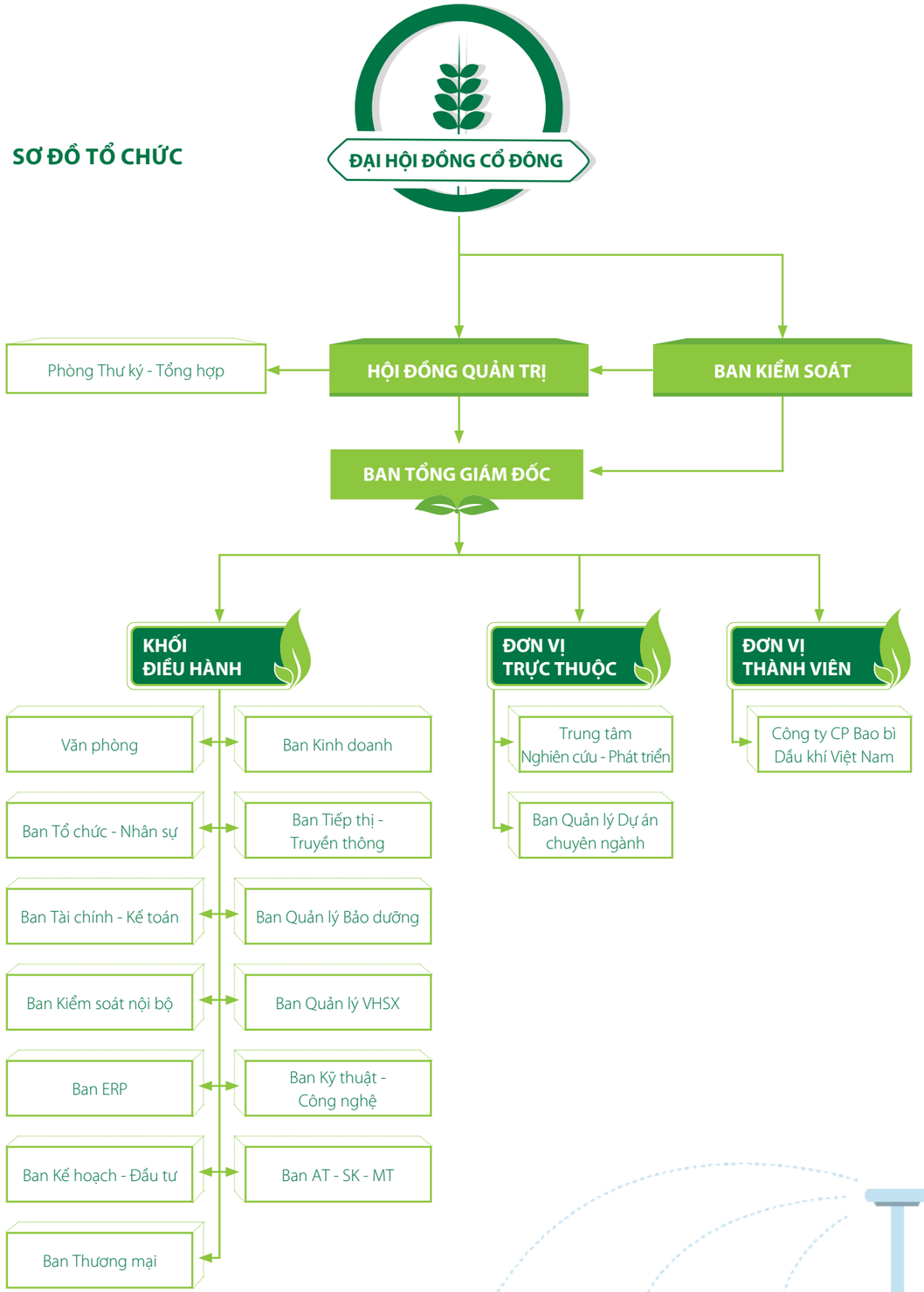

CÔNG TY CON

LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam - PPC

- Được thành lập ngày 11/06/2010.
- Vốn điều lệ tính đến hiện tại: 40.812.490.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE, sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ.
- Địa chỉ: Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số điện thoại: 07813 957 555
- Số Fax: 07813 957 666
- Email: sale@pbp.vn
- Website: **www.pbp.vn**
- Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC: 2.082.625 cổ phần, tương đương giá trị: 20.826.250.000 đồng.
- Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC: 51,03%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

ĐVT: Triệu đồng.

Năm	2014	2015	2016
Doanh thu	157.007,57	144.476,51	153.420,36
Lợi nhuận sau thuế	10.240,33	8.947,25	9.206,42

Trong năm, Công ty PPC đã tăng vốn điều lệ thêm: 8,16 tỷ đồng.

Thực hiện theo kế hoạch đầu tư năm 2016 của Công ty mẹ giao, PPC đã xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất N.Humate+TE với công suất 30.000 tấn/năm.

Định hướng cho năm 2017: Làm chủ công nghệ trong cả 02 lĩnh vực sản xuất Bao bì và Phân bón N. Humate + TE hướng đến mục tiêu chất lượng toàn diện.

4 2 5 1 3

GIỚI THIỆU

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1 Ông **NGUYỄN ĐỨC THÀNH**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Khoa học Công nghệ.
- Kỹ sư Xây dựng.
- Cử nhân Quản lý Công nghiệp.

Quá trình công tác

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Phó Giám đốc Công ty Khí đốt - nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGAS); Phó Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí 2; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2011, Ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

2 Ông **BÙI MINH TIẾN**

Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân Kinh tế ngành Quản lý Công nghiệp.
- Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Quá trình công tác

Ông Tiến đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, Ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng thành viên và giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

3 Ông **TRẦN MỸ**

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp.

Quá trình công tác

Ông bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum từ năm 1985. Sau đó, Ông đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Điền. Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch. Năm 2012, Ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm các vị trí như: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược; Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2015, Ông giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị.

4 Ông **TRẦN CHÍ NGUYỆN**

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân Kinh tế Kế toán.
- Cử nhân Luật.

Quá trình công tác

Trước năm 2008, Ông làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ năm 2008 - 2011, Ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó trưởng phòng. Năm 2012, Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC. Từ tháng 01/2015, Ông giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị và tháng 4/2016, Ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

5 Bà **TRẦN THỊ BÌNH**

Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn
- Đại học Hóa dầu Matxcova (Liên Xô), chuyên ngành Công nghệ Hóa học Chế biến Dầu khí.

Quá trình công tác

Sau khi tốt nghiệp khoa Lọc hóa dầu tại Mostkva, Bà bắt đầu công tác tại Trung tâm Thông tin Tư liệu Dầu khí từ năm 1982. Sau 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Lọc hóa dầu, năm 1995, Bà chuyển về làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng. Năm 2006, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc PVN. Tháng 03/2015, Đại hội đồng cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn Bà vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập.

GIỚI THIỆU

BAN ĐIỀU HÀNH

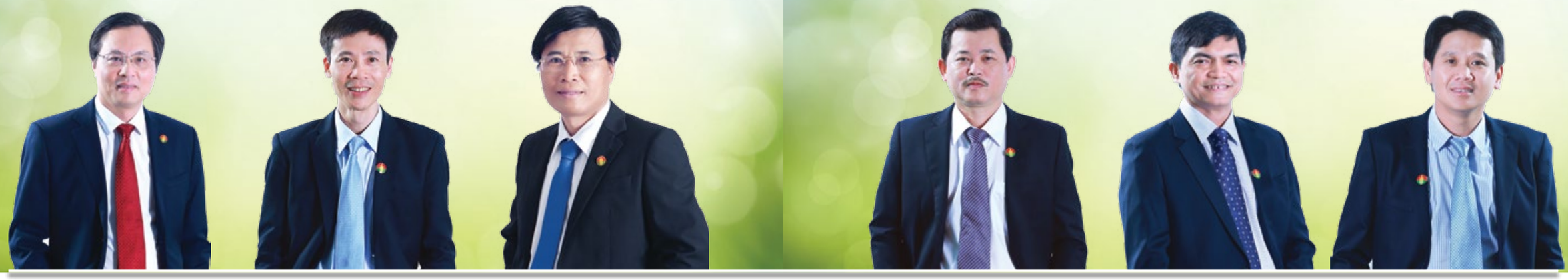

Ông **BÙI MINH TIẾN**

Ủy viên Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân Kinh tế ngành Quản lý Công nghiệp.
- Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Quá trình công tác

Ông Tiến đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, Ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng thành viên và Ông giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

Ông **NGUYỄN ĐỨC HẠNH**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư Kinh tế Năng lượng.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ năm 2012, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 6/2014 - 01/2015, Ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên (kiêm nhiệm). Từ tháng 12/2012 - 4/2016, Ông kiêm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Ngày 15/01/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ông **HOÀNG TRỌNG DŨNG**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Kỹ sư Công nghệ Hóa.

Quá trình công tác

Từ năm 1997 - 2008, Ông công tác trong lĩnh vực vận hành, công nghệ chế biến khí tại các đơn vị: Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí; Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Ban Chế biến Dầu khí Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ năm 2008 - 2011, Ông giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 3/2011, khi Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau thành lập, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc kiêm Phó Trưởng ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ tháng 1/2015, Ông Dũng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Ông **LÊ NGỌC MINH TRÍ**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Kinh tế Kế toán.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 6/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ông **VĂN TIẾN THANH**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm.

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, Ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Marốc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2011, ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Ông còn đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau. Tháng 01/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ông **ĐINH NHƯ CƯỜNG**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn
- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán và đảm nhiệm các vị trí như: Kế toán Tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư TP. Cà Mau; Phụ trách Phòng Kế toán ngân sách TP. Cà Mau từ năm 1998 - 03/2007. Tháng 4/2007, Ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí và đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên; Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán. Tháng 02/2016, Ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán PVCFC.

GIỚI THIỆU

BAN KIỂM SOÁT

Bà **PHAN THỊ CẨM HƯƠNG**

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn

» Cử nhân Kinh tế Tài chính Nhà nước.

Quá trình công tác

Bà có 12 năm kinh nghiệm với các vị trí: Kế toán; Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thanh; Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam. Từ 2011 - 2015, Bà làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp; Phó trưởng phòng Kế toán. Từ tháng 01/2015, Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

Ông **ĐỖ MINH ĐƯƠNG**

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn

» Cử nhân Kinh tế Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác

Từ năm 2002, Ông đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau. Đến 02/2008, Ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012, Ông chuyển sang làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên; Tổ trưởng Ban Kiểm soát nội bộ và đến tháng 4/2016, Ông được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thay cho Ông Lâm Văn Chí từ nhiệm vào ngày 21/4/2016.

Ông **NGUYỄN THANH HÀO**

Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn

» Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
» Cử nhân Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác

Năm 2001 - 2008, Ông bắt đầu làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí: Cán bộ Tín dụng, Trưởng phòng Tín dụng. Từ 2008 - 2014, Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc, rồi Giám đốc tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - PVCombank). Tháng 06/2014 - 08/2016: Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ kiêm Phụ trách Tây Nam Bộ, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

03/2016 - nay: Phó Giám đốc khối Khách hàng doanh nghiệp lớn; kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh phía Nam; kiêm Giám đốc Kinh doanh khối Khách hàng doanh nghiệp lớn Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. Ông là Kiểm soát viên PVCFC từ tháng 01/2015.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN ĐẾN 2025

VỚI MỤC TIÊU ĐƯA THƯƠNG HIỆU "ĐẠM CÀ MAU - HẠT NGỌC MÙA VÀNG" ĐẾN NĂM 2025 TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH PHÂN BÓN Ở VIỆT NAM VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, BAN LÃNH ĐẠO PVCFC ĐÃ ĐỀ RA ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO TỪNG GIAI ĐOẠN TỪ NGẮN HẠN, TRUNG HẠN ĐẾN DÀI HẠN NHẰM GIA TĂNG CHUỖI GIÁ TRỊ LIÊN KẾT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VỚI NHIỀU MỤC TIÊU CỤ THỂ.

MỤC TIÊU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

» Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng lên tầm có những chuyên gia đầu ngành cấp khu vực. Tiến tới cung cấp dịch vụ nhân lực ra nước ngoài;

» Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: "Ân cần - Thân thiện, Chuyên nghiệp - Sáng tạo, Trách nhiệm - Hài hòa";

» Hoàn thiện và phát huy hiệu quả sử dụng các hệ thống quản trị tiên tiến trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (ERP, RBI, CMM) vào quá trình sản xuất kinh doanh.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

» Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định (110% công suất thiết kế);

» Tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, duy trì tuổi thọ thiết bị trong từng giai đoạn;

» Đa dạng hóa sản phẩm phân bón Urê, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh phục vụ cải tạo đất, tăng cường dinh dưỡng cho cây trồng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

» Phát triển dịch vụ đào tạo vận hành, bảo dưỡng, chạy thử và quản lý chất lượng cho các Nhà máy tương tự;

» Nghiên cứu và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong sản xuất.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

» Kinh doanh hiệu quả các dòng sản phẩm của PVCFC. Duy trì, chiếm lĩnh và dẫn đầu thị phần tại các thị trường trọng điểm như: Tây Nam Bộ, Campuchia;

» Đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ cho các dòng sản phẩm mới. Đồng thời, thâm nhập sâu hơn vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Thái Lan và các nước châu Á khác gần Việt Nam;

» Xây dựng kênh phân phối hiệu quả, phát triển ra hầu hết các địa phương trên toàn quốc cho sản phẩm của PVCFC. Phát triển và áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ hệ thống kênh phân phối nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, cung ứng kịp thời sản phẩm đến khách hàng;

» Phát triển kinh doanh theo hướng tham gia vào các mô hình chuỗi giá trị khép kín từ khâu"giống - phân bón - chế biến - dịch vụ" nhằm đảm bảo uy tín thương hiệu của Công ty và mang lại lợi ích tốt nhất cho nông sản Việt.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH

» Xây dựng hệ thống quản trị tài chính tiên tiến, hiện đại và hiệu quả;

» Áp dụng và phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống ERP nhằm phục vụ công tác xử lý, báo cáo và tham mưu quản trị tài chính doanh nghiệp;

» Nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chặt chẽ rủi ro tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đạt mức an toàn và phát triển;

» Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

» Phát triển nguồn nhân lực qua các năm, không chỉ tăng về số lượng để đáp ứng tốt yêu cầu công việc mà còn tích cực đào tạo, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết để nâng cao hiệu quả công việc. Đặc biệt chú trọng đến hoạt động đào tạo nội bộ để vừa khuyến khích sự tự cường, phát triển nội lực, hỗ trợ lẫn nhau của CBCNV mà có thể tiết kiệm được ngân sách nhằm đầu tư những hạng mục chiến lược khác, đồng thời thể hiện tinh thần sáng tạo, cầu tiến của"Người lao động dầu khí" tại PVCFC.

» Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp phù hợp với từng giai đoạn thực tế cụ thể, nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty. Áp dụng những chính sách đãi ngộ khuyến khích người lao động chất lượng cao về làm việc, cống hiến và gắn bó lâu dài với PVCFC.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

» Đầu tư nghiên cứu, hợp tác với các viện, trường, nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước để đưa ra những dòng sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và thân thiện với môi trường góp phần xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

» Đầu tư có hiệu quả các dự án mới để đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn và sẵn sàng phục vụ cho công tác nghiên cứu của PVCFC trong giai đoạn mới.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HỢP TÁC

Chiến lược hợp tác được thực hiện phối hợp theo nhiều hình thức, đa phương hóa (bao gồm các đơn vị trong và ngoài ngành phân bón) để tăng cường sự phát triển bền vững, hình thành các chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả cho sản phẩm nông sản của bà con nông dân từ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đến đầu ra sản phẩm, liên kết với các trường đại học để đưa ra các mô hình tăng năng suất cây trồng.

» Triển khai các dự án sản xuất sản phẩm đa dạng hóa từ gốc Urê của Nhà máy Đạm Cà Mau, mở rộng đầu tư quy mô Nhà máy hiệu quả về thiết bị công nghệ, kho bãi, hậu cần... làm tiền đề để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và triển khai các dự án hóa chất/hóa dầu trong thời gian tới;

» Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, góp vốn với các đối tác triển khai các dự án;

» Tìm kiếm cơ hội đầu tư, góp vốn, liên danh, liên kết thực hiện các dự án hóa chất/hóa dầu trọng điểm trong và ngoài nước phù hợp với định hướng phát triển của PVCFC khi có điều kiện thuận lợi.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

» Xây dựng hình ảnh thương hiệu thân thiện đối với cộng đồng, đặc biệt là với bà con nông dân;

» Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, gắn lợi ích của người dân làm nông nghiệp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

» Tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm vì cộng đồng xã hội. Hướng tới nằm trong nhóm Doanh nghiệp dẫn đầu về công tác bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và phát triển cộng đồng.

2 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

SẴN SÀNG *Hợp tác*
PHÁT HUY SỨC MẠNH

TỔ CHỨC
VÀ NHÂN SỰ

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Trải qua lịch sử 6 năm phát triển, số lượng CBCNV PVCFC ngày càng gia tăng theo xu hướng mở rộng quy mô phát triển của Công ty. Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty là 889 người. Cơ cấu lao động của Công ty được phân theo Thời hạn hợp đồng lao động; Trình độ chuyên môn; Giới tính; Cấp quản lý và Phòng ban chức năng được thể hiện qua các biểu đồ sau:

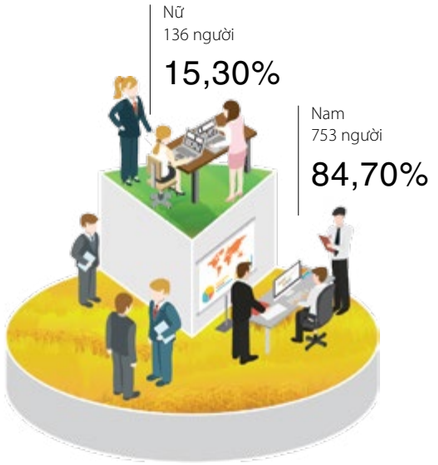

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH

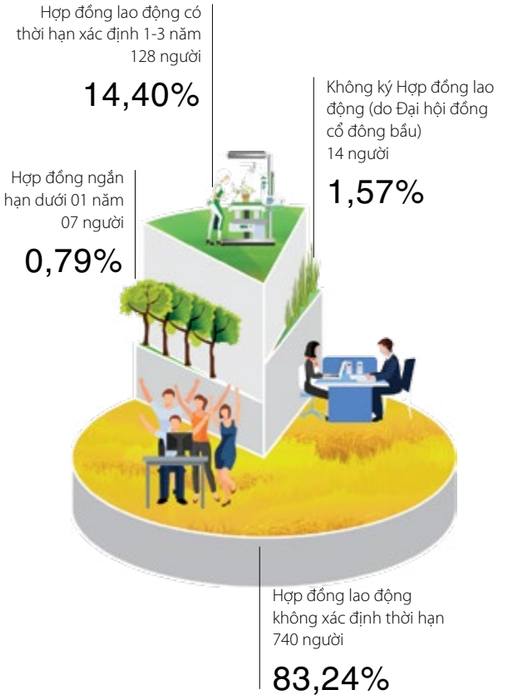

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO THỜI HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG.

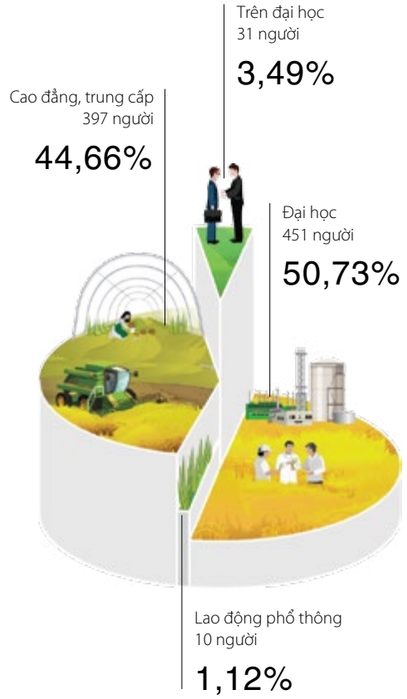

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN.

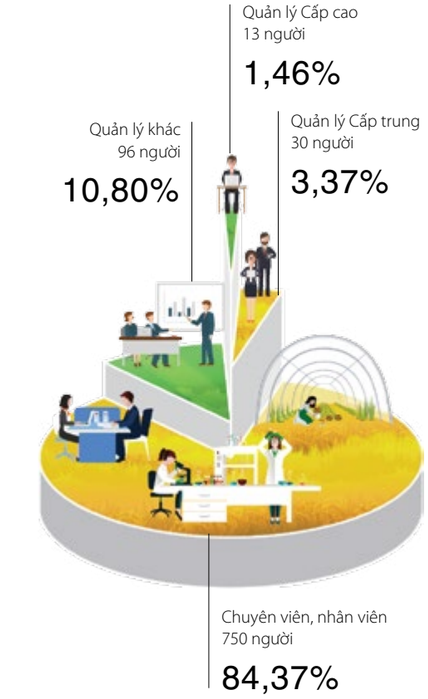

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CẤP QUẢN LÝ

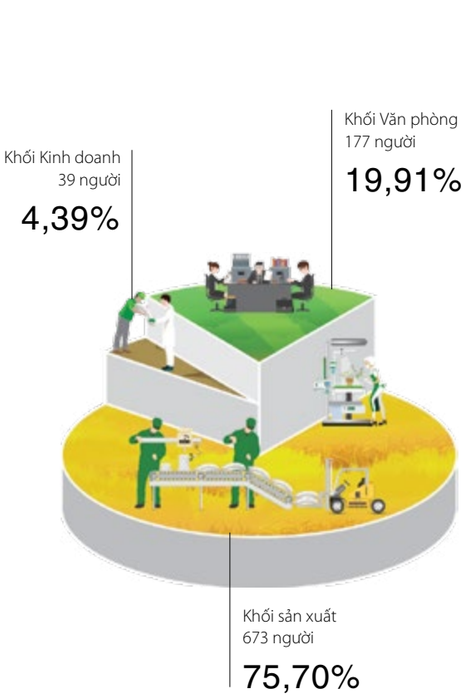

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO KHỐI CHỨC NĂNG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2016, Công ty đã xây dựng thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ. Các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động được thực hiện theo quy định mới, nên các chế độ bảo hiểm xã hội được tham gia và chi trả với chế độ cao hơn nhằm đảm bảo những lợi ích tốt hơn cho người lao động.

Xem thêm thông tin công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc [trang 64]

Khóa đào tạo về 7 thói quen để thành đạt do Ban Lãnh đạo Công ty đứng lớp.

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẨY MẠNH HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG, TRONG NĂM 2016, PVCFC ĐÃ TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN TỔNG SỐ 308 KHÓA ĐÀO TẠO VỚI TỔNG 7.537 LƯỢT NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC ĐÀO TẠO.

- Công tác tuyển dụng của Công ty được áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động. Quy chế tuyển dụng nhân sự do Hội đồng Quản trị ban hành và quy trình tuyển dụng nhân sự do Tổng Giám đốc Công ty ban hành. Các phương án tuyển dụng hiện tại Công ty áp dụng bao gồm: tuyển dụng trong nội bộ Công ty và tuyển dụng rộng rãi bên ngoài. Công ty cũng áp dụng các kênh tuyển dụng phổ biến nhất hiện nay như đăng tải trên website nội bộ hoặc đăng tuyển trên các trang mạng việc làm lớn nhất của Việt Nam để thu hút ứng viên có chất lượng từ các khu vực khác ứng tuyển. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả tuyển dụng, Công ty cũng đang xem xét việc thuê dịch vụ tuyển dụng bên ngoài để hỗ trợ tìm kiếm những ứng viên chất lượng cao và chuyên môn đặc thù để phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc tuyển dụng nhân sự được xuất phát từ nhu cầu của các đơn vị, đã áp dụng đầy đủ, đúng trình tự yêu cầu, đúng pháp luật và luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch. Tính đến ngày 31/12/2016, PVCFC đã tuyển dụng bổ sung 26 nhân sự mới, trong đó có 02 người có trình độ thạc sĩ, 20 người trình độ đại học, 02 người trình độ cao đẳng, 01 công nhân kỹ thuật và 01 lái xe.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh trong mọi hoạt động, trong năm 2016, PVCFC đã triển khai và thực hiện tổng số 308 khóa đào tạo với tổng 7.537 lượt người đã được đào tạo.

Công tác đào tạo được PVCFC chú trọng ở nhiều lĩnh vực như: Đào tạo quản lý, đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo kỹ năng công tác; đào tạo nội bộ để tăng cường kỹ năng vận hành, bảo dưỡng Nhà máy..., nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu sản xuất, kinh doanh ngày càng mở rộng của Công ty, đồng thời cũng tạo sự hỗ trợ đắc lực để người lao động phát triển tối đa những thế mạnh của mình và không ngừng nỗ lực phấn đấu.

Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lựa chọn đối tượng, nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức đào tạo đều được PVCFC triển khai thực hiện một cách bài bản, đáp ứng phù hợp với thực tế công việc và tính chất ngành nghề kinh doanh của PVCFC. Ngoài ra, công tác cán bộ về tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại; công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được PVCFC thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế. Các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển bền vững lâu dài tại Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2016, PVCFC tiếp tục xem xét và cải tiến các chế độ chính sách đối với người lao động. Công ty luôn tạo môi trường làm việc năng động, bình đẳng, đồng thời thực hiện tốt chính sách về an toàn lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, Tập đoàn và quy định của Công ty:

- Chi trả lương, thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp (nếu có), thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2016, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.

- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV.

- Tham gia bảo hiểm tai nạn con người (PVI Care) mở rộng cho toàn thể CBCNV Công ty; Tham gia bảo hiểm nhân thọ (PVI Sunlife), bảo hiểm hưu trí tự nguyện đối với CBCNV đủ điều kiện theo quy định của chính sách nhân viên Công ty, nhằm tạo điều kiện thu hút, ổn định đời sống cho người lao động.

- Triển khai Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" và xây dựng khung hoạt động theo "7 habits - 7 thói quen để thành đạt".

NĂM 2016, PVCFC ĐÃ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ NHẰM CỦNG CỐ, ĐÀO TẠO MỘT ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHẤT LƯỢNG CÓ ĐỦ KIẾN THỨC VÀ TRÌNH ĐỘ PHỤC VỤ CHO LỢI ÍCH LÂU DÀI CỦA CÔNG TY.

Năm 2016, PVCFC đã xây dựng chiến lược nhân sự nhằm củng cố, đào tạo một đội ngũ nhân sự chất lượng có đủ kiến thức và trình độ phục vụ cho lợi ích lâu dài của Công ty. Dự kiến trong năm 2017, Công ty triển khai chương trình quản trị nhân sự, áp dụng thẻ điểm KPIs để đánh giá và nâng cao năng suất làm việc của người lao động. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chính sách phân cấp quản lý rõ ràng nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của cán bộ quản lý cấp trung nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc.

Lễ khởi động Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC"

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

VỐN CỔ PHẦN TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2016

5.294.000.000.000 ĐỒNG

ĐƯỢC CHIA THÀNH 529.400.000 CỔ PHẦN VỚI MỆNH GIÁ 10.000 ĐỒNG/CỔ PHẦN.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2016.

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	400.023.057	75,562%
2.	Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí.	23/UBCK - GP	Tầng 9, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.	53.852.470	10,170%
	Tổng cộng			**453.875.527**	**85,732%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của PVCFC, VSD chốt ngày 31/12/2016.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cá nhân	Số cổ phiếu đại diện cho PVN	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đại diện
I	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**					
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	8.100	0,001530%	135.323.057	25,56%
2	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	2.900	0,000548%	79.410.000	15%
3	Trần Chí Nguyện	Ủy viên HĐQT	1.600	0,000302%	79.410.000	15%
4	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	0	0,000000%		
II	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**					
1	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	52.000	0,009822%	105.880.000	20%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)			Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ
			Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Tổng số CP		
I	**Cổ đông trong nước**	**1.899**	**499.003.963**	**815.600**	**499.819.563**		**94,41%**
1	Cổ đông tổ chức	27	466.541.402	300.000	466.841.402	4.668.414.020.000	88,18%
1.1	Trong đó: PVN		400.023.057	0	400.023.057	4.000.230.570.000	75,56%
1.2	Cổ đông lớn:Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	1	53.852.470	0	53.852.470	538.524.700.000	10,17%
2	Cổ đông cá nhân	1.872	32.462.561	515.600	32.978.161	329.781.610.000	6,23%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**24**	**29.580.437**	**0**	**29.580.437**		**5,59%**
1	Cổ đông tổ chức	11	29.508.570	0	29.508.570	295.085.700.000	5,57%
2	Cổ đông cá nhân	13	71.867	0	71.867	718.670.000	0,01%
	Tổng cộng	**1.923**	**528.584.400**	**815.600**	**529.400.000**	**5.294.000.000.000**	**100,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của PVCFC, VSD chốt ngày 31/12/2016.

BIỂU ĐỒ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

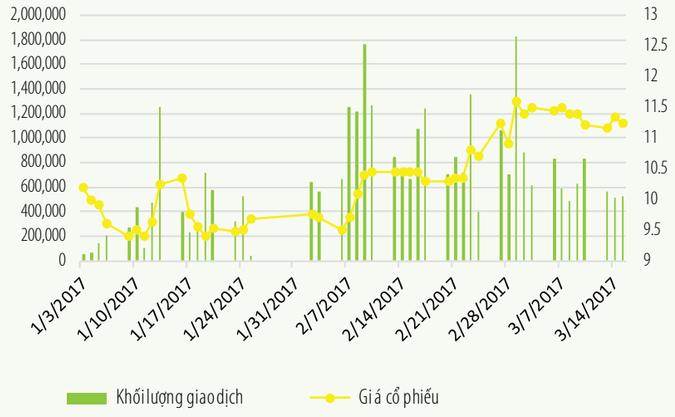

THÔNG TIN CỔ PHẦN (13/12/2016)

Giá cổ phiếu (đ)	10.450
Cao nhất 52 tuần (đ)	12.300
Thấp nhất 52 tuần (đ)	9.400
KLCP niêm yết (cp)	529.400.000
KLCP lưu hành (cp)	529.400.000
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	5.532
Nước ngoài sở hữu (%)	4,34%
Room nước ngoài còn lại (%)	49%
P/E (Trailing)	10,06
P/E (KH 2017)	8,74
P/B	0,96

BÁO CÁO CỦA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và các quy định pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, của HĐQT năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017.

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Giá Urê thế giới và trong nước ở mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Tình trạng biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn tập trung ở các thị trường chính của PVCFC trong 6 tháng đầu năm 2016 (Đồng bằng sông Cửu Long, Campuchia,...) khiến nhu cầu tiêu thụ Urê giảm mạnh. Bên cạnh đó, những khó khăn về chính sách thuế đối với ngành phân bón, chính sách cung cấp khí, các sự cố ngoài giàn của Talisman cũng ảnh hưởng rất lớn tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Hàng nhập khẩu luôn thường trực vì giá Urê thế giới liên tục giảm trong năm 2016, giảm sâu đến 20% so với năm 2015.

Trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách của toàn thể CBCNV, cũng như được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cùng sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 mà ĐHĐCĐ thông qua.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2016

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò quản lý, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty theo đúng những quy định của một Công ty Cổ phần đại chúng.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị PVCFC là 5 năm, kể từ ngày 15/01/2015 đến hết ngày 14/01/2020. Riêng nhiệm kỳ của Bà Trần Thị Bình - Ủy viên HĐQT độc lập, được tính từ ngày 01/03/2015 đến hết ngày 14/01/2020. Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị PVCFC đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, điều lệ PVCFC và được đào tạo về quản trị công ty.

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Hoạt động Quản trị công ty đều theo đúng quy chế quản trị Công ty, điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

» HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc.

Trong năm 2016, HĐQT đã có 04 phiên họp định kỳ, một số phiên họp bất thường và thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời ra quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.

Báo cáo hoạt động của từng thành viên HĐQT

Theo Nghị quyết HĐQT số 206/NQ-PVCFC ngày 02/03/2015 về việc "Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT Công ty", HĐQT đã phân công từng thành viên phụ trách mảng công việc như sau:

Ông Nguyễn Đức Thành - Chủ tịch HĐQT: Chịu trách nhiệm chung trong việc điều hành hoạt động của HĐQT và các vấn đề quan hệ với cổ đông lớn, Công ty mẹ, các cơ quan quản lý nhà nước; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, chế độ chính sách đối với CBCNV; Đảm nhiệm công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung; Công tác nghiên cứu phát triển;... và chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty con trực thuộc.

Ông Bùi Minh Tiến - Ủy viên HĐQT: Thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc - điều hành hoạt động của Công ty; Phụ trách công tác phát triển các dự án hợp tác, dự án doanh nghiệp liên doanh, liên kết vốn với các đơn vị khác; Giám sát các hoạt động của Công ty mẹ và Công ty con trực thuộc (PPC).

Ông Trần Chí Nguyện - Ủy viên HĐQT: Phụ trách công tác kinh doanh truyền thông; Công tác quản lý tài chính kế toán; Công tác quản lý các loại cổ phần phát hành, chào bán, huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần. Ngoài ra, Ông Trần Chí Nguyện còn kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

Ông Trần Mỹ - Ủy viên HĐQT: Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác đấu thầu, dự án đầu tư, công tác pháp chế; Đảm nhận vai trò người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bà Trần Thị Bình - Ủy viên HĐQT độc lập: Phụ trách công tác chiến lược phát triển dài hạn; Công tác định mức kinh tế kỹ thuật; Quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-PVCFC để thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2016. Tất cả các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng lĩnh vực được phân công, rà soát các chốt trọng yếu về hoạt động kinh doanh, tài chính, tuân thủ và quản lý rủi ro,...) với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty được thông suốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.

> VỚI VAI TRÒ LÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ CAO NHẤT ĐẠI DIỆN CHO QUYỀN LỢI CỦA CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ TÍCH CỰC THỰC HIỆN VAI TRÒ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ CHỈ ĐẠO KỊP THỜI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY THEO ĐÚNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA MỘT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

NGOÀI CÁC PHIÊN HỌP ĐỊNH KỲ VÀ BẤT THƯỜNG, HĐQT CÒN THAM GIA CUỘC HỌP GIAO BAN CÔNG TY ĐỂ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG VIỆC THỰC THI CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH MÀ HĐQT ĐÃ BAN HÀNH.

Một số vấn đề quan trọng HĐQT đã quyết định trong năm

- Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016.
- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm".
- Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý dự án chuyên ngành.
- Quyết định ban hành chiến lược Tiếp thị truyền thông của Công ty.
- Quyết định giao nhiệm vụ cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý dự án chuyên ngành thực hiện dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm".
- Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau".
- Quyết định chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền cho cổ đông tỷ lệ 8% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2016, chốt danh sách vào ngày 03/06/2016 và thực hiện chi trả vào ngày 22/06/2016.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền cho cổ đông tỷ lệ 4%, chốt danh sách vào ngày 3/11/2016 và thực hiện chi trả vào ngày 28/11/2016.
- Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên tại trụ sở Công ty vào ngày 21/4/2016 với toàn bộ các thành viên HĐQT, BKS và BĐH tham dự. Tại cuộc họp, các cổ đông đã đặt câu hỏi và đã được lãnh đạo Công ty trả lời thỏa đáng. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung đều được ghi nhận trong biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đã được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu Kiểm soát viên Đỗ Minh Đương vào ngày 21/4/2016 (thay thế Ông Lâm Văn Chí từ nhiệm ngày 21/4/2016) sau khi xem xét tờ trình của BKS và các thông tin về Ông Đương.
- Xem xét tầm nhìn, sứ mệnh Công ty phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.
- Và các quyết định khác về việc ban hành các quy chế, kế hoạch công việc cho các mảng nghiệp vụ của Công ty trong thẩm quyền.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn tham gia cuộc họp giao ban Công ty để kiểm tra, đánh giá thực hiện các công việc và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định mà HĐQT đã ban hành.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và cổ đông lớn

- Trong năm, cổ đông lớn Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tài chính Dầu khí đã mua 27.326.790 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ lên 53.852.470 cổ phiếu, tương đương 10,17% vốn điều lệ Công ty.
- Công ty không có thông tin về cổ phần gián tiếp của cổ đông lớn và người nội bộ.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Năm 2016, không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và cán bộ quản lý.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

Bổ nhiệm cán bộ

Trong năm, HĐQT đã ra quyết định bổ nhiệm Ông Đinh Như Cường làm Kế toán trưởng Công ty vào tháng 2/2016.

ĐHĐCĐ đã bầu Ông Đỗ Minh Đương giữ chức vụ Kiểm soát viên thay thế Ông Lâm Văn Chí vào ngày 21/4/2016.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn trước biến động khó lường của thị trường, sức mua giảm sút tại các thị trường chính, nguồn cung khí bị gián đoạn do sự cố ngoài giàn, song PVCFC đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, cụ thể:

Về công tác quản lý vận hành Nhà máy

- Nhà máy được duy trì quản lý vận hành an toàn, ổn định. Trong năm, không có sự cố lớn nào xảy ra và công suất hoạt động Nhà máy trung bình đạt 101,35% (xưởng Urê). Đặc biệt, Nhà máy đã thành công trong việc nâng công suất xưởng NH_3 lên 110% và hoạt động ổn định ở công suất này đến thời điểm hiện tại.
- Các bộ định mức kinh tế kỹ thuật thường xuyên được cập nhật sát với tiêu hao thực tế giúp giảm giá thành sản xuất.
- Công tác bảo dưỡng tổng thể năm 2016 đảm bảo về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm 13% chi phí so với dự toán, cho thấy hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện, tay nghề của CBCNV ngày một cao hơn, tình trạng máy móc thiết bị được kiểm soát thường xuyên và chặt chẽ.

Về hoạt động kinh doanh, tiếp thị truyền thông

- Hoạt động kinh doanh trong năm 2016 của PVCFC đã đạt thành tích xuất sắc trong những điều kiện khó khăn. Doanh thu tuy giảm so với năm 2015, tuy nhiên đây là kết quả ấn tượng khi so với mức sụt giảm của giá Urê thế giới và thấp hơn so với mức giảm doanh thu của ngành phân bón năm 2016. Lợi nhuận của Công ty đảm bảo đạt 12% tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn thiện hệ thống phân phối và nâng cao hình ảnh thương hiệu Đạm Cà Mau, kịp thời tiêu thụ hàng hóa và duy trì tồn kho ở mức tối ưu.
- Thương hiệu Đạm Cà Mau tiếp tục được giữ vững tại các thị trường mục tiêu và mở rộng, gia tăng thị phần tại nhiều khu vực trong và ngoài nước.
- Các chương trình tiếp thị truyền thông được tổ chức thực hiện như chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân" không những đáp ứng mục tiêu tăng trưởng thị phần, phát triển thương hiệu mà còn đáp ứng được mục tiêu hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và nghiên cứu phát triển

- Công tác đầu tư xây dựng đúng tiến độ, các dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định và đạt hiệu quả ấn tượng.
- Công tác nghiên cứu phát triển tiếp tục được đẩy mạnh theo đúng định hướng chiến lược của Công ty. Đặc biệt, là công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường.

Các hoạt động khác

- Tiếp tục duy trì và thẩm định nâng cấp hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; Đặc biệt trong năm 2016, Công ty đã đưa vào vận hành thành công 02 hệ thống quản lý quan trọng:
- Hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP: Đến nay đã phát huy hiệu quả và giúp công tác quản trị được thực hiện một cách khoa học và tiết kiệm.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO-IC và tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp COSO-ERM: Hệ thống bước đầu được triển khai thực hiện đã tạo khung pháp lý nội bộ chuẩn và đổi mới nhận thức về kiểm soát nội bộ và rủi ro trong Công ty.
- Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, an toàn và thân thiện. Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đã thúc đẩy quá trình làm mới bản thân của mỗi CBCNV trên tất cả các phương diện thể chất, trí tuệ, tình cảm và tinh thần với triết lý từ thành công cá nhân đến thành công tập thể.
- Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm được thường xuyên tuyên truyền và tăng cường nhận thức đối với toàn bộ nhân viên của Công ty, từ đó tạo ý thức trách nhiệm về quản trị chi phí và tiết kiệm trong mọi hoạt động của Công ty.
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng không những đảm bảo khả năng sản xuất, kinh doanh mà nhằm tạo động lực, niềm tin cho nhân viên.
- Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch và tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công bố kịp thời và đúng quy định đối với những thay đổi, điều chỉnh về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh liên quan đến quyền và lợi ích cổ đông.
- Hoạt động an sinh xã hội thường xuyên được triển khai đã thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng xã hội của PVCFC.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2016, Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, vướng mắc để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đảm bảo phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng điều lệ, quy chế quản trị Công ty cũng như các quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đánh giá cụ thể hoạt động của Ban TGĐ như sau:

» Trong thẩm quyền của mình, Ban TGĐ đã xây dựng, ban hành các văn bản tài liệu nội bộ nhằm mục tiêu kiểm soát hiệu quả nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

» Nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn cũng như vị thế hiện tại của Công ty, Ban TGĐ đã có nhiều cố gắng, đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

» Kiểm soát tốt chi phí và thực hiện thường xuyên công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện tốt việc vận hành Nhà máy an toàn, hiệu quả cao, duy trì và phát triển tốt hệ thống kênh phân phối trong cả nước và thị trường Campuchia.

» Công tác nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động trọng tâm hàng đầu trong năm. Tháng 12/2016, PVCFC đã chính thức ra mắt sản phẩm phân bón mới N46.Plus với nhiều tính năng hiệu quả nhằm cung cấp giải pháp dinh dưỡng tốt nhất cho cây trồng. Bên cạnh đó, Công ty thành viên của PVCFC là Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam cũng đã khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất phân bón N.Humate+TE mang thương hiệu **Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng**.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC CỦA THỊ TRƯỜNG, TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NHƯ: DƯ NGUỒN CUNG URÊ TỪ CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH NƯỚC NGOÀI; TÌNH HÌNH CẠNH TRANH TRONG NƯỚC; CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐÃ CHẠM NGƯỠNG; CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ; ... NĂM 2017, HĐQT ĐÃ ĐỀ RA MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH NHƯ SAU:

Về chiến lược, kế hoạch

» Hoàn thiện chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2017, giúp xác định rõ lợi thế cạnh tranh lâu dài và hướng đi đúng đắn nhằm mục tiêu duy trì con đường phát triển bền vững.

» Chỉ đạo công tác tái cấu trúc nguồn vốn của Công ty, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, giảm rủi ro do biến động tỷ giá.

» Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm để gia tăng giá trị khác ngoài sản phẩm Urê. Tập trung vào các nghiên cứu, sáng kiến có tính đột phá tìm hướng đi mới cho Công ty.

» Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Về công tác quản trị

» Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện và tối ưu các công cụ quản trị tiên tiến và hiện đại, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

» Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Từng bước xây dựng bộ đánh giá nhân viên chuyên nghiệp và hiệu quả.

» Kiểm soát tốt các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy; quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm đảm bảo theo các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại.

» Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa Công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững. Tập trung các chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực cá nhân.

Công tác khác

» Điều hành công tác quản trị, quản lý và vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, tối ưu công suất và hiệu suất Nhà máy; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.

» Chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. Đặc biệt là các dự án trọng điểm: Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm; dự án Cảng nhập nguyên liệu 500.000 tấn/năm.

» Chỉ đạo công tác kinh doanh các sản phẩm phân bón do Nhà máy Đạm Cà Mau, PPC sản xuất và các sản phẩm khác đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giữ vững và nâng cao giá trị thương hiệu, giá trị sản phẩm. Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm 2016. Các hoạt động của Công ty đã và đang được thực hiện, công bố một cách công khai, minh bạch. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng hành, ủng hộ của Quý cổ đông và nhà đầu tư, PVCFC sẽ tiếp tục truyền thống của mình, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để thực hiện thành công nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 và tiếp tục phát triển bền vững.

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc thay đổi Kiểm soát viên: miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với Ông Lâm Văn Chí và bầu Ông Đỗ Minh Đương giữ chức vụ Kiểm soát viên chuyên trách.

Nhằm giúp công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát Công ty đã bám sát và triển khai sớm kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua. Công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau: chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ Công ty; sử dụng và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016; thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; thực hiện các dự án đầu tư; thẩm định các báo cáo tài chính.

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức bốn (04) cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề sau: kế hoạch hoạt động trong năm; phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát; thẩm định các báo cáo tài chính; tình hình sản xuất kinh doanh quý, bán niên, năm; kiến nghị sau các cuộc kiểm tra,...

> NHẰM GIÚP CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐẠT HIỆU QUẢ CAO, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY ĐÃ BÁM SÁT VÀ TRIỂN KHAI SỚM KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, từng thành viên BKS đã hết sức nỗ lực và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Các công việc thực hiện cụ thể như sau:

» Bà **Phan Thị Cẩm Hương** - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

› Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát.

› Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện.

› Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, điều lệ Công ty, việc thực hiện nghị quyết, quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

› Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

› Xem xét phê duyệt, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC; thẩm định các báo cáo tài chính.

› Trình các báo cáo của Ban Kiểm soát lên ĐHĐCĐ thường niên hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn.

» Ông **Đỗ Minh Đương** - Kiểm soát viên chuyên trách

› Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm của Công ty.

› Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật.

› Kiểm tra, giám sát công tác nhân sự, đào tạo.

› Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong năm.

» Ông **Nguyễn Thanh Hào** - Kiểm soát viên (kiêm nhiệm).

› Phân tích, đánh giá các báo cáo tài chính tháng, quý, năm.

› Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

› Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty.

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2016 là 1,79 tỷ đồng.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Giám sát tình hình hoạt động

BKS nhận thấy rằng: Trong năm 2016, để vượt qua những khó khăn, thách thức về giá cả, sự biến đổi của khí hậu, ảnh hưởng của chính sách thuế,... HĐQT đã luôn sát sao, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của PVCFC đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGĐ chủ động, linh hoạt đưa ra nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động của PVCFC như sau:

» Tổng sản lượng sản xuất (Urê quy đổi): **804,1** nghìn tấn, đạt **102,3%** kế hoạch.

» Tổng sản lượng tiêu thụ (Urê quy đổi): **812,43** nghìn tấn, đạt **103,4%** kế hoạch.

» Tổng doanh thu: **5.218** tỷ, đạt **102%** kế hoạch.

» Lợi nhuận trước thuế: **659** tỷ, đạt **100,7%** kế hoạch.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2016 **105,74** TỶ ĐỒNG, ĐẠT **81,2%** KẾ HOẠCH. TOÀN BỘ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỀU ĐƯỢC TỔ CHỨC THỰC HIỆN THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ ĐƯỢC GIÁM SÁT CHẶT CHẼ.

804,1
Nghìn tấn
TỔNG SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT URÊ QUY ĐỔI

812,4
Nghìn tấn
TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ URÊ QUY ĐỔI

» Các khoản nộp ngân sách nhà nước: **81,11** tỷ đồng, đạt **160%** kế hoạch.

» Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2015 với tỷ lệ **8%** (tương ứng 800đ/cổ phiếu), chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 với tỷ lệ 4% (tương ứng 400đ/cổ phiếu).

Tình hình sản xuất kinh doanh

Nhà máy sản xuất của PVCFC luôn vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 101,35%. Trong năm, Công ty đã thực hiện thành công việc nâng công suất xưởng NH_3 lên 110%. Công tác bảo dưỡng tổng thể được thực hiện sớm hơn kế hoạch 01 ngày.

PVCFC tiếp tục duy trì vị thế số 1 tại Đồng bằng sông Cửu Long, cơ cấu tiêu thụ tại các thị trường được duy trì và gia tăng theo đúng định hướng phát triển của Công ty; đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón khác như Kali và DAP, tiếp tục rà soát, đánh giá lại hệ thống phân phối, bổ sung, nâng cấp thêm các đại lý và khách hàng thương mại.

Năm 2016, Công ty cũng đã xây dựng và hoàn thành bộ chiến lược thương hiệu - tiếp thị truyền thông. Công tác truyền thông, nghiên cứu thị trường được PVCFC tổ chức thường xuyên thông qua việc: Tổ chức các cuộc hội thảo kỹ thuật và hội thảo nông dân; tài trợ và tham gia các hội chợ triển lãm trong nước; tài trợ các sự kiện về nông nghiệp; triển khai các cuộc hội nghị khách hàng, các chương trình chăm sóc khách hàng, thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án phân bón khoáng hữu cơ từ gốc Urê (N.Humate+TE) giao cho Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) đầu tư xây dựng đã khánh thành đưa vào vận hành chạy thử trong tháng 12/2016; Hệ thống phun bọc online đã bàn giao chính thức 12/2016 đến nay đang vận hành ổn định. Các dự án: Dự án đầu tư Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm, Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm đang hoàn thiện các thủ tục và tiến hành triển khai.

Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2016 là 105,74 tỷ đồng, đạt 81,2% kế hoạch. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành và được giám sát chặt chẽ.

Công tác nghiên cứu phát triển

Trong năm 2016, PVCFC đã ra mắt sản phẩm mới N46.Plus. Bên cạnh đó, PVCFC luôn tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, thân thiện với môi trường và gia tăng lợi ích bền vững cho nhà nông.

Công tác nhân sự, đào tạo

Công tác tuyển dụng nhân sự luôn được PVCFC tiến hành công khai, dân chủ theo đúng Luật lao động và quy chế tuyển dụng của Công ty;

PVCFC ĐÃ THỰC HIỆN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH VỀ VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.

5.218
Tỷ đồng
TỔNG DOANH THU

659
Tỷ đồng
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Công tác tổ chức và quản lý đào tạo luôn tuân thủ đúng quy trình, quy chế tại PVCFC.

Công tác quản trị doanh nghiệp

PVCFC luôn chú trọng công tác quản trị, trong năm Công ty đã đưa vào vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP và chính thức ra mắt bộ sổ tay quy trình nghiệp vụ được chuẩn hóa theo khung COSO, triển khai chương trình AtSS tích hợp giữa An toàn - 5S - Sáng kiến cải tiến. Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định theo yêu cầu của công ty cổ phần đại chúng.

Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, điều chỉnh phân công trong Ban Lãnh đạo nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.

Công tác đầu tư tài chính

Tính đến ngày 31/12/2016, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam cho thấy Công ty con đã hoạt động kinh doanh hiệu quả, vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận và các chỉ số tài chính so với kế hoạch đã đề ra, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 22,56%.

Giám sát tình hình tài chính

Căn cứ vào các báo cáo do Ban TGĐ trình bày tại các phiên họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ, tình hình kiểm tra giám sát thực tế tại đơn vị và báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của PVCFC năm 2016 lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn. Các kết quả đánh giá cụ thể như sau:

» Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016.

» Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

» Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đáp ứng đúng chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

» PVCFC đã thực hiện và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo đúng quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

» PVCFC đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính trong năm 2016.

» Các chỉ số tài chính cơ bản đều đạt trên mức chuẩn cho phép, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,59 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,44 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,55 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (1,22 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu - ROE (10,33%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản - ROA (4,55%).

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2016, ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp khác lấy ý kiến của các thành viên để ra quyết định kịp thời. Báo cáo của HĐQT và Ban TGĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2016 của PVCFC.

» HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Ban TGĐ đã chỉ đạo các ban chức năng nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.

» Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; luôn theo sát và có hướng chỉ đạo kịp thời nhằm hỗ trợ Ban TGĐ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

» Ban TGĐ đã chủ động điều hành hoạt động PVCFC một cách linh hoạt, phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng và đẩy mạnh phân cấp trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, đem lại hiệu quả cao.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tại PVCFC, sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trong năm 2016, HĐQT và Ban TGĐ đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát như:

» Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của PVCFC;

» Mời BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC;

» Bố trí nhân sự phối hợp làm việc với BKS khi có yêu cầu.

Theo đó, mọi khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại PVCFC của BKS luôn được HĐQT và Ban TGĐ phản hồi đầy đủ và kịp thời, góp phần tăng hiệu quả hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty.

KIẾN NGHỊ CỦA BKS CHO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

Trước bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017, BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

» Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty, tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp;

» Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, quản lý hiệu quả dòng tiền; tiết kiệm/tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;

» Tiếp tục giám sát và quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

» Đẩy mạnh công tác nghiên cứu các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm để gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào sản phẩm Urê;

» Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án đầu tư và kiểm soát chi phí chặt chẽ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

BKS sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra định kỳ hoạt động của PVCFC cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGĐ và các Phòng/ Ban liên quan sao cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động trong năm 2017 chủ yếu tập trung vào các nội dung:

» Giám sát hoạt động quản lý và điều hành PVCFC theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

» Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có liên quan và các quy định nội bộ Công ty;

» Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

» Kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tiết giảm chi phí;

» Kiểm tra giám sát việc thực hiện triển khai các dự án đầu tư;

» Kiểm tra, giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác;

» Giám sát việc xây dựng các phương án và lộ trình giảm phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty còn 51% giai đoạn 2017 - 2020 theo phương án tái cấu trúc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

» Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính hàng quý, năm của PVCFC;

» Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm nhà máy Đạm Cà Mau.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KHÉP LẠI NĂM 2016, CÔNG TY GHI NHẬN NHIỀU TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC, TIÊU CỰC TỪ THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP ĐẾN QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CẢ CÔNG TY.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) bước sang năm thứ 5 kể từ khi thành lập và sau 2 năm chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty Cổ phần đại chúng. Năm 2016 được đánh giá là năm khó khăn nhất trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Đạm Cà Mau. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, PVCFC đã khẳng định năng lực tổ chức, vận hành Nhà máy an toàn ổn định, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược của Công ty.

Khép lại năm 2016, Công ty cũng ghi nhận nhiều tác động tích cực, tiêu cực từ thị trường phân bón trong và ngoài nước ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty, trong đó nổi bật lên những khó khăn và thuận lợi chính sau:

Thuận lợi

» PVCFC luôn nhận được chỉ đạo sát sao, kịp thời từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự ủng hộ của các Bộ/Ngành/Chính phủ trong việc điều tiết giá khí đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

» Sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ từ Ban Lãnh đạo đến CBCNV trong việc phấn đấu hoàn thành và vượt mức các mục tiêu của Công ty.

Khó khăn

» Giá Urê thế giới và trong nước năm 2016 thấp nhất trong vòng 5 năm qua. Giá FOB Urê hạt đục Trung Đông thực tế năm 2016 là 208 USD/tấn, thấp hơn 27% so với năm 2015 (285 USD/tấn). Giá bán Urê Đạm Cà Mau bình quân năm 2016 thấp hơn khoảng 18% so với năm 2015.

» Nhu cầu tiêu thụ Urê tại các thị trường chính của Đạm Cà Mau (ĐBSCL, Campuchia,...) giảm mạnh do tác động tiêu cực của tình trạng biến đổi khí hậu, nhất là tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn.

» Các sự cố ngoài giàn của Talisman, sự thiếu hụt nguồn khí và chính sách ưu tiên cấp khí cho điện ảnh hưởng rất lớn đến tính hoạt động liên tục của Nhà máy.

» Việc không áp dụng VAT với mặt hàng phân bón làm tăng chi phí ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

» Tình trạng sản xuất phân bón giả ngày càng gia tăng và gây hiểu lầm ảnh hưởng đến uy tín của các công ty có thương hiệu.

PVCFC luôn nhận được chỉ đạo sát sao, kịp thời từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự ủng hộ của các Bộ/Ngành/Chính phủ trong việc điều tiết giá khí đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015 (CTCP)	Năm 2016		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG (*)						
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	832,05	785,83	804,10	102%	97%
-	Bao bì	Nghìn bao	18.305	17.116	19.993	117%	109%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn tấn	811,30	785,83	812,43	103%	100%
-	Bao bì	Nghìn bao	18.162	17.116	20.479	120%	113%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.815	5.092	5.218	102%	90%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	714,80	653,84	658,89	101%	92%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	712,46	621,01	624,34	101%	88%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	27,67	50,81	81,11	160%	293%
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.804	5.084	5.202	102%	90%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	708,19	652,81	652,77	100%	92%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	706,85	620,25	619,30	100%	88%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	13%	12%	12%	100%	92%
5	Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	203,53	130,28	105,74	81%	52%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	22,97	47,02	73,90	157%	322%

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ năm 2015 bao gồm cả 14 ngày (01/01/2015 - 14/01/2015).

Công tác quản lý vận hành sản xuất

» Nhà máy duy trì vận hành an toàn, công suất trung bình 101,35% (công suất xưởng Urê), đặc biệt thực hiện thành công việc nâng công suất xưởng NH_3 lên 110% từ đầu tháng 10/2016 và hoạt động ổn định đến thời điểm hiện tại.

» Công tác bảo dưỡng tổng thể, bảo dưỡng định kỳ được lập kế hoạch chi tiết, kỹ lưỡng, triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hoàn thành trước tiến độ 01 ngày, tiết kiệm 13% chi phí so với giá trị dự toán. Công tác mã hóa vật tư thực hiện liên tục, đến nay đã mã hóa 46.487 đầu mục vật tư cập nhật lên hệ thống quản lý bảo trì, bảo dưỡng bằng máy tính (Computerized Maintenance Management System - CMMS), ERP giúp tối ưu vật tư lưu kho.

» Các bộ định mức được cập nhật liên tục, sát với tiêu hao thực tế, qua đó giúp giảm giá thành sản xuất; đồng thời cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý nguyên vật liệu, tay nghề của công nhân trực tiếp sản xuất, tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị, điều kiện nơi sản xuất.

CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG TỔNG THỂ, BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ ĐƯỢC LẬP KẾ HOẠCH CHI TIẾT, KỸ LƯỠNG, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, HOÀN THÀNH TRƯỚC TIẾN ĐỘ **01** NGÀY, TIẾT KIỆM **13%** CHI PHÍ SO VỚI GIÁ TRỊ DỰ TOÁN.

Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

» Thương hiệu Đạm Cà Mau được giữ vững tại các thị trường mục tiêu và mở rộng thị phần tại các thị trường khác trong và ngoài nước, cụ thể: Tiếp tục duy trì vị thế số 1 tại ĐBSCL; Gia tăng thị phần tại khu vực Đông Nam Bộ, Campuchia, Tây Nguyên; Xâm nhập và phát triển tại thị trường miền Trung, miền Bắc.

» Xây dựng và hoàn thành bộ chiến lược Thương hiệu - Tiếp thị truyền thông, khẳng định chiến lược kinh doanh bài bản, lâu dài và cam kết cải tiến không ngừng cả về chất lượng sản phẩm lẫn mẫu mã, bao bì thiết kế.

» Tổ chức thành công chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân" để lại ấn tượng hết sức tốt đẹp về hình ảnh Đạm Cà Mau với bà con nông dân, kích thích sức mua, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, PVCFC tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ kiến thức, chuyển giao khoa học công nghệ cho nhà nông,...

12.967
Tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của PVCFC.

» Đẩy mạnh kinh doanh và phân phối các sản phẩm phân bón khác như DAP, KALI để tối ưu hóa khả năng sinh lời, nâng cao giá trị gia tăng. Tiếp tục rà soát, đánh giá lại hệ thống phân phối, qua đó bổ sung, nâng cấp thêm các đại lý và khách hàng thương mại phù hợp với định hướng phát triển chiến lược kinh doanh.

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

» Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm: Đã hoàn thiện các thủ tục cần thiết để trình phê duyệt Thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED), tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu EPC cho dự án sẽ phối hợp với tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án trước khi triển khai.

» Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm: Hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất và đang triển khai lập thiết kế hệ thống công nghệ, xây dựng. Dự kiến, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đồng bộ với dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy.

» Dự án phân bón khoáng hữu cơ từ gốc Urê (N.Humate+TE) công suất 30.000 tấn/năm - được giao cho Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) đầu tư xây dựng. Tháng 12/2016, sau 7 tháng thi công Nhà máy chính thức đi vào hoạt động, vận hành ổn định và liên tục, đáp ứng nhu cầu thị trường.

» Hệ thống phun bọc online: Hoàn thành toàn bộ và bàn giao chính thức ngày 07/12/2016. Đến nay hệ thống hoạt động ổn định.

Dự án phân bón khoáng hữu cơ từ gốc Urê (N.Humate+TE) công suất 30.000 tấn/năm - được giao cho Công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) đầu tư xây dựng. Tháng 12/2016, sau 7 tháng thi công Nhà máy chính thức đi vào hoạt động, vận hành ổn định và liên tục, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Các hoạt động quản lý khác

Công tác quản trị

» Vận hành ổn định hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP từ ngày 01/01/2016, đánh dấu một bước mới trong công tác quản trị Công ty, giúp nâng cao năng lực quản lý và khả năng tối ưu hóa nguồn lực cho Đạm Cà Mau.

» Ngày 15/11/2016, PVCFC chính thức ra mắt bộ Sổ tay quy trình nghiệp vụ được chuẩn hóa theo khung COSO, gồm 18 quy trình. Việc chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ cho thấy PVCFC ngày một nâng cao năng lực trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro doanh nghiệp.

» Triển khai chương trình AtSS tích hợp giữa An toàn - 5S - Sáng kiến cải tiến nhằm giảm thiểu các rủi ro và ngăn ngừa các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra và ghi nhận ý tưởng, áp dụng các cải tiến, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo. Chương trình kết hợp với việc quản lý 5S nhằm cải tạo môi trường làm việc để nâng cao năng suất lao động.

Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

» Công ty đã ban hành toàn bộ các quy chế, quy định theo yêu cầu của Công ty Cổ phần đại chúng.

» Tổng Giám đốc tiếp tục phân cấp phân quyền xuống cấp Trưởng ban/ Chi nhánh qua đó giúp công tác quản trị ngày càng toàn diện và thống nhất. Bên cạnh đó, phân quyền còn giúp Công ty đào tạo nguồn nhân lực dồi dào có kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, trang bị những kiến thức và kỹ năng quản lý phù hợp với cấp độ và công việc quản lý mang tính chuyên nghiệp cao.

» Tiếp tục phối hợp cùng đơn vị tư vấn triển khai Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC"; Xây dựng khung hoạt động từ cấp Phòng/ Ban đến cấp Công ty theo 7 thói quen để thành đạt; Thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả các câu lạc bộ như: CLB đi bộ, CLB yoga, CLB chia sẻ và thảo luận sách,... thúc đẩy quá trình làm mới bản thân trên tất cả các phương diện thể chất, trí tuệ, tình cảm và tinh thần với triết lý từ thành công cá nhân đến thành công tập thể.

Công tác tái cấu trúc

» Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu của PVCFC giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, Tập đoàn đã định hướng các nội dung chính gồm: Sản xuất, kinh doanh, mô hình quản lý, sắp xếp, tái cấu trúc doanh nghiệp,... để có nền tảng và hướng đi mạnh mẽ hơn, giảm dần sự phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Tập đoàn; Tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nhằm giảm vốn của Tập đoàn tại PVCFC còn 51% theo phương án tái cấu trúc được duyệt.

» PVCFC đã thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý Dự án Chuyên ngành (Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 01/06/2016) và giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý Dự án chuyên ngành triển khai các dự án sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn, dự án Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn.

» Tập đoàn đã có công văn đồng ý thành lập Trung tâm Nghiên cứu Phát triển nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả của công tác nghiên cứu phát triển, nâng cao chuỗi giá trị và đa dạng hóa các dòng sản phẩm. Hiện nay, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển đang hoàn thiện cơ sở vật chất, kiện toàn bộ máy, quy trình, quy chế để hoạt động theo hình thức chi nhánh trong thời gian tới.

Công tác nghiên cứu và phát triển

PVCFC tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu theo hướng đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với chiến lược phát triển Công ty và xu thế sử dụng phân bón thân thiện với môi trường. Những kết quả nghiên cứu nổi bật trong năm 2016 bao gồm:

» Ký kết thỏa thuận với Tập đoàn Solvay (Bỉ), Công ty TNHH MTV Rynan Smart Fertilizers về hợp tác nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng Urê.

» Nghiên cứu thành công và ra mắt sản phẩm N46.Plus vào ngày 16/12/2016. Đây là sản phẩm sản xuất theo công nghệ Bỉ, giúp giảm thất thoát đạm tối đa, gia tăng hiệu quả khi sử dụng, tiết kiệm 20 - 30% lượng phân bón so với Urê thông thường. Sản phẩm đã có mặt ở thị trường và đang được đón nhận tích cực.

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

» PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và quản lý giá thành thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát chi phí và có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.

» Năm 2016 số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 94,94 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch (trong đó từ tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng: 26,86 tỷ đồng, từ chi phí quản lý: 66,37 tỷ đồng và từ quản lý trong đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị: 1,72 tỷ đồng).

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

» Công ty xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất, góp phần tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Do vậy, phát triển nguồn lực được PVCFC thực sự chú trọng, tổ chức đào tạo về kỹ năng, kiến thức và đặc biệt là thái độ để đảm bảo nguồn lực hiện có đủ về số lượng, chất lượng và có phẩm chất phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Công ty.

» Trong năm 2016, Công ty đã đào tạo được 7.537 lượt người, đạt 219% so với kế hoạch. Trong đó, tập trung đào tạo chuyên sâu định hướng chuyên gia, đào tạo quản lý, đào tạo chuyên môn/ nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ chương trình "7 habits - 7 thói quen để thành đạt". Đặc biệt, trong tháng 12/2016, Công ty tổ chức khóa học trang bị kỹ năng Coaching cho đội ngũ quản lý các cấp để phát triển nhân viên, nâng cao năng suất, hiệu suất làm việc và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

» Công tác nhân sự: Nhân sự đến cuối năm 2016 là 889 người, đạt 97% so với định biên kế hoạch năm đã được phê duyệt. Công ty xác định mục tiêu tinh gọn bộ máy quản lý đảm bảo phát huy tối đa ưu thế của mô hình công ty cổ phần, nâng cao hiệu quả hoạt động.

» Công tác tiền lương: Công ty thực hiện việc chi tiền lương và phúc lợi khác đúng theo quy chế, quy định của Công ty, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho CBCNV. Duy trì môi trường làm việc an toàn và thân thiện, thực hiện tốt chính sách lao động, tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, Tập đoàn và quy định của Công ty.

An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ

» PVCFC đã luôn tích cực triển khai, thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định về công tác an ninh, an toàn môi trường, PCCC trong vận hành Nhà máy, không xảy ra tình trạng mất an ninh và an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện cho toàn thể CBCNV nhằm nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường, tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 về hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.

Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh

Về kết quả hoạt động của Công ty mẹ

» Sản lượng sản xuất Urê quy đổi đạt 804,10 nghìn tấn, đạt 102% KH năm 2016, bằng 97% so cùng kỳ năm 2015. Sản lượng sản xuất thấp hơn 3% so với cùng kỳ năm 2015, trong khi đó thời gian dừng máy năm 2016 tăng lên 11,7 ngày (tương đương 35%) so với năm 2015 do sự cố ngoài giàn và bảo dưỡng một số thiết bị lớn của Nhà máy sau 5 năm hoạt động. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Nhà máy hoạt động ổn định, công suất trung bình xưởng Urê khoảng 102%, xưởng NH_3 khoảng 106% so với công suất thiết kế.

» Sản lượng tiêu thụ Urê quy đổi đạt 812,43 nghìn tấn, đạt 103% KH năm 2016, bằng 100,14% so cùng kỳ năm 2015. Mặc dù thị trường rất khó khăn nhưng Đạm Cà Mau vẫn tiêu thụ vượt mức kế hoạch, cho thấy sự nỗ lực trong công tác bán hàng và khẳng định vị thế thương hiệu đã được nông dân tin dùng.

» Tổng doanh thu đạt 5.218 tỷ đồng, đạt 102% KH năm 2016, bằng 90% so cùng kỳ năm 2015. Chỉ tiêu doanh thu thấp hơn so với cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên, đây là kết quả khả quan so với mức sụt giảm của giá Urê thế giới (mức giảm từ 28% - 30%).

» Lợi nhuận trước thuế đạt 658,89 tỷ đồng, đạt 100,7% KH năm 2016, bằng 92% so cùng kỳ năm 2015. Chỉ tiêu lợi nhuận thấp hơn so với cùng kỳ năm 2015 vì Thanh tra Bộ Tài chính đã có kết luận điều chỉnh giảm Quỹ Đầu tư phát triển 286 tỷ đồng đồng nghĩa với việc giảm vốn chủ sỡ hữu cuối kỳ, do đó chỉ tiêu lợi nhuận điều chỉnh giảm tương ứng với quy định đảm bảo đạt 12% tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

Kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

» Năm 2016, Công ty con (PPC) tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định, công suất đạt khoảng 106,5% khoảng 1,68 triệu bao/tháng. Các chỉ tiêu chính sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức. Tỷ lệ vốn góp của PVCFC tại PPC là 51,03%, tỷ lệ chia cổ tức của PPC theo kế hoạch là 10%.

Những kết quả nổi bật năm 2016

» Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 05 năm thành lập Công ty và đón nhận "Huân chương Lao động hạng Nhì".

» Nâng thành công công suất xưởng NH_3 của Nhà máy Đạm Cà Mau lên 110%.

Lãnh đạo Công ty báo cáo quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

» Hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất Tập đoàn giao và về đích trước 7,3 ngày.

» Hoàn thành công tác bảo dưỡng tổng thể trước tiến độ 01 ngày.

» Áp dụng Chương trình AtSS "An toàn - 5S - Sáng kiến" tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

» Chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân".

» PVCFC ra mắt sản phẩm mới N46.Plus.

» Khởi động dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" và triển khai Chương trình "7 Habits - 7 thói quen để thành đạt" trong toàn Công ty.

» Vận hành thành công hệ thống SAP ERP từ ngày 01/01/2016, PTGĐ Nguyễn Đức Hạnh được vinh danh lãnh đạo Công nghệ thông tin tiêu biểu khu vực Đông Nam Á.

» Hoàn tất giai đoạn 1 - Dự án Xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO (Ra mắt bộ Quy trình theo chuẩn COSO).

Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả nêu trên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2016, PVCFC rút ra bài học kinh nghiệm:

» Trước sự quan tâm, chỉ đạo của cấp quản lý và các Bộ/ Ngành về cơ chế hỗ trợ Công y xem xét đưa ra những đề xuất hợp lý, kiến nghị có tính thuyết phục.

» Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, điều hành sâu sát, linh hoạt và quyết liệt, qua đó giúp PVCFC triển khai nhanh, bài bản và ứng dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ công tác quản trị như (ERP, COSO, AtSS,...).

» Tổ chức giao chi phí theo từng ban/ đơn vị và từng công việc để kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả và tiết kiệm.

» Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của đơn vị, trong đó nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu.

» Rà soát, sắp xếp lại nguồn lực hợp lý qua đó giúp phát huy tối đa ưu điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh lãng phí.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Bước vào năm 2017, bên cạnh những thuận lợi và cơ hội như: Kỳ vọng về việc thay đổi chính sách thuế VAT đối với mặt hàng phân bón; Chính phủ chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao... PVCFC cũng nhận thức được nhiều khó khăn, thách thức đó là: Thời tiết, khí hậu tiếp tục biến đổi khó lường; Tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp; Biến động tỷ giá khó lường; Rủi ro từ việc dừng cấp khí do sự cố ngoài giàn, ưu tiên nguồn khí; Chính sách tái cấu trúc nông nghiệp ĐBSCL làm giảm diện tích đất canh tác,... Để vượt qua thách thức, PVCFC đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2017 như sau:

Nhiệm vụ chủ yếu

1. Vận hành Nhà máy hiệu quả, an toàn, ổn định, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến, tối ưu hóa sản xuất.
2. Hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, đúng tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.
3. Kiểm soát tốt các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy.
4. Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm để gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào sản phẩm Urê.
5. Tiếp tục phát triển thương hiệu "Đạm Cà Mau" theo hướng khác biệt hóa, khẳng định vị thế là một trong những thương hiệu uy tín, tin dùng trên thị trường trong nước và khu vực Đông Nam Á.
6. Xây dựng các phương án và lộ trình cụ thể cho việc giảm vốn góp của Tập đoàn tại PVCFC còn 51% giai đoạn 2017 - 2020 theo Phương án Tái cấu trúc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Chính phủ phê duyệt (QĐ số 46/QĐ-TTg ngày 5/1/2013).
7. Thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ kế hoạch.
8. Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng hiệu quả các công cụ và hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại.
9. Tiếp tục xây dựng văn hóa Công ty, tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 của PVCFC

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
1	**Sản lượng sản xuất**		
1.1	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	752
2	**Sản lượng kinh doanh**		
2.1	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	752
2.2	Phân bón khác	Nghìn tấn	75

Kế hoạch tài chính toàn Công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
I	**Chỉ tiêu tài chính toàn Công ty (hợp nhất)**		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.328
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	633
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	55
II	**Chỉ tiêu tài chính toàn Công ty (Công ty mẹ)**		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.905
-	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.300
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	633
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	12%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	50
7	**Đầu tư XDCB và MS TTB**		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	540,5
-	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	372,6
-	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	167,9
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	0
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	540,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	288,6
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	251,9

Nữ công nhân Bao bì Dầu khí - Tác giả: Đào Quốc Triệu

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Năm 2017 được xác định là năm trọng tâm triển khai các dự án đầu tư phát triển của PVCFC, trong đó tập trung các dự án sau:

» Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm: Với mục tiêu sản xuất dòng sản phẩm phân bón phức hợp một hạt chất lượng cao từ dung dịch Urê nóng chảy của Nhà máy Đạm Cà Mau, có bổ sung các nguyên tố trung, vi lượng phù hợp cho từng loại cây trồng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phân bón phức hợp một hạt chất lượng cao ngày càng tăng của thị trường phân bón trong nước và góp phần thay thế NPK một hạt chất lượng cao nhập khẩu. Hiện dự án đã hoàn thành thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED) và đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công vào quý II/2017, hoàn thành và đi vào vận hành cuối năm 2018.

» Dự án cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm: Mục đích của dự án này nhằm nhập nguyên liệu phục vụ cho các dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm; sản xuất phân bón hữu cơ; phân bón vi sinh và các loại phân bón khác theo mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty đến năm 2035. Bên cạnh đó, dự án cũng nhằm mục đích tăng năng suất xuất hàng cho cụm Cảng. Hiện dự án đang thực hiện lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, dự kiến dự án sẽ khởi công vào đầu quý III/2017, hoàn thành và đi vào vận hành cùng thời điểm với dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.

Triển khai đồng bộ chiến lược thương hiệu, truyền thông, marketing để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng vị thế thương hiệu của Đạm Cà Mau cả thị trường trong và ngoài nước.

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

Về công tác Quản trị công ty

» Giao và kiểm soát kế hoạch cho từng bộ phận của Công ty theo mục tiêu/ kế hoạch hành động/ ngân sách thực hiện.

» Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt để kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

» Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty theo hướng đột phá để giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn khí.

» Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị theo mô hình chuyên nghiệp, hiệu quả thông qua việc ứng dụng triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong đó chú trọng công tác kiểm soát rủi ro.

Vận hành sản xuất

» Tiếp tục tối ưu hóa công nghệ sản xuất và xây dựng các kịch bản cho công suất tối ưu của Nhà máy.

» Hoàn thành trang bị các phần mềm hỗ trợ bảo dưỡng, ứng dụng có hiệu quả trong công tác lập kế hoạch, triển khai và quản lý công tác bảo dưỡng Nhà máy.

» Tăng cường quan hệ với các đối tác để tổ chức học hỏi, trao đổi kinh nghiệm phát triển bảo dưỡng theo hướng chuyên môn sâu và tự chế tạo các vật tư đơn giản phục vụ cho Nhà máy, đồng thời nâng cao trình độ đội ngũ vận hành, bảo dưỡng của Nhà máy.

Kinh doanh và phát triển thị trường

» Chủ động triển khai chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến giá cả thế giới để có biện pháp cạnh tranh với Urê nhập khẩu.

» Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón khác trên thị trường nhằm đa dạng hóa các sản phẩm cung cấp và cung cấp cả gói giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

» Triển khai đồng bộ chiến lược thương hiệu, truyền thông, marketing để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng vị thế thương hiệu của Đạm Cà Mau cả thị trường trong và ngoài nước. Nâng cao hiệu quả truyền thông, gia tăng phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau theo hướng khác biệt hóa gắn liền hình ảnh "Người nuôi dưỡng".

Đầu tư xây dựng cơ bản

» Tập trung thúc đẩy các dự án đầu tư trên cơ sở kiểm soát tốt chi phí, tiến độ và chất lượng. Triển khai đầu tư các dây chuyền sản xuất sản phẩm mới hiệu quả, đáp ứng tiến độ thâm nhập thị trường.

Nhân sự và đào tạo

» Đổi mới công tác đào tạo, tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng vận hành, bảo dưỡng sửa chữa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hội nhập và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

» Xây dựng chế độ chính sách thu hút nhằm giữ chân nhân lực chủ chốt, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân.

» Tiếp tục chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công nhân viên, triển khai và duy trì Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" nhằm mang lại kết quả tích cực để hình thành văn hóa bản sắc của PVCFC.

Nghiên cứu khoa học công nghệ

» Phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong lao động sản xuất đảm bảo tối ưu hóa trong sản xuất nâng cao công suất Nhà máy và hiệu quả công việc trong toàn Công ty.

» Định hướng tăng cường hoạt động R&D để cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với sự chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.

» Nghiên cứu tìm kiếm các nguồn nguyên liệu thay thế nguồn khí tự nhiên.

Tài chính

» Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường phòng ngừa rủi ro về tài chính.

» Triển khai quyết liệt chương trình tiết kiệm, tiết giảm chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực Công ty.

» Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro tài chính, áp dụng các công cụ đánh giá như ERP và phòng ngừa rủi ro tài chính của Công ty.

Về môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

» Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001.

» Các dự án sản xuất sản phẩm mới khi triển khai phải đảm bảo công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, hệ thống xử lý nước thải, khí thải phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn TCVN.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020 có 5 thành viên, trong đó bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 01 Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách, 01 Ủy viên độc lập.

STT	Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT	Kiêm Tổng Giám đốc
3	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	
4	Trần Chí Nguyện	Ủy viên HĐQT	
5	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	Độc lập

Báo cáo thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị trong năm 2016

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau không có sự thay đổi về nhân sự.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2016

STT	Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự/ Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm TGĐ	4/4	100%	
3	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	4/4	100%	
4	Trần Chí Nguyện	Ủy viên HĐQT	4/4	100%	
5	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT độc lập	4/4	100%	

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến xây dựng và thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng thời hạn và trình tự quy định; Chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; Phê chuẩn các quyết sách thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện cho Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.

(Xem thêm thông tin Một số vấn đề quan trọng HĐQT đã quyết định trong năm 2016 tại trang 48).

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên	
3	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm soát viên	Kiêm nhiệm

Báo cáo thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2016

Tháng 01/2015, Bà Phan Thị Cẩm Hương được Đại hội đồng cổ đông thông qua và biểu quyết giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

Ngày 21/4/2016, Ông Đỗ Minh Đương được bổ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên thay cho Ông Lâm Văn Chí từ nhiệm vào ngày 21/4/2016.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2016

STT	Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự/ Ghi chú
1	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	4/4	100%	
2	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên	3/3	100%	Bổ nhiệm 21/4/2016
3	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	4/4	100%	
4	Lâm Văn Chí	Kiểm soát viên	1/1	100%	Từ nhiệm 21/4/2016

(Xem thông tin chi tiết nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát trang 52 - 56)

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

CỦA HĐQT, BĐH VÀ BKS

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
I.	**Hội đồng quản trị:**					
1.	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	65,8%	34,2%	100%	
2.	Bùi Minh Tiến	Uỷ viên HĐQT, Tổng Giám đốc	65,8%	34,2%	100%	
3.	Trần Mỹ	Uỷ viên HĐQT	69,1%	30,9%	100%	
4.	Trần Chí Nguyện	Uỷ viên HĐQT	69,3%	30,7%	100%	
5.	Trần Thị Bình	Uỷ viên HĐQT	69,1%	30,9%	100%	
II.	**Ban Kiểm soát:**					
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	65,8%	34,2%	100%	
2.	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên	65,8%	34,2%	100%	Từ 21/04 - 31/12
3.	Lâm Văn Chí	Kiểm soát viên	69,1%	30,9%	100%	Từ 01/01 - 20/04
4.	Nguyễn Thanh Hào	Kiểm soát viên	69,3%	30,7%	100%	
III.	**Ban Tổng Giám đốc:**					
1.	Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	69,3%	30,7%	100%	
2.	Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	69,3%	30,7%	100%	
3.	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	69,3%	30,7%	100%	
4.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	69,3%	30,7%	100%	
IV.	**Kế toán trưởng:**					
1.	Vũ Thụy Tường	Kế toán trưởng	91,3%	8,7%	91,3%	Từ 01/01 - 31/01
2.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	69,8%	30,2%	69,8%	Từ 01/02 - 31/12

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2016, Bà Trần Thị Bình - Ủy viên HĐQT đã bán 100.000 cổ phiếu DCM.

Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại : 0 cổ phiếu.

QUẢN TRỊ RỦI RO

TỔNG QUAN

Trong bối cảnh ngành sản xuất kinh doanh phân bón chịu tác động của các yếu tố như: Giá dầu, giá khí giảm tác động đến giá thành Urê thế giới; nguồn cung Urê thế giới dư thừa trong thời gian dài gây áp lực suy giảm giá Urê dài hạn; việc giảm, xóa bỏ thuế quan nhập khẩu phân bón theo các hiệp định thương mại quốc tế trong khi không áp dụng thuế VAT đối với phân bón nội địa khiến Urê nhập ngoại có nhiều lợi thế cạnh tranh; tình trạng biến đổi khí hậu cực đoan gây ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp và nhu cầu sử dụng phân bón trong nước. Điều đó đòi hỏi mỗi doanh nghiệp ngành phân bón cần điều chỉnh để thích nghi với sự thay đổi của môi trường bên ngoài nhằm khai thác tối đa cơ hội và giảm thiểu thách thức, đặc biệt là quản trị tốt rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

LỢI ÍCH CỦA QUẢN LÝ RỦI RO DOANH NGHIỆP

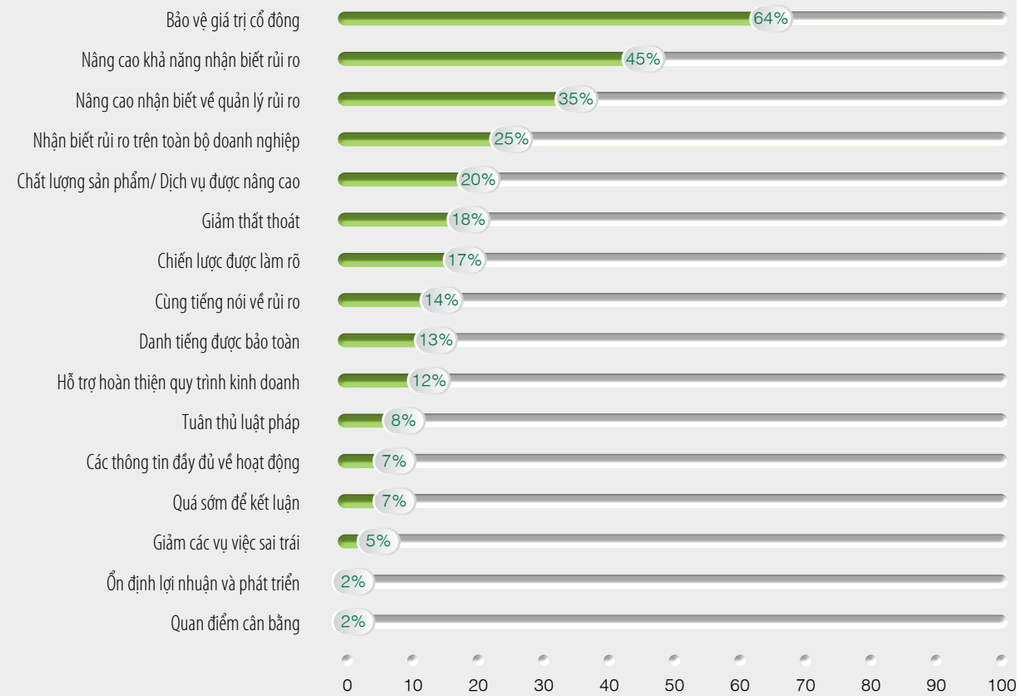

Nguồn: Khảo sát PwC về Quản lý rủi ro

NGAY TỪ GIAI ĐOẠN ĐẦU QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU, TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM ĐÃ LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN TÂN TIẾN NHẤT HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI CỦA CÁC NHÀ BẢN QUYỀN: HALDOR TOPSOE (ĐAN MẠCH), SAIPEM/SNAMPROGETTI (ITALY), BASF (ĐỨC) VÀ TOYO (NHẬT BẢN).

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sản phẩm hóa dầu (petrochemical) ẩn chứa rất nhiều rủi ro trong các vấn đề: an toàn cháy nổ trong vận hành sản xuất, sức khỏe nghề nghiệp, tác động môi trường... Do đó, ngay từ giai đoạn đầu quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã lựa chọn công nghệ sản xuất phân bón tân tiến nhất hiện nay trên thế giới của các nhà bản quyền: **Haldor Topsoe** (**Đan Mạch**), **Saipem/Snamprogetti** (**Italy**), **BASF** (**Đức**) và **TOYO** (**Nhật Bản**). Hệ thống thiết bị công nghệ hiện đại và được trang bị đầy đủ các hệ thống kiểm soát trong sản xuất như:

» Phần mềm **RBI** (**Risk Based Inspection**) để hỗ trợ công tác quản lý, bảo dưỡng và kiểm định an toàn cho toàn bộ thiết bị tĩnh và hệ thống đường ống công nghệ của Nhà máy;

» Hệ thống theo dõi và phòng chống cháy nổ **FGMS** (**Fire & Gas Monitoring System**);

» Phần mềm **MPS/MMS** (**Machinary Protection and Monitoring System**) phục vụ cho việc theo dõi hoạt động và bảo vệ an toàn cho các máy móc/thiết bị quay;

» Phòng thí nghiệm đạt chuẩn **VLAS** với đầy đủ các thiết bị phân tích hiện đại đảm bảo cho việc kiểm soát rủi ro về chất lượng sản phẩm trung gian trong từng khâu sản xuất, lưu kho;

» Hệ thống quản lý thông tin tổng hợp **MIS** (**Management Information System**) phục vụ cho công tác điều độ sản xuất và hỗ trợ công tác vận hành;

» Hệ thống **APC** (**Advance Process Control**) tăng cường độ tin cậy và tối ưu thông số vận hành công nghệ của Nhà máy;

» Hệ thống **OTS** (**Operator Training Simulator**) nhằm thiết lập một hệ thống đào tạo mô phỏng cho đội ngũ vận hành thành thạo các kỹ năng để giảm thiểu các rủi ro xảy ra khi vận hành thực tế.

Bên cạnh công tác quản lý rủi ro trong sản xuất, PVCFC đặc biệt quan tâm đến việc kiểm soát các rủi ro về môi trường thông qua việc trang bị các hệ thống quan trắc và xử lý như: hệ thống xử lý nước thải toàn diện (xử lý nước thải công nghệ, nước thải nhiễm dầu, nước thải sinh hoạt); trạm quan trắc môi trường online **EMS** (**Environmental Monitoring Stations**); hệ thống theo dõi phát thải liên tục **CEMS** (**Continuos Emission Monitoring Systems**)... để đảm bảo các thông số/chỉ số bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quốc tế (ISO, IEC...)

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO DOANH NGHIỆP THEO KHUNG COSO

MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT CHUNG

Các nguyên tắc quản trị chính

PVCFC lựa chọn các nguyên tắc quản trị chính thông qua triển khai mô hình quản lý rủi ro bền vững sử dụng ba tầng phòng ngự. Mô hình ba tầng phòng ngự nhằm mục đích kiểm tra quản lý rủi ro và các hoạt động kiểm soát do Hiệp hội Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ IIA xây dựng và đang được áp dụng rộng rãi bởi nhiều doanh nghiệp trên toàn thế giới.

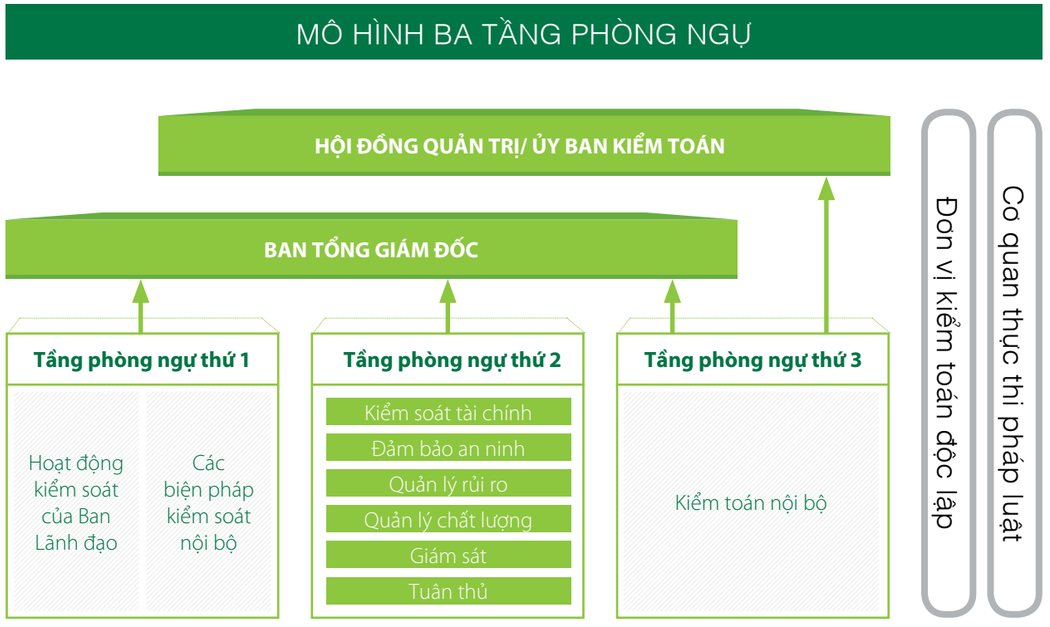

Nguồn: Viện Kiểm toán Nội bộ, IIA Position Paper: Ba tầng phòng ngự trong kiểm soát và quản trị rủi ro hiệu quả

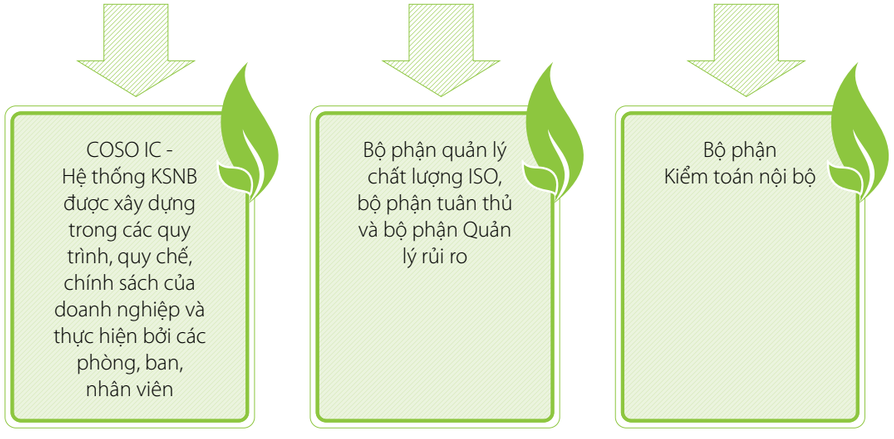

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Các phòng/ ban | Quản lý rủi ro tuân thủ | Kiểm toán nội bộ

Ba tầng phòng ngự rủi ro tại PVCFC

» Các cấp điều hành/kinh doanh

Đây là tầng phòng ngự rủi ro thứ 1 của PVCFC. Các phòng, ban nghiệp vụ/đơn vị kinh doanh hỗ trợ giảm thiểu rủi ro bằng cách đảm bảo tuân thủ các chính sách và thủ tục hiện hành, đệ trình các vấn đề quan trọng lên cấp quản lý cao hơn để thảo luận và xin chỉ đạo.

» Quản lý rủi ro

Đây là tầng phòng ngự thứ 2 do Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ trực tiếp lãnh đạo có trách nhiệm thiết lập các chính sách, thủ tục và đào tạo để nhận diện, đánh giá, xử lý rủi ro, theo dõi và báo cáo những rủi ro trọng yếu lên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

» Kiểm toán nội bộ

Đây là tầng phòng ngự thứ 3. Kiểm toán nội bộ cung cấp đánh giá độc lập và bảo đảm cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về thiết kế và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty bao gồm cả hệ thống quản lý rủi ro.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO DOANH NGHIỆP THEO KHUNG COSO

Trên thế giới hiện nay có nhiều mô hình kiểm soát nội bộ (IC) và mô hình quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) khác nhau. Mô hình ERM là một phương pháp tiếp cận có hệ thống và toàn diện, giúp các doanh nghiệp xác định và đo lường thứ hạng ưu tiên và ứng phó với các rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh.

ERM còn là một công cụ quản lý hữu hiệu giúp doanh nghiệp đạt được các mục tiêu chiến lược và mục tiêu hoạt động. Mỗi doanh nghiệp có thể lựa chọn thực hiện mô hình ERM theo nhiều cách khác nhau. Thông lệ thế giới đã chỉ ra rằng việc sử dụng mô hình này có thể nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro doanh nghiệp. Bằng cách thể chế hóa trách nhiệm và các hoạt động quản lý rủi ro doanh nghiệp trong một mô hình, doanh nghiệp tạo được vị thế tốt hơn để đạt được mục tiêu chiến lược của mình.

Các mô hình ERM thường gặp gồm có: COSO-ERM, ISO 31000 và hướng dẫn Turnbull. Trong đó, mô hình quản lý rủi ro doanh nghiệp COSO (COSO-ERM) là hệ thống được áp dụng rộng rãi nhất cho các doanh nghiệp. Khung COSO-ERM đầu tiên do PricewaterhouseCooper (PwC) phát triển năm 2004, là một tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi bởi nhiều công ty nhằm nâng cao khả năng quản lý các biến cố và xác định mức độ rủi ro doanh nghiệp có thể chấp nhận để tăng giá trị các bên liên quan. COSO-ERM được áp dụng rộng rãi và đang được PwC cập nhật phiên bản COSO-ERM 2017 nhằm hoàn thiện nội dung và tính phù hợp để các doanh nghiệp trên toàn thế giới có thể đạt được giá trị tốt hơn từ các chương trình quản lý rủi ro doanh nghiệp.

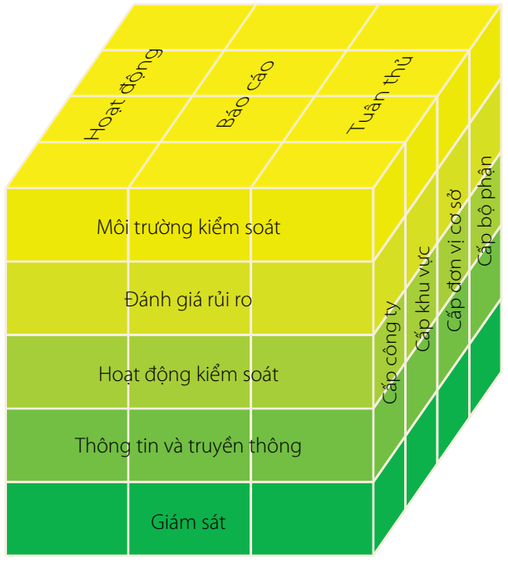

Mô hình kiểm soát nội bộ COSO-IC

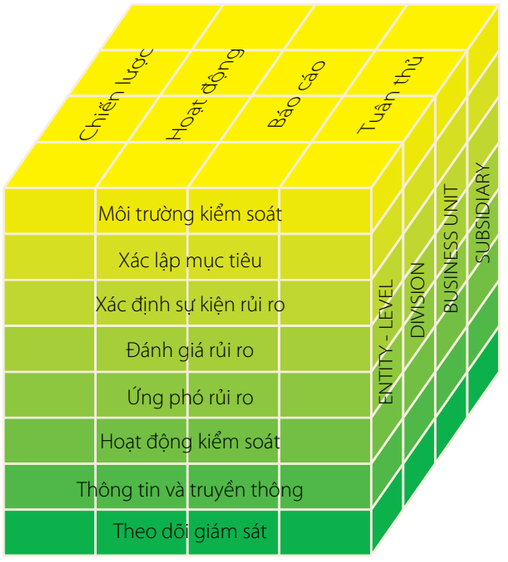

Mô hình quản lý rủi ro doanh nghiệp COSO-ERM

Để hiện thực hóa việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro doanh nghiệp hiệu quả, song song với việc liên tục thực hiện quản lý rủi ro theo phương cách thức truyền thống/hiện hữu của Công ty, PVCFC cùng PwC đánh giá hiện trạng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Từ đó, đưa ra lộ trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (IC) tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo khung kiểm soát COSO của Hoa Kỳ.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tại PVCFC, công tác quản lý rủi ro được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập (năm 2012). Đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố nghiêm trọng về an toàn nghề nghiệp, cháy nổ hay môi trường xảy ra. Các chỉ số về chất lượng sản phẩm luôn đạt bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn đã công bố ra thị trường. Chỉ số về môi trường luôn đạt tiêu chuẩn và nằm trong ngưỡng cho phép của tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế (ISO), tiêu chuẩn châu Âu (IEC) thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý Nhà nước.

Công ty luôn chủ động trong công tác đào tạo vận hành thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và hệ thống mô phỏng đào tạo (OTS- operation training simulator); Liên hệ và hợp tác với chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, công an PCCC) tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện bắt buộc theo luật định nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác an toàn, sức khỏe và môi trường.

Nhiều sáng kiến, cải tiến của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất được áp dụng thành công mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG

Rủi ro cung vượt cầu

PVCFC nâng cao năng lực hệ thống kênh phân phối hiện có, rà soát và hoàn thành chính sách bán hàng, hậu mãi, đồng thời đẩy mạnh kế hoạch xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Rủi ro cạnh tranh

PVCFC chú trọng xây dựng hoạch định chiến lược, mô hình kinh doanh linh hoạt/phù hợp để tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường hiện nay.

Rủi ro phát triển sản phẩm mới

Ứng phó với xu thế của thế giới chuyển dịch từ sử dụng phân bón vô cơ sang phân bón hữu cơ, vi sinh, PVCFC cho ra các dòng phân bón thông minh và cao cấp nhằm cung cấp giải pháp cải tạo hiệu quả đất trồng.

Trước sự biến đổi khí hậu trong những năm gần đây và mục tiêu hướng đến thân thiện với môi trường, PVCFC chủ động ứng phó thông qua các nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Canada. Đặc biệt, cung ứng ra thị trường nhiều dòng phân bón cao cấp (N.Humate + TE, N46.Plus, DAP, Kali...) có kết quả khảo nghiệm hiệu quả sử dụng cao và được thị trường đón nhận tích cực.

Đội ngũ thị trường Đạm Cà Mau lắng nghe phản hồi của bà con nông dân về quá trình sử dụng sản phẩm mới N.Humate+TE.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Rủi ro lãi suất

PVCFC tái cấu trúc nhiều khoản vay để giảm tối đa lãi vay, cân đối dòng tiền, phân tích, đánh giá và gửi tiền ở các kỳ hạn có lãi suất cao hơn.

Rủi ro tỷ giá

Thực hiện cân đối dòng tiền để sử dụng các hợp đồng trả trước, trích lập dự phòng rủi ro tỷ giá.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Công ty con duy nhất của PVCFC là Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Bằng nhiều giải pháp trong quản lý sản xuất và giải pháp trong quản trị, điều hành và kinh doanh, hiện nay PPC đang hoạt động với hiệu quả ấn tượng.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG, TUÂN THỦ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA LUẬT PHÁP

Rủi ro hoạt động và tuân thủ

Thực hiện đề án xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn COSO-IC tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO-ERM, PVCFC và tư vấn PwC (Pricewaterhouse Cooper) đã hoàn thành rà soát và xây dựng lại toàn bộ hệ thống quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất trong nước cũng như trên thế giới nhằm tăng hiệu quả và kiểm soát được các rủi ro hoạt động trong quá trình tác nghiệp của các bộ phận trong Công ty. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính thực thi, tuân thủ trong hoạt động và hiệu lực của hệ thống kiểm soát, PVCFC và tư vấn PwC cũng đã hoàn thiện xây dựng và đưa vào vận hành bộ máy kiểm tra tuân thủ của PVCFC theo tiêu chuẩn COSO và thông lệ tốt hiện nay.

PVCFC chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi của luật pháp

Việc thay đổi chính sách bỏ áp thuế VAT 5% cho mặt hàng phân bón đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, để giảm bớt áp lực cạnh tranh cũng như tạo thêm giá trị thặng dư cho PVCFC, Công ty một mặt vừa đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực mở rộng thị trường trong và ngoài nước; một mặt chủ động kêu gọi và phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất phân bón, cơ quan quản lý Nhà nước kiến nghị lên Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Chính phủ áp dụng mức thuế VAT 0% đối với mặt hàng phân bón.

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO DOANH NGHIỆP

PVCFC tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro doanh nghiệp hiệu quả theo khung COSO. Trong năm 2017 và 2018, PVCFC sẽ tiếp tục cùng tư vấn PwC xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo khung COSO. Tiếp đó, phía Công ty sẽ hoàn thiện các cấu phần còn lại của hệ thống kiểm soát nội bộ và đưa vào vận hành chính thức hệ thống kiểm soát nội bộ tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp tiên tiến nhất theo khung COSO vào năm 2018.

3 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHẤT LƯỢNG *Hàng đầu*

THỊNH VƯỢNG BỀN LÂU

TỔNG QUAN BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PVCFC LUÔN NỖ LỰC DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẰM MANG LẠI NHỮNG ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO CUỘC SỐNG CỦA BÀ CON NÔNG DÂN, NỀN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC, GÓP PHẦN TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO HÀNG TRIỆU NGƯỜI DÂN VIỆT NAM.

Năm 2016 là năm chứng kiến nhiều khó khăn nhất trong vòng 5 năm trở lại đây đối với các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động trong ngành sản xuất kinh doanh phân bón do giá cả biến động mạnh, tình hình xâm nhập mặn, thiên tai hạn hán, thiếu nước trầm trọng gây ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp và đời sống của người dân ở nhiều khu vực, địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, PVCFC luôn nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả nhằm mang lại những đóng góp thiết thực cho cuộc sống của bà con nông dân, nền kinh tế đất nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng triệu người dân Việt Nam. PVCFC xác định, doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, đồng thời thực thi tốt các trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường.

Nội dung Báo cáo phát triển bền vững

Năm 2016, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên năm 2016 của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo theo tiêu chuẩn GRI4 trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Trong năm qua, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, PVCFC vẫn chủ động thực hiện phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh được tốt nhất và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Kỳ báo cáo

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2016, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.

Cách thức xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2016 là năm thứ 2 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được tích hợp trong Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững năm 2017.

Phạm vi và ranh giới của báo cáo

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Công ty thành viên và các phòng ban chức năng.

Liên hệ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

» Website: http://www.pvcfc.com.vn/ (Mục Liên hệ)

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG

GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG

- Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường và giá cả hợp lý.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua việc tổ chức các chương trình đồng hành, gắn kết cùng bà con nhà nông "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân"; chương trình khuyến mại và chính sách hậu mãi sau bán hàng.
- Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ

- Cam kết lợi ích lâu dài cho nhà phân phối, đặc biệt là hệ thống đại lý thông các hoạt động hỗ trợ về xúc tiến bán hàng tại điểm bán, các chương trình hội thảo nông dân, kho bãi, vận chuyển, khuyến mại, chiết khấu thương mại... theo chính sách bán hàng của Công ty.
- Hỗ trợ kiến thức tư vấn về sản phẩm mới N46.Plus mà Công ty đã phân phối ra thị trường trong năm 2016, tư vấn rõ về hiệu quả sử dụng và sự thân thiện với môi trường.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

- Ý thức con người là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển doanh nghiệp, PVCFC luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBCNV.
- Dự kiến trong năm 2017, PVCFC áp dụng đánh giá hiệu quả công việc bằng KPI giúp Công ty đánh giá công bằng và minh bạch hơn năng lực của CBCNV, đảm bảo cho người lao động thực hiện đúng các trách nhiệm công việc ở từng vị trí, chức danh cụ thể.
- PVCFC không ngừng nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động, đặc biệt có những chế độ trợ cấp phù hợp cho công nhân làm việc tại Nhà máy.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

- Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC.
- Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, trong đó không có tình trạng cố tình gây khó khăn vì lợi ích cá nhân, làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.
- Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG

- Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm làm việc trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của PVCFC.
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

- PVCFC luôn đặt trách nhiệm đối với môi trường xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Cam kết hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất tại Nhà máy.
- Mọi hoạt động được PVCFC thực hiện trên tinh thần với tất cả đạo đức kinh doanh và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa mang lại những giá trị hữu ích cho người nông dân và sự tăng trưởng chung cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân", các hoạt động từ thiện và tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân.

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN

GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong xu hướng chung của thời đại về những nhu cầu tất yếu của con đường phát triển bền vững, PVCFC luôn chú trọng đến tầm ảnh hưởng của các bên liên quan dù mức độ tác động lớn hay nhỏ. Do đó, trước bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ phía các bên liên quan cũng đều được PVCFC xem xét giải quyết. Trong năm qua, PVCFC đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị nền tảng thương hiệu và các chuẩn mực đạo đức kinh doanh của Công ty nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên.

Năm 2016, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được PVCFC quan tâm để cập sâu hơn và chủ động tiếp cận, trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan được liệt kê như bảng bên dưới.

ĐỐI TƯỢNG	KÊNH TƯƠNG TÁC
KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG	» Phối hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành thông qua các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình. » Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón. » Kết nối, tôn vinh thành quả của người nông dân thông qua nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi (tặng quà bằng vật chất, hàng hóa); trao tặng ấn vật phẩm như áo, mũ bảo hiểm, thau bón phân... cho nông dân ở các vùng miền trong nước và Campuchia. » Thành lập tổng đài điện thoại 24/24 để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân.
KHÁCH HÀNG - NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ	» Trao đổi, thỏa thuận, đàm phán ký kết các hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với khách hàng là các nhà phân phối như đại lý, cửa hàng, khách hàng thương mại trong và ngoài nước làm cơ sở cho việc tiêu thụ sản phẩm. » Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn thông qua đội ngũ cán bộ thị trường ở các tỉnh thành và Campuchia. » Triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ như tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà khách hàng nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm đặc biệt của khách hàng. » Tổ chức các chương trình gắn kết với khách hàng thông qua hoạt động tham quan, du lịch. » Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối. » Tiếp nhận và trả lời các vấn đề liên quan của khách hàng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại 24/24.

ĐỐI TƯỢNG	KÊNH TƯƠNG TÁC
ĐỐI TÁC	» Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. » Thông qua thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để tạo cơ sở xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài. » Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp, đặc biệt là tập trung nguồn lực nghiên cứu chế tạo các sản phẩm dịch vụ theo định hướng "cung cấp gói sản phẩm dinh dưỡng" cho các loại cây trồng có giá trị cao.
CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ	» Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định. » Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax... » Họp định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin. » Công bố thông tin trên website của Công ty. » Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.
CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	» Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, thông báo, kê khai giá bán sản phẩm; bình ổn thị trường phân bón; quy định về khuyến mại, quảng cáo... » Đóng góp ý kiến vào các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành. » Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra. » Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. » Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ dầu khí. » Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức. » Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình trọng điểm như chương trình "Cánh đồng lớn", "Mô hình hợp tác xã kiểu mới" nhằm cung ứng phân bón cho vùng nguyên liệu tại các địa phương.

CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

ĐỐI TƯỢNG	KÊNH TƯƠNG TÁC
NHÂN VIÊN	» Thông qua Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa lãnh đạo Công ty và đại diện của người lao động. » Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, CLB vì sự tiến bộ của Phụ nữ... » Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát... » Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu. » Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV trong nhà xưởng. » Triển khai chương trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp như Chương trình "7 Habits - 7 thói quen để thành đạt". » Tổ chức các buổi tọa đàm mời diễn giả chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho CBCNV. » Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV. » Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch... » Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình quyên góp giúp đỡ các vùng gặp khó khăn vì thiên tai, bão lụt, người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...
NHÀ CUNG ỨNG	» Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) với các nhà cung ứng. » Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ. » Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng. » Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI	» Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của Công ty cho cộng đồng như: xây dựng nhà tình thương, trường học... » Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, bão lụt,... » Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" nhằm tiếp sức, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, có nhiều thành tích trong học tập. » Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón...

ĐỐI TƯỢNG	KÊNH TƯƠNG TÁC
BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG	» Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng. » Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp). » Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố. » Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty; Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website để mở rộng phạm vi, đối tượng, khách hàng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.

ĐÁNH GIÁ

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo phát triển bền vững PVCFC năm 2016 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành phân bón đang trải qua nhiều biến động với sự cạnh tranh gay gắt. Năm 2016, giá phân Urê thế giới và trong nước thấp nhất trong vòng 5 năm qua, nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm mạnh do tác động tiêu cực của tình trạng biến đổi khí hậu như: Hạn hán, xâm nhập mặn... Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2016, Báo cáo phát triển bền vững PVCFC được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững năm 2017.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định lĩnh vực trọng yếu được PVCFC thực hiện theo các bước sau:

BƯỚC 1 – Dựa trên cơ sở đánh giá hoạt động và xu hướng phát triển của thị trường ngành phân bón, PVCFC đưa ra các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty và lợi ích của các bên liên quan.

BƯỚC 2 – Phân tích và xác định mức độ quan tâm của các bên liên quan đến các vấn đề chính được đưa ra.

BƯỚC 3 – Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ giữa hoạt động của Công ty và những tác động của những hoạt động này đến kinh tế, xã hội và môi trường.

BƯỚC 4 – Đánh giá của Ban Lãnh đạo và các đơn vị liên quan trong nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và minh bạch của các vấn đề này.

BƯỚC 5 – Lựa chọn các vấn đề mà PVCFC cho là trọng yếu để đưa vào nội dung báo cáo.

Theo đó, các lĩnh vực trọng yếu được xác định bao gồm:

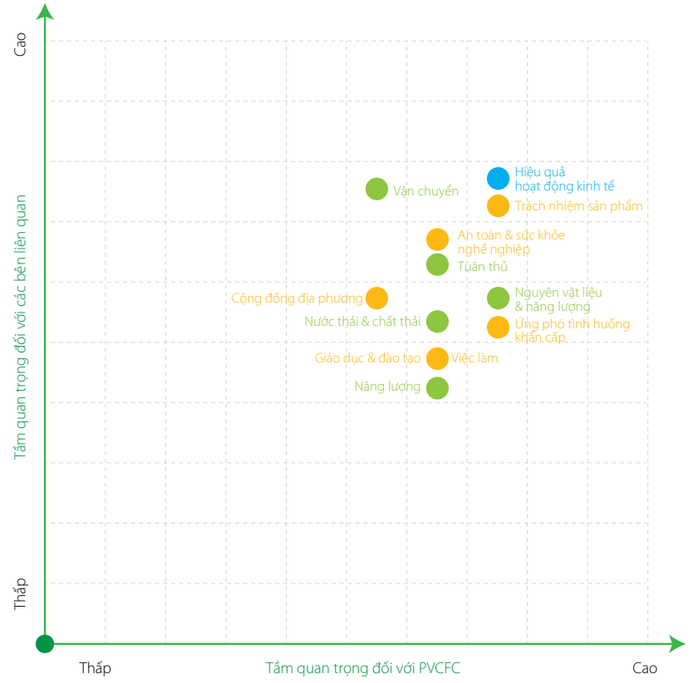

BIỂU ĐỒ ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

VĂN HÓA PVCFC

QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Ngày hội tôn vinh tập thể, cá nhân xuất sắc PVCFC năm 2016.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp tại PVCFC luôn chú trọng đến việc phát triển con người toàn diện và được xem là mục tiêu cuối cùng trong công tác xây dựng các quan điểm giá trị, tiêu chuẩn đạo đức và triết lý kinh doanh của Công ty. Chúng tôi đề cao những con người năng động, sáng tạo, biết vươn lên làm chủ khoa học công nghệ, sẵn sàng chinh phục thử thách. Theo đó, PVCFC luôn xây dựng các chế độ chính sách, phúc lợi nhằm gìn giữ và phát huy hiệu quả nguồn tài sản quý báu, tạo điều kiện cho đội ngũ lao động tại PVCFC nâng cao đời sống tinh thần, yên tâm ổn định công tác. Đặc biệt, Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" vừa được Công ty khởi động vào đầu năm 2016 với mục đích kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của PVCFC từ những ngày đầu thành lập, nhận diện và tái tạo những nét giá trị khác đang tồn tại, bước đầu đã mang lại kết quả tích cực trong việc hoàn thiện bản sắc PVCFC. Cũng thông qua việc thực hiện dự án này, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng văn hóa PVCFC sẽ được duy trì và phát triển hướng đến tính bền vững, trở thành "vũ khí" đắc lực, giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục phát triển và thành công.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào sáng kiến - hợp lý hóa sản xuất, từng bước xây dựng nguồn nhân lực chuyên sâu khoa học công nghệ thì việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm. Nhằm tạo không khí thi đua, khuyến khích các đơn vị, cá nhân tham gia tích cực hơn nữa trong phong trào phát huy sáng kiến - sáng tạo, từ năm 2015, Ban Lãnh đạo PVCFC đã phát động cuộc thi sáng tạo "Eureka" nhiều phiên bản. Các cuộc thi được xem là cột mốc đánh dấu bước khởi đầu cho hành trình lan tỏa tinh thần "Sáng tạo là không giới hạn" đến toàn thể CBCNV trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: quản lý, kinh doanh, kỹ thuật công nghệ, an toàn và môi trường...

BÊN CẠNH VIỆC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO SÁNG KIẾN - HỢP LÝ HÓA SẢN XUẤT, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN SÂU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÌ VIỆC TẠO RA MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG LUÔN ĐƯỢC BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY QUAN TÂM.

QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Xem người nông dân là bạn đồng hành cùng gắn kết

» PVCFC chủ trương mọi hoạt động đều hướng đến người tiêu dùng cuối cùng, trong đó chất lượng sản phẩm luôn được đặt lên hàng đầu và không ngừng cải tiến để đem lại hiệu quả tốt nhất cho nhu cầu sử dụng của bà con nông dân.

» Không ngừng nghiên cứu và cho ra đời sản phẩm mới, đáp ứng giải pháp dinh dưỡng đa dạng cho nhiều loại đất, loại cây trồng ở những vùng miền khác nhau.

» Hàng năm, tổ chức hàng trăm hội thảo tư vấn, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ kiến thức nông nghiệp và hiệu quả sử dụng phân bón cho bà con nông dân.

» Tổ chức chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng - Gởi Ngàn Tri Ân", tri ân những nhà nông đã tin dùng Đạm Cà Mau với tất cả sự tôn trọng và sẻ chia. Chương trình thật sự đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng bà con, đặc biệt là những nông dân được về Đất Mũi tham quan dây chuyền công nghệ sản xuất của Nhà máy và tham dự đêm chung kết của chương trình.

Sản xuất kinh doanh luôn song hành với trách nhiệm về an sinh xã hội

» Hàng năm, Công ty dành riêng một khoảng ngân sách hàng chục tỷ đồng để thực hiện công tác an sinh xã hội, chung tay góp sức vì sự phát triển bền vững của cộng đồng.

» Các chương trình về nguồn, thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách; khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người nghèo; hỗ trợ đầu tư nâng cấp xây dựng trường học, trạm y tế... luôn được lãnh đạo PVCFC quan tâm và duy trì hoạt động thường xuyên, vừa thể hiện nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp vừa tạo mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng xã hội.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao tại PVCFC

Song song với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, trong những năm qua, PVCFC đã tổ chức rất nhiều hoạt động đoàn thể, văn hóa thể thao, văn nghệ với mục đích nâng cao đời sống tinh thần của các CBCNV Công ty, đảm bảo sau những giờ làm căng thẳng và cống hiến cho công việc, CBCNV vẫn có được những hoạt động thư giãn, giải trí đầy ý nghĩa.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ

» Xây dựng thư viện Công ty với hơn 1.000 đầu sách liên quan đến nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, kỹ năng sống... nhằm phục vụ cho CBCNV trao dồi kiến thức, nâng cao trình độ và kiến thức chuyên môn.

» Ban tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức những buổi thảo luận chuyên đề, mời diễn giả chia sẻ một số kỹ năng trong công việc, kỹ năng sống cho CBCNV nhằm làm phong phú thêm đời sống tinh thần cũng như xây dựng môi trường đoàn kết trong toàn thể nhân viên Công ty. Ngoài ra, nhiều chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao cũng được Công ty tổ chức vào những dịp lễ lớn như 8/3; kỷ niệm ngày thành lập Công ty, tiệc tất niên... và được xem như một nét văn hóa truyền thống tại PVCFC.

Hoạt động thể thao

» Nhằm khuyến khích tinh thần nâng cao thể lực cho người lao động, hàng năm PVCFC tổ chức các phong trào rèn luyện sức khỏe, thành lập các câu lạc bộ thể dục, thể thao; thường xuyên tổ chức các giải bóng bàn, quần vợt, cầu lông cho CBCNV.

» Ngoài ra, PVCFC còn xây dựng sân bóng mini, sân bóng chuyền... để CBCNV có thể chủ động tự giao lưu thể thao sau những giờ làm việc căng thẳng; đầu tư thêm các dụng cụ cho câu lạc bộ thể hình, thể dục thẩm mỹ và tạo nhiều điều kiện thuận lợi khác để CBCNV rèn luyện sức khỏe.

ĐẠM CÀ MAU - KIẾN TẠO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP TỪ

7 THÓI QUEN ĐỂ THÀNH ĐẠT

Phong trào rèn luyện sức khỏe, làm mới bản thân đã lan tỏa đến mỗi CBCNV.

"Chúng tôi không tồn tại vấn đề, chúng tôi luôn có giải pháp". Phương châm đó thường được lãnh đạo Công ty nhắc nhở trong mỗi cuộc họp, mỗi buổi thảo luận. Nó trở nên quen thuộc trong cách hành xử giữa Đạm Cà Mau với các đối tác. Để có được cách hành xử hiệu quả đó là cả một quá trình xây dựng, phát động phòng trào, rèn luyện thói quen và lan tỏa rộng khắp. Đạm Cà Mau đang kiến tạo văn hóa doanh nghiệp bằng những hành xử nhất quán theo thời gian, xuất phát từ nhận thức và nhân sinh quan bên trong của mỗi CBCNV.

Trong năm 2016, chương trình "7 habits - 7 thói quen để thành đạt" được đào tạo và áp dụng tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Giải pháp đó được Ban Lãnh đạo Công ty sử dụng để xây dựng văn hóa doanh nghiệp. "7 habits" - một kiệt tác trong lĩnh vực đào tạo doanh nghiệp của thế giới và là một trong những chương trình đào tạo doanh nghiệp có tầm ảnh hưởng nhất mọi thời đại, là mô hình hiệu quả mang tiêu chuẩn quốc tế đã được minh chứng rõ nét trong thực tế. Chương trình này nằm trong dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" do PVCFC phối hợp với trường doanh nhân PACE tổ chức và thực hiện. Có thể nói, quyết định áp dụng "7 habits" tại PVCFC là món quà đặc biệt mà Ban Lãnh đạo tặng cho CBCNV với mong muốn đội ngũ không ngừng phát triển và rèn luyện tính hiệu quả từ những thói quen trong công việc và cuộc sống.

Một năm sau đó, Đạm Cà Mau đã hoàn thành tốt việc phổ cập "7 habits" cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, tổ chức 4 lớp đào tạo trực tiếp cho cấp lãnh đạo và quản lý cấp trung; tiến hành đào tạo 15 lớp nội bộ cho cấp kỹ sư trở lên; áp dụng 10 hoạt động khuyến nghị "7 habits" ở cấp độ cấp tổ chức và cấp phòng ban như: tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, "Big Rock First", họp giao ban, các thông điệp truyền thông nội bộ; trang bị sách "Đúng Việc", "Khuyến Học" cho toàn thể CBCNV; thành lập tổ thảo luận sách và thảo luận triển khai... đều bám sát vào các hướng dẫn của "7 habits". Sự tâm huyết đối với chương trình thể hiện sâu sắc ở việc những giảng viên đứng lớp để giảng cho CBCNV chính là Ban Lãnh đạo Công ty - đây cũng là một trong những nét đặc sắc và hiếm có đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Hiệu quả của chương trình đã xuất hiện ngay khi tinh thần của "7 habits" lan tỏa đến từng CBCNV của từng phòng, ban, phân xưởng vì họ thấy được sự thay đổi tích cực từ thể chất đến tư duy hành xử. Sự lan tỏa thể hiện rõ trong từng cuộc họp sôi nổi, từng buổi làm việc nhóm sáng tạo với tinh thần hợp tác và đoàn kết cao, cùng những phương án kinh doanh, giải pháp vận hành, bảo dưỡng tối ưu, phát triển thương hiệu, phong trào rèn luyện sức khỏe… được tích cực thực hiện và triển khai hiệu quả.

Anh Huỳnh Trần Anh Quang - Trưởng phòng thị trường khu vực Tây Nam Bộ chia sẻ: Ngay sau khi tham gia khóa đào tạo chương trình "7 habits", anh đã áp dụng thói quen số 1 (Làm chủ chính mình) và thói quen số 4 (Tư duy cùng thắng) khi đàm phán với khách hàng, đặc biệt trong giai đoạn kinh doanh gặp khó khăn. Hai thói quen này giúp anh bản lĩnh, tự tin hơn. "Là một đại sứ cho Đạm Cà Mau, tôi luôn tin vào sứ mệnh và giá trị cốt lõi Công ty, vào sản phẩm, vào thương hiệu và đặc biệt luôn đảm bảo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi. "Bài toán khó" từ khách hàng, vô hình chung đã trở thành cơ hội để đội ngũ thị trường nói chung và cá nhân tôi nói riêng phải liên tục áp dụng linh hoạt các thói quen đã rèn luyện". Anh Quang còn tâm đắc chia sẻ khi chính bản thân mình áp dụng thành công thói quen "Tư duy cùng thắng". Và dựa trên sự tin tưởng sâu sắc, hợp tác hiệu quả nên anh đã chinh phục được nhiều khách hàng là những đại lý bán sản phẩm Đạm Cà Mau.

Câu chuyện rèn luyện thể chất tại PVCFC đã được người lao động biến thành thói quen hàng ngày. Cứ vào mỗi buổi chiều sau giờ làm việc, khuôn viên và các phòng tập trong Khu nhà tập thể của PVCFC lại nhộn nhịp hẳn lên. Mọi người từ khối văn phòng đến phân xưởng tranh thủ đến phòng tập gym để tập thể hình. Đây là phòng tập gym được Công ty quan tâm đầu tư, trang bị cơ sở vật chất hiện đại cho toàn thể người lao động và gia đình có nơi để rèn luyện thân thể, nghỉ ngơi, thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng. Ngoài sân bóng đá, các bạn thanh niên chơi bóng như những chân sút chuyên nghiệp. Một vài cán bộ đang miệt mài trên máy chạy bộ. Ở một góc khác, một nhóm các nhân viên nữ đang ép dẻo người và thực hiện những động tác thể dục theo hướng dẫn của huấn luyện viên… Ai ai cũng vui vẻ và say sưa tập luyện. Và phong trào rèn luyện thể chất đã lan tỏa từ lãnh đạo đến nhân viên.

Anh Nguyễn Anh Trực, Bí thư Đoàn thanh niên/Trưởng ca Nhà máy hàng ngày chăm chỉ chạy bộ rèn luyện sức khỏe, chinh phục và thử thách bản thân từng ngày. Anh chia sẻ: "Sau khi học 7 habits, mình hiểu được sức khỏe con người gồm 2 phần: sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần, trí tuệ… Do đó, việc rèn luyện sức khỏe cũng được chuyển sang một mô thức hoàn toàn mới. Đó là ngoài việc chăm tập thể dục, nay còn phải tăng cường đọc sách, tổ chức các buổi hội thảo để tuyên truyền, chia sẻ giá trị và tinh thần đọc sách cho anh em đồng nghiệp". Không chỉ anh mà nhiều nhân viên khác của Nhà máy đều tìm cho mình một môn thể thao và biến nó thành phong trào tự rèn luyện, thi đua.

Văn hóa doanh nghiệp được xem là nền tảng để phát triển doanh nghiệp, là một loại tài sản tinh thần vô hình tồn tại trong mỗi thành viên của doanh nghiệp mà nếu biết phát huy nó sẽ đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển vững mạnh, mang đến sự thành công vượt trội và bền vững. Tuy thời gian chưa dài để PVCFC xây dựng một thương hiệu mạnh về bản sắc văn hóa nhưng với tinh thần quyết tâm của Ban Lãnh đạo Công ty, sự đồng tâm nhất trí của tập thể người lao động, nét văn hóa tại Đạm Cà Mau sẽ thực sự khơi nguồn từ gốc rễ và mang tính bền vững. Người lao động tại Đạm Cà Mau sẽ cảm thấy mình hạnh phúc, từ đó hết mình cống hiến, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và văn hóa Công ty.

Lễ khởi động "Làm mới bản thân, PVCFC 2016".

Gia đình anh Phạm Văn Sự vui mừng với món quà nhận được từ Đạm Cà Mau để tiếp tục ước mơ làm giàu.

ĐẠM CÀ MAU

THƯƠNG HIỆU NHÂN VĂN GẮN KẾT CÙNG NHÀ NÔNG

MANG TRONG MÌNH SỨ MỆNH CUNG CẤP CÁC GIẢI PHÁP VỀ DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG GIÚP "MÙA VÀNG BỘI THU", ĐẠM CÀ MAU LUÔN XÁC ĐỊNH LÀ NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI NÔNG DÂN, SẺ CHIA KHÓ KHĂN, GIÚP BÀ CON LÀM GIÀU TRÊN QUÊ HƯƠNG CỦA MÌNH.

TỪ NỖ LỰC MƯU SINH...

Đã từ lâu, câu chuyện "làm giàu" từ cây lúa của chàng nông dân trẻ Phạm Văn Sự (trú tại Ấp Bắc Chan II, xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An) vẫn luôn được người dân nơi đây ca tụng và tiếp tục truyền lửa cho những người nông dân khác trong ấp.

Sinh ra trong một gia đình thuần nông nghèo, nhà đông anh em, bản thân anh Sự sớm chứng kiến cuộc sống vất vả, khổ cực của cha mẹ - những người nông dân chân lấm tay bùn. Lên lớp 11, khi cha đột ngột đổ bệnh, không có tiền học tiếp, anh quyết định nghỉ học tiếp nối nghề nông với mong muốn phụ giúp gia đình nuôi các em. Cứ thế, từ sáng sớm cho đến khi mặt trời khuất bóng, anh chỉ biết "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời". Quanh năm cày cuốc trên mảnh đất quê hương nhưng cái nghèo vẫn "đeo bám" cuộc sống gia đình anh như một nỗi ám ảnh.

Từ những trăn trở, ấp ủ làm giàu đã thôi thúc anh Sự quyết tâm đưa mảnh đất cằn cỗi thành miền đất hứa. Kinh nghiệm cha ông cùng những kiến thức được tích lũy từ những lần tham gia lớp tập huấn kiến thức nông nghiệp, Hội thảo về kỹ thuật trồng trọt - phân bón, hay các câu lạc bộ nhà nông trẻ... đã tạo cơ hội cho anh Sự thử nghiệm và tìm thấy phương pháp kỹ thuật chăm sóc cũng như bón phân hiệu quả nhất. "Những buổi hội thảo, lớp hướng dẫn từ phía Đạm Cà Mau đã giúp ích rất nhiều cho người nông dân như tôi hiểu biết về phân bón, đất đai và các kỹ thuật canh tác nhằm sử dụng phân bón hợp lý, tiết kiệm chi phí. Đây thực sự là một cầu nối gắn kết nhà nông, phổ biến kiến thức cần thiết cho những người ít có điều kiện tiếp cận đến khoa học kỹ thuật, các nghiên cứu khoa học, các ứng dụng mới trên thế giới", anh Sự bộc bạch.

BIẾN SỎI ĐÁ THÀNH "VÀNG"

Làm sao để gia tăng năng suất, tiết kiệm chi phí trong quá trình canh tác để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất là nỗi băn khoăn thường ngày của anh Sự, trong khi giá nông sản khá bấp bênh, chi phí nhân công ngày càng cao, biến đổi khí hậu thất thường... đang khiến cho nhiều nông dân như anh Sự đứng ngồi không yên.

Không đi theo "lối mòn" của nhiều người nông dân khác, anh Sự tìm cách cải thiện năng luất lúa bằng cách áp dụng hài hòa các yếu tố: thời tiết, kỹ thuật và phân bón... một cách hiệu quả nhất. Với mô hình trồng lúa mới, anh Sự không chỉ chú trọng các khâu kỹ thuật chọn giống, gieo trồng, tưới xả... mà việc lựa chọn phân bón cũng được anh tìm hiểu kỹ và sử dụng rất hiệu quả.

Chia sẻ về những kinh nghiệm khởi nghiệp, anh Sự chia sẻ: "Vài năm về trước, tôi chỉ trồng lúa theo kinh nghiệm cha ông ngày xưa còn kiến thức phân bón gần như mù mờ. Phần lớn lúc đó chủ yếu sử dụng phân bón Trung Quốc vì rẻ nên hiệu quả năng suất rất thấp. Nhưng từ khi thị trường phân bón đa dạng mẫu mã hơn tôi lại loay hoay không có kiến thức để lựa chọn loại phân bón nào phù hợp. Cho đến khi tôi may mắn được sử dụng Đạm Cà Mau thì mọi thứ thay đổi hoàn toàn. Khi Đạm Cà Mau cho hiệu quả năng suất lúa tốt qua từng năm, gia đình tôi càng thêm tin tưởng và quyết định gắn bó với nó như một người bạn của nhà nông".

Nếu như trước đây, năng suất và thu nhập từ 5 hecta ruộng của gia đình anh Sự thường rất thấp, thì nay sử dụng phân bón hiệu quả đạt được 6 tấn/hecta mang đến cho gia đình anh một cuộc sống sung túc. Theo anh Sự, đối với mỗi thời kỳ tăng trưởng của cây lúa sẽ sử dụng Đạm Cà Mau để chăm bón theo liều lượng phù hợp. Tất cả thành quả mà gia đình anh Sự có được như ngày hôm nay chính là nhờ sự tích lũy kinh nghiệm và áp dụng đúng phương pháp trong mô hình nông nghiệp trồng lúa hiện đại, năng suất thu hoạch lúa của gia đình anh Sự tăng nhanh vượt trội.

Năm 2016, anh Sự may mắn nhận được một món quà là chiếc máy kéo trị giá 500 triệu khi đạt giải đặc biệt trong chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng - Gởi Ngàn Tri Ân" do Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau trao tặng vì những nỗ lực và thành quả mà anh gầy dựng được. "Chiếc máy cày vốn là người bạn đồng hành cùng nhà nông chúng tôi. Nhưng với những người nông dân nghèo thì việc mua được nó cũng là một giấc mơ vì quá đắt. Tôi xem chiếc máy kéo được tặng như một phần thưởng cho những ngày tháng cơ cực đã trải qua để đạt được thành công như hôm nay. Từ khi có máy kéo, tôi sử dụng cho những mùa vụ của gia đình mình và kéo thuê cho những hộ khác để kiếm thêm thu nhập. Nếu không có chiếc máy kéo được tặng, có lẽ công việc và thu nhập của gia đình tôi không tăng lên nhiều như thế", anh Sự chia sẻ.

Khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng, ý chí và hoài bão cùng sức trẻ đã tiếp động lực để Phạm Văn Sự thực hiện ước mơ của mình. Với tinh thần dám nghĩ dám làm và sự nỗ lực biết vươn lên, anh Sự đã biến mảnh đất bạc màu trở nên xanh tươi, trù phú do chính anh chăm bón. Câu chuyện khởi nghiệp của anh nông dân trẻ Phạm Văn Sự là minh chứng thành công cho những ước mơ làm giàu từ "đất". Có lẽ, ở bất cứ nơi đâu, gương sáng tiêu biểu như anh Sự sẽ là những viên gạch hồng chung tay, góp sức làm khởi sắc diện mạo quê hương. Đây cũng là định hướng mà thương hiệu Đạm Cà Mau hướng tới trong năm 2017 và những năm tiếp theo với mong muốn đồng hành, gắn kết giá trị bền vững với thế hệ nông dân trẻ hôm nay cùng viết nên những câu chuyện nuôi dưỡng ước mơ làm giàu trên chính mảnh đất quê mình.

Ông Bùi Minh Tiến - TGĐ PVCFC (bên phải) đến thăm hỏi mô hình trồng lúa của gia đình anh Phạm Văn Sự.

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ HOẠT ĐỘNG

SÁNG KIẾN - SÁNG CHẾ

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO SÁNG KIẾN - SÁNG CHẾ TRONG CÔNG TY

Tổ chức cuộc thi phát huy ý tưởng sáng tạo PVCFC - Eureka

KẾT QUẢ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN - SÁNG CHẾ TRONG NĂM 2016

Tổng số giải pháp được đăng ký triển khai thực hiện

Năm 2016, toàn bộ Công ty có 159 giải pháp liên quan đến các hoạt động sản xuất, kiểm soát sản xuất và bảo dưỡng được triển khai áp dụng và đăng ký xét duyệt sáng kiến - sáng chế.

Tổng số sáng kiến - cải tiến kỹ thuật được công nhận

Sau khi đánh giá kết quả áp dụng 159 giải pháp, Hội đồng KHCN đã xét duyệt và công nhận 116 sáng kiến - cải tiến kỹ thuật. Trong đó:

- 36 giải pháp được công nhận Sáng kiến.
- 80 giải pháp được công nhận Cải tiến kỹ thuật.

Giá trị làm lợi từ việc áp dụng sáng kiến - sáng chế

Năm 2016, tổng giá trị làm lợi đạt được cho toàn Công ty trong năm đầu tiên áp dụng 116 sáng kiến - cải tiến kỹ thuật lên tới 170 tỷ đồng.

Các lợi ích khác thu được từ việc áp dụng sáng kiến - cải tiến kỹ thuật

- Nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Giảm yêu cầu vật tư tồn kho an toàn cho Nhà máy.
- Cải thiện môi trường làm việc của CBCNV.

Với những lợi ích thiết thực đạt được, Hội đồng KHCN và các đơn vị chức năng sẽ tiếp tục đánh giá hiệu quả của từng sáng kiến và triển khai áp dụng nhân rộng để tăng giá trị làm lợi cho Công ty.

Các sáng kiến tiêu biểu

- "Tối ưu hóa, nâng công suất phân xưởng Ammonia". Sáng kiến giúp nâng công suất xưởng NH_3 lên 110% tải mà không phát sinh chi phí đầu tư, lắp đặt thiết bị mới.
- "Cải tiến quy trình phân tích xác định hàm lượng HCHO trong hạt, dịch Urê và nước Condensate urê". Sáng kiến giúp rút ngắn thời gian phân tích, đáp ứng nhanh yêu cầu công nghệ để đánh giá và kiểm soát chất lượng sản phẩm, đặc biệt trong quá trình thử nghiệm hay dao động công nghệ.
- "Thiết kế, lắp đặt bổ sung hệ thống băng tải vận chuyển đạm từ V06101 tới V48007". Sáng kiến giúp đảm bảo Nhà máy vận hành ổn định trong trường hợp băng tải V48002, V48003 của xưởng sản phẩm có sự cố.
- "Thay đổi phương thức vận hành cụm Tạo hạt". Sáng kiến giúp nâng cao nhất lượng Urê và giảm tiêu hao năng lượng.

KẾ HOẠCH THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CẢI TIẾN 2017

Để hoạt động sáng kiến cải tiến được thực hiện một các liên tục, có hiệu quả, năm 2017, PVCFC khuyến khích toàn bộ CBCNV Công ty nhận thức cùng chung tay xây dựng môi trường làm việc mà tại đó hoạt động sáng kiến - cải tiến không phải là phong trào mà là văn hóa của doanh nghiệp. Để đạt được điều này, Công ty giao nhiệm vụ cho Ban KTCN phối hợp với các đơn vị trong Nhà máy xây dựng, áp dụng chương trình Kaizen (cải tiến liên tục) - một phương pháp được xem là chìa khóa thành công của người Nhật. Sau đó, sẽ tiến hành nhân rộng trong phạm vi toàn Công ty.

QUẢN LÝ VẬN HÀNH

AN TOÀN NHÀ MÁY

ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ASK (CHƯƠNG TRÌNH AN TOÀN - 5S - KAIZEN) CHO TOÀN NHÀ MÁY NHẰM XÂY DỰNG VĂN HÓA AN TOÀN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC SẠCH SẼ GỌN GÀNG (5S), KHÔNG NGỪNG ĐƯA RA CẢI TIẾN (KAIZEN). ĐÂY LÀ TIỀN ĐỀ ÁP DỤNG CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRÊN THẾ GIỚI NHƯ TPM VÀ LEAN.

Năm 2016 là một năm đầy thách thức đối với PVCFC trong công tác vận hành sản xuất, khi những tháng đầu năm tình hình thiết bị hoạt động chưa được ổn định, dẫn đến thời gian xử lý kỹ thuật kéo dài hơn dự kiến. Tuy nhiên, với nỗ lực của tập thể CBCNV Nhà máy Đạm Cà Mau đã tìm ra các giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công suất, đồng thời thực thi các giải pháp về quản lý sản xuất, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành. Nhờ đó, sản lượng sản xuất Urê quy đổi đạt 101,35% kế hoạch của Công ty đề ra, mặc dù thời gian dừng máy nhiều hơn dự kiến, tiêu hao nguyên liệu hóa chất thấp hơn định mức.

Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến công suất Nhà máy

» Nghiên cứu thay thế HCHO bằng UFC 85, thử nghiệm để xác định nồng độ tối ưu, điều chỉnh giảm nhiệt độ sản phẩm, phương án đổ đống và lưu kho.

» Thay xúc tác Preforming sơ cấp, thay đệm các tháp cụm tách CO_2 sau đó nâng công suất xưởng NH_3 lên 110% thử nghiệm và đạt yêu cầu, vận hành ổn định ở tải 108%.

» Nghiên cứu tìm kiếm giải pháp tiết giảm nguồn nguyên liệu. Trước mắt đã có những giải pháp tích cực giúp Nhà máy hoạt động ở công suất cao hơn 6 - 7% so với công suất tương ứng với lượng khí được cấp.

Công tác quản lý sản xuất, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành

» Chương trình mô phỏng xưởng Ammonia: Tối ưu hóa công nghệ sản xuất là một trong những nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo vận hành hiệu quả, an toàn, ổn định. Do đó, từ năm 2015, Nhà máy Đạm Cà Mau đã thành lập nhóm nghiên cứu mô phỏng lại công nghệ sản xuất Ammonia trên máy tính. Đến hết năm 2016, việc mô phỏng công nghệ xưởng Ammonia đã hoàn thành giai đoạn mô phỏng tĩnh và từng bước hoàn thiện mô phỏng động. Việc mô phỏng thành công công nghệ sản xuất ở xưởng Ammonia và tiến tới sẽ mô phỏng công nghệ sản xuất toàn Nhà máy sẽ góp phần lớn vào việc hỗ trợ thực hiện tối ưu công tác vận hành Nhà máy, giải quyết giả định các tình huống vận hành thực tế nhằm đưa ra giải pháp vận hành hợp lý, đồng thời góp một phần không nhỏ vào sự tích lũy những kinh nghiệm, kiến thức vào việc triển khai thực hiện dự án OTS của Nhà máy.

» Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ vận hành là một trong những nhiệm vụ chiến lược giúp duy trì Nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả. Trong năm 2016, công tác đào tạo đội ngũ vận hành đặc biệt được chú trọng. Việc cải tiến trong công tác đào tạo nội bộ như triển khai áp dụng đào tạo video, tự tìm tòi xây dựng phần mềm quản lý đào tạo Smart Pearls đã giúp nhân viên phát triển ngày một tốt hơn năng lực của bản thân.

» Thành lập Tổ Chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ: Xây dựng và chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ toàn Công ty được Ban Lãnh đạo chú trọng khi thành lập Tổ Chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ, giúp cho việc quản lý công tác đào tạo nội bộ được hệ thống hơn và việc xây dựng lộ trình phát triển cho mỗi nhân viên dễ dàng hơn. Dự kiến việc chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ này sẽ hoàn thành trong năm 2017.

» Đào tạo bằng video nhằm tăng tính hiệu quả tiếp cận trực quan trong công tác đào tạo, hỗ trợ việc tự học của nhân viên và đặc biệt nhân rộng một cách nhanh chóng thao tác vận hành chuẩn cho toàn bộ nhân viên áp dụng theo.

» Áp dụng phần mềm quản lý nhân sự - đào tạo Smart Pearl: Bắt nguồn từ những trăn trở về việc làm thế nào để nâng cao hiệu quả đào tạo và công tác quản lý đào tạo, giúp mỗi nhân viên tự quản trị năng lực bản thân, lãnh đạo quản trị năng lực đơn vị, phần mềm quản lý nhân sự - đào tạo Smart Pearl đã ra đời - do chính nhân viên của Công ty xây dựng và phát triển. Phần mềm này được xem là một giải pháp tích cực cho những vấn đề trên với các tính năng: Hỗ trợ việc chấm công/điều ca một cách dễ dàng, chính xác, hiệu quả; Giúp nhà quản lý cũng như bản thân mỗi nhân viên biết được năng lực chuyên môn hiện tại của mình để xây dựng các mục tiêu đào tạo phù hợp; Hỗ trợ kiểm tra online và tích hợp thư viện điện tử, dễ dàng trong việc tra cứu tài liệu cũng như tự học của mỗi nhân viên.

Công tác an toàn tại Nhà máy

Áp dụng chương trình ASK (chương trình An toàn - 5S - Kaizen) cho toàn Nhà máy nhằm xây dựng văn hóa an toàn, môi trường làm việc sạch sẽ gọn gàng (5S), không ngừng đưa ra cải tiến (Kaizen). Đây là tiền đề áp dụng các mô hình quản lý chất lượng trên thế giới như TPM và Lean.

CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG

NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ, SỬA CHỮA ĐỘT XUẤT

Bảo dưỡng định kỳ: Là hoạt động bảo dưỡng có kế hoạch, được thực hiện trong thời gian Nhà máy vẫn vận hành sản xuất bình thường. Đây là nhiệm vụ quan trọng của Công ty nhằm đảm bảo tính ổn định của hệ thống thiết bị luôn được vận hành an toàn, hiệu quả.

Nội dung thực hiện cụ thể như sau:

» Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa (BDSC), kế hoạch kiểm định hiệu chuẩn, kế hoạch chống ăn mòn định kỳ theo tháng/năm.

» Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư bao gồm: Dự phòng, thay thế, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao, dịch vụ cho công tác BDSC năm.

» Xây dựng đầy đủ các hướng dẫn, phương án, danh mục công việc, biên bản, báo cáo, biểu mẫu QA - QC cho công tác BDSC.

Sửa chữa đột xuất: Là loại hình bảo dưỡng sửa chữa hư hỏng không nằm trong kế hoạch dự kiến. Việc thực hiện sửa chữa không cần dừng máy.

BẢO DƯỠNG TỔNG THỂ

Bảo dưỡng tổng thể (BDTT): Là hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì quy mô lớn trên hàng nghìn thiết bị, máy móc nhằm đảm bảo khả năng vận hành Nhà máy ổn định và an toàn. Đây là công tác được thực hiện định kỳ hàng năm theo kế hoạch dừng cấp khí Rigmove giàn của Công ty Talisman. Từ khi bắt đầu vận hành vào tháng 11/2011 - 08/2016, Nhà máy Đạm Cà Mau đã thực hiện 6 lần kiểm tra BDTT thành công, đảm bảo tiến độ, các tiêu chí an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

Quá trình BDTT tập trung xử lý những vấn đề sau: Các tồn đọng về máy móc - thiết bị trong quá trình vận hành; Đổi mới, cải tiến kỹ thuật, công nghệ; Kiểm tra các thiết bị chịu áp, đường ống, van an toàn; Bảo dưỡng cơ hội đối với các thiết bị chính (chỉ thực hiện khi dừng máy).

Kết quả bảo dưỡng tổng thể năm 2016

Nâng công suất Nhà máy lên 110%, duy trì hoạt động ổn định, an toàn của hệ thống thiết bị, hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2016.

Hạng mục công việc năm 2016

Các hạng mục đã thực hiện, bảo dưỡng và sửa chữa năm 2016.

STT	Hạng mục	Tổng số hạng mục đã thực hiện			Hạng mục hư hỏng/ bất thường
		Theo KH	Phát sinh	Tổng	
1	Thiết bị tĩnh	454	37	491	131
2	Thiết bị điện	312	-	312	17
3	Thiết bị đo lường và điều khiển	1.855	6	1.861	108
4	Thiết bị động và vận chuyển	48	-	48	12
Tổng		**2.669**	**43**	**2.712**	**268**

Trong đó, có các hạng mục chính: Thay thế lớp bê tông cách nhiệt của thiết bị R04203, E04208 (hạng mục đường Găng); Thay thế xúc tác thiết bị Primary Reformer F04201; Thay đệm packing cho các tháp phân giải cụm tách CO_2 (C04301. C04302, S04301, S04302) phục vụ phương án nâng tải xưởng Ammonia; Thay thế, lắp đặt bình tách mới S06122 - đầu vào cấp 4 MN CO_2 và điều chỉnh hệ thống phụ trợ; Sửa chữa khắc phục thiết bị E04212; Kiểm tra, đo đạc chiều dày ống TĐN E06102 và xử lý ăn mòn.

Về công tác kiểm định thiết bị, PVCFC luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, đã thực hiện kiểm định 797 thiết bị. Trong đó có 324 thiết bị tĩnh chịu áp, 72 hệ thống đường ống áp lực, 79 van an toàn và 322 thiết bị đo lường (PI).

CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU (tiếp theo)

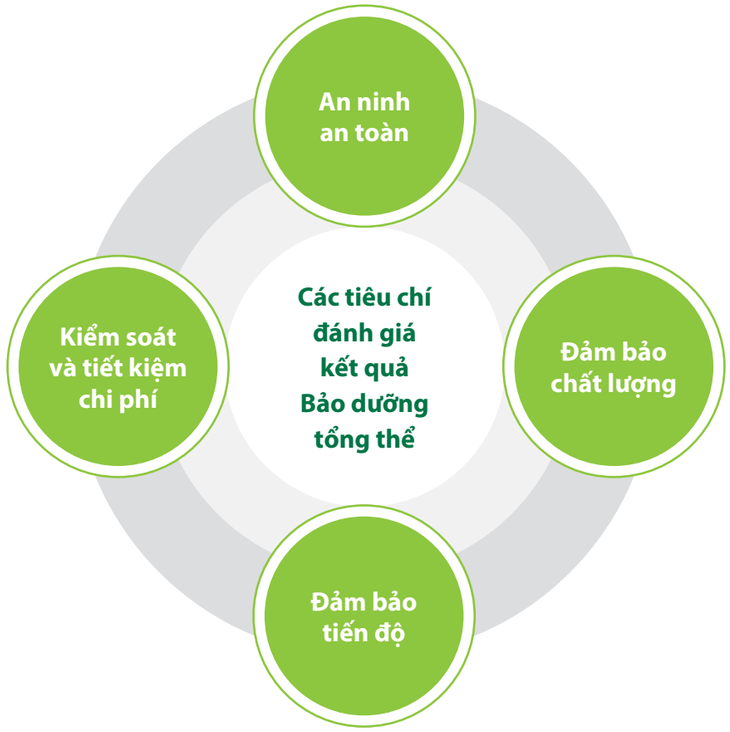

Nhân sự tham gia Bảo dưỡng tổng thể năm 2016

Đợt BDTT năm 2016, có hơn 1.247 người tham gia gồm: 450 người của Nhà máy, 783 người của nhà thầu và 14 người nước ngoài.

Các tiêu chí đánh giá kết quả Bảo dưỡng tổng thể

» ***Tiêu chí an ninh/an toàn:*** Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất cắp vật tư, trang thiết bị Nhà máy. Tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình về an toàn, đảm bảo công tác xả thải không gây bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến môi trường.

» ***Tiêu chí đảm bảo chất lượng BDTT:*** Tổ Kiểm tra và Đảm bảo chất lượng (QA: Quality Assurance - QC: Quality Control) chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, đảm bảo chất lượng thi công cho từng hạng mục. Đây cũng là tổ đầu mối kiểm tra, kiểm soát và đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật đã được phê duyệt.

» ***Tiêu chí về đảm bảo tiến độ BDTT:*** Tiến độ BDTT được xây dựng dựa trên tiến độ dừng và chạy máy; Tiến độ chính cho các hạng mục đường Găng; Tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công việc. Công tác theo dõi và đảm bảo tiến độ do Tổ Thư ký BDTT chịu trách nhiệm mỗi ngày.

» ***Tiêu chí kiểm soát và tiết kiệm chi phí:*** Quản lý chi phí theo phương pháp tiếp cận từ trên xuống "Top-Down". Chi phí các hạng mục BDTT phải dựa trên tình hình ngân sách hàng năm của Công ty. Việc kiểm soát chi phí gồm các nội dung sau: Xây dựng kế hoạch vật tư theo phương án thi công chi tiết; Kiểm soát vật tư tiêu hao theo định mức công việc; Kiểm soát nhân lực, phương tiện, CCDC,... Trong các gói thầu dịch vụ, hạn chế thấp nhất chi phí phát sinh so với thực tế; Đánh giá mức độ hư hỏng thiết bị trước khi thực hiện thay thế.

Tại PVCFC, công tác BDTT được xem là một trong những mục tiêu công việc thường niên quan trọng nhất của Công ty. Công tác chuẩn bị cho BDTT tương đương với việc chuẩn bị một dự án lớn gồm nhiều giai đoạn:

Giai đoạn chuẩn bị và lập kế hoạch thực hiện

Công ty giao trọng trách cho Ban Quản lý bảo dưỡng chủ trì các bước chuẩn bị cần thiết dựa trên những đặc điểm chính về khối lượng và số lượng công việc của BDTT. Trong quá trình BDTT, Tổ Thư ký sẽ ban hành kế hoạch chuẩn bị và tiến độ thực hiện BDTT. Đồng thời kiểm soát và theo dõi chặt chẽ công tác triển khai thực hiện các hạng mục sau: Trong vai trò là Trưởng Ban Chỉ đạo, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phê duyệt quy trình thực hiện BDTT hàng năm; Xác định hạng mục công việc và nội dung thực hiện; Xác định vật tư thay thế chính xác cho từng hạng mục; Xác định khối lượng dịch vụ, dụng cụ, nhân lực, các phạm vi công việc cho các gói thuê ngoài; Xây dựng các tài liệu QA - QC gồm các đánh giá rủi ro về kỹ thuật và an toàn; Lập yêu cầu thực hiện công việc (Work Order - WO) trên hệ thống quản lý bảo trì, bảo dưỡng bằng máy tính (CMMS); Lập dự toán cho công tác BDTT.

Giai đoạn tổ chức thực hiện

Giai đoạn bắt đầu dừng máy và tổ chức thực hiện theo từng phạm vi công việc của các tổ chuyên môn. Trong giai đoạn này, các tổ chuyên môn có những cuộc họp nội bộ đầu giờ để thảo luận nhằm đưa ra những giải pháp kỹ thuật tối ưu nhất. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo BDTT cũng họp hàng ngày để kiểm soát liên tục tiến độ thực hiện và các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong suốt quá trình thực hiện BDTT để có giải pháp xử lý kịp thời.

Công tác xác định thiết bị hư hỏng và phương pháp xử lý được thực hiện hàng ngày. Chất lượng thi công bảo dưỡng của các nhà thầu được giám sát, quản lý chặt chẽ.

Giai đoạn đánh giá kết quả sau BDTT

Trước khi vận hành chạy lại Nhà máy thành công, phải hoàn thiện các nội dung BDSC. Cụ thể như sau: Thu dọn và vệ sinh sạch sẽ; Nghiệm thu các hợp đồng thuê ngoài; Hoàn thiện hồ sơ và đánh giá kết quả BDTT; Cập nhật kết quả BDSC từng hạng mục trên hệ thống CMMS; Chuẩn bị cho hội thảo rút kinh nghiệm sau BDTT.

Để chuẩn bị cho các đợt BDTT tiếp theo hàng năm, Công ty phải chuẩn bị từ khoảng tháng 10 năm trước (ngay sau khi kết thúc đợt BDTT). Các công việc lập kế hoạch, mua sắm vật tư thiết bị, thuê các dịch vụ phụ trợ buộc phải được thực hiện từ sớm. Đây gần như là một chuỗi công việc phải làm liên tục và lặp đi lặp lại hàng năm.

BÁO CÁO

AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG

ĐỂ BẢO ĐẢM SỨC KHỎE LÀM VIỆC LÂU DÀI CHO TẤT CẢ CBCNV, PVCFC LUÔN TUÂN THỦ CHẶT CHẼ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN OHSAS 18001:2001.

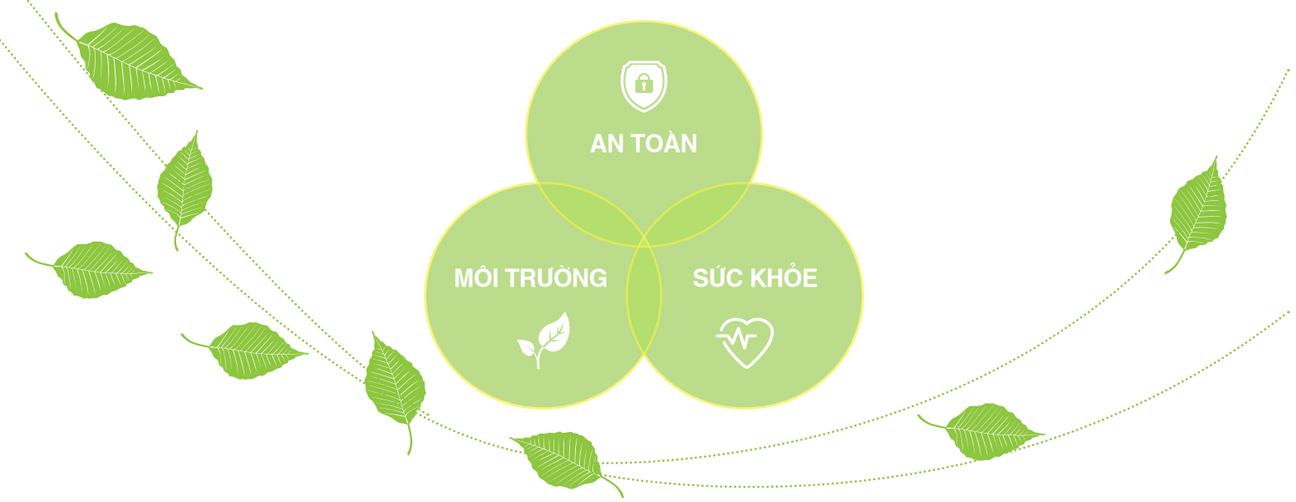

CÔNG TÁC AN NINH - AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công tác An ninh

» PVCFC thường xuyên tổ chức các đợt tuần tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác an ninh trật tự trên cơ sở phương án bảo vệ đã được Công ty phê duyệt. Tổ chức lực lượng an ninh nội bộ để giám sát chéo lực lượng an ninh bảo vệ (PVS) được Công ty thuê ngoài, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công an đồn khu công nghiệp và các phòng an ninh của Công an tỉnh Cà Mau. Trong năm 2016, tại PVCFC công tác an ninh trật tự, phòng chống khủng bố luôn đảm bảo, không xảy ra bất kỳ vấn đề gì mất an ninh, trật tự và không để xảy ra tình trạng mất trộm mất cắp.

Công tác An toàn, đào tạo, tuyên truyền

» Nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động, trong suốt quá trình làm việc tại Nhà máy, PVCFC đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cần thiết cho CBCNV.

» Luôn quan tâm đến công tác đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên môn để nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác ATSKMT.

» Tăng cường công tác tuyên truyền về ý thức tuân thủ công tác ATVSLĐ cho toàn thể CBCNV thông qua việc thực hiện chương trình AtSS (An toàn - 5S - Sáng kiến). AtSS là một chuỗi bao gồm 3 chương trình Quan sát an toàn - nhằm giảm thiểu các rủi ro và ngăn ngừa các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra; Quản lý sản xuất 5S - nhằm cải tạo môi trường làm việc để nâng cao năng suất lao động và chương trình ghi nhận ý tưởng, cải tiến, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã ghi nhận hơn 13.000 thẻ ghi nhận về An toàn, 5S, Sáng kiến. Từ đó, văn hóa an toàn dần được nâng cao, công tác an toàn luôn được đảm bảo, không để xảy ra tai nạn lao động.

Công tác Chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện vệ sinh lao động

» Sức khỏe của CBCNV là vốn quý của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo Ban ATSKMT ngoài việc thực hiện đầy đủ công tác khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp theo quy định của nhà nước còn mở rộng tầm soát thêm nhiều chỉ tiêu nhằm kịp thời phát hiện bệnh tật ở người lao động...

» Định kỳ mỗi Quý, PVCFC tổ chức phun diệt côn trùng tại khu nhà Công vụ, khu vực Nhà máy để ngăn ngừa dịch bệnh.

» Công ty đã thực hiện đo kiểm môi trường vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các khu vực làm việc không đảm bảo đều được đưa ra biện pháp cải tiến, trang bị bảo hộ lao động đặc thù để đảm bảo sức khỏe cho người lao động từ đó đã không phát sinh bệnh nghề nghiệp.

» Gắn liền với Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" sống và làm việc theo 7 habits - 7 thói quen để thành đạt - một tác phẩm nổi tiếng được xem là cuốn sách gối đầu giường của những nhà lãnh đạo và danh nhân thành đạt của tác giả Stephen R.Covey. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo Công ty đã khởi động chương trình rèn luyện sức khỏe có kiểm tra định kỳ hàng tháng nhằm khuyến khích tất cả CBCNV tham gia tập luyện thể dục thể thao tại các câu lạc bộ, từ đó nền tảng thể chất của CBCNV dần được nâng lên góp phần tăng năng suất lao động.

» Ngoài ra, PVCFC còn thường xuyên tổ chức Hội thảo tư vấn sức khỏe cho người lao động, giúp người lao động trang bị thêm nhiều kiến thức về chăm sóc sức khỏe, tầm soát bệnh tật và có sự can thiệp kịp thời.

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Công tác phòng cháy chữa cháy đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng người lao động và tài sản của doanh nghiệp. Đặc biệt, đối với Nhà máy sản xuất có công suất vận hành lớn, hoạt động liên tục ngày đêm, công tác PCCC cần được giám sát chặt chẽ và triệt để hơn. Trong nhiều năm qua, PVCFC luôn đặt vấn đề an toàn lên hàng đầu, theo đó công tác PCCC luôn được thực hiện một cách quán triệt và hiệu quả.

» PVCFC áp dụng công tác kiểm tra an toàn PCCC định kỳ theo kế hoạch và đột xuất. Công ty đã xây dựng, kiện toàn hệ thống quy trình, hướng dẫn về PCCC phục vụ cho công tác kiểm tra, duy trì hệ thống PCCC, diễn tập tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo cho hệ thống PCCC và nhân sự luôn sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống.

» Công ty đã tổ chức lực lượng kiểm tra an toàn PCCC theo các cấp hàng ngày, hàng tuần, tháng, quý để duy trì liên tục các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật (Thông tư số 07/2016/TT-BCA).

» Phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục kịp thời những thiếu sót, hư hỏng của hệ thống PCCC, tự chủ về công nghệ, chủ động nâng cấp, cải tiến hệ thống PCCC.

» Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch chuẩn bị, phòng ngừa ứng phó tình huống khẩn cấp năm 2016 đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

» Công tác diễn tập phòng ngừa các tình huống khẩn cấp luôn được quan tâm và thực hiện chặt chẽ với số lần diễn tập như sau:

CẤP 1 — Tổ chức 17 đợt diễn tập cấp 1 (nội bộ Công ty) với 239 lượt người tham gia.

CẤP 2 — Tổ chức 02 đợt diễn tập cấp 2 (phối hợp với các đơn vị trong khu công nghiệp, các đơn vị chức năng của tỉnh Cà Mau) với 106 lượt người tham gia.

MÔI TRƯỜNG

VÀ NĂNG LƯỢNG

BÁO CÁO TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG KHÍ, ĐIỆN VÀ NƯỚC

Tiêu hao	ĐVT	2016	2015	Giảm so 2015	Tiêu hao trên 1 tấn Urê (quy đổi)	
					2016	2015
1. Khí tự nhiên	KSM^3	488.454,326	498.872,227	10.417,90	0,587	0,620
	GJ (HHV)	19.379.477,7	19.928.235,3	548.757,60	23,291	24,783
2. Điện	MWh	158.440,544	160.477,120	2.036,58	0,190	0,200
3. Nước	M^3	1.173.162	1.196.354	23.192,00	1,410	1,488

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM

Trong năm 2016, sau khi PVCFC nâng công suất Nhà máy lên 110% thành công, định mức tiêu hao năng lượng khí, điện, nước đều giảm rõ rệt, giúp tiết giảm tiêu hao năng lượng đáng kể và mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Ngoài ra, PVCFC còn thực hiện một số giải pháp tiết kiệm năng lương điện, nước:

- Tuyên truyền trong toàn thể CBCNV ý thức tiết kiệm điện, nước.
- Không ngừng đầu tư nâng cao các thiết bị sản xuất có sử dụng công nghệ tiết kiệm điện.
- Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng nước tiêu thụ theo mục đích sử dụng.
- Ghi nhận và phân tích số liệu trên các thiết bị đo nhằm phát hiện ra các trường hợp thất thoát nước và tiến hành khắc phục.
- Sửa chữa, thay thế các đường ống, thiết bị có nguy cơ rò nước.
- Nước sạch làm mát được sử dụng tuần hoàn, không xả thải.
- Nước ngưng công nghệ một phần được đưa về cụm sản xuất nước khử khoáng để tái sử dụng.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,

KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI

NHẰM ĐẢM BẢO TUÂN THỦ ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐƯA CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH SUY NGHĨ VÀ HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC CỦA CBCNV, CÔNG TY ĐÃ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG THEO TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG ISO 14001: 2015.

Theo đó, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường, thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả cụ thể như sau:

Loại nguồn thải	Chỉ tiêu giám sát (*)
Không khí	Bụi, SO_2, NO_X, NH_3, CO, tiếng ồn, độ rung.
Nước thải sinh hoạt	Nhiệt độ, pH, BOD_5, TSS, TDS, H_2S, Nitrat, Phosphat, Coliforms.
Nước sản xuất (nhiễm dầu, nhiễm NH_3)	Nhiệt độ, màu, pH, BOD_5, COD, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, Dầu mỡ khoáng, Chất rắn lơ lửng, Coliform, Amoni, các kim loại nặng (Asen, thủy ngân, chì, cadimi, đồng).
Nước làm mát	Nhiệt độ, pH, Cl_2.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (tiếp theo)

NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI, CHẤT THẢI, TIẾNG ỒN VÀ ĐỘ RUNG

Nước thải

Công tác kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sản xuất luôn được PVCFC thực hiện đúng theo Thông tư liên tịch 63/2013/TTLT-BTNMT-BTC.

» Nước thải sản xuất: nước thải nhiễm dầu, nhiễm amo, nước thải từ nước sông làm mát luôn tuân thủ theo các quy định hiện hành. Kết quả các chỉ tiêu đầu ra đều đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT.

» Nước thải sinh hoạt: thải ra từ quá trình sinh hoạt của CBCNV. Kết quả các chỉ tiêu đầu ra đều đạt theo QCVN 14/2008/BTNMT.

» Biện pháp giảm thiểu

› Hệ thống thu gom nước mưa của Nhà máy được tách riêng biệt. Đối với các nguồn nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để xử lý.

› Tổng lượng nước thải trong sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy hiện nay khoảng 2.580 m^3/ngày đêm (tính trên lý thuyết). Định hướng năm 2017, Công ty sẽ lắp các thiết bị quan trắc tự động, liên tục để kiểm soát các thông số xả thải tại cống xả thải chung, đảm bảo xả thải luôn đạt theo các quy định hiện hành.

» Phương pháp xử lý: hóa lý + vi sinh.

Khí thải

Khí thải phát sinh từ 3 ống khói và 4 đuốc đốt được Công ty giám sát trực tuyến kết hợp với lấy mẫu phân tích định kỳ nhằm đảm bảo khí thải ra môi trường xung quanh luôn nằm trong giới hạn cho phép (QCVN19:2009/BTNMT, QCVN21:2009/BTMT). Công tác quản lý chất thải phát sinh của Công ty luôn tuân thủ theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

» Khí thải từ nồi hơi Phụ trợ và Reforming sơ cấp, chất gây ô nhiễm chính: CO, NOx.

» Khí thải từ công đoạn tạo hạt, chất gây ô nhiễm chính: bụi, NH_3.

» Khí thải từ các van an toàn khi Nhà máy gặp sự cố: NH_3, H_2, CH_4...

» Biện pháp giảm thiểu:

› Khí thải từ nồi hơi Phụ trợ và reforming sơ cấp có trang bị thiết bị phân tích các chỉ tiêu CO, NOx, O_2 liên tục. Lượng O_2 được điều chỉnh hợp lý để giảm phát sinh CO, NO.

› Với khí thải từ công đoạn tạo hạt, khí thải được xử lý bằng công nghệ tháp rửa để rửa bụi và hấp thu NH_3 vào dòng nước và dung dịch rửa.

› Khí thải phát sinh khi Nhà máy gặp sự cố sẽ được đưa đến đuốc đốt cháy hoàn toàn ở nhiệt độ 1.050 ^{0}c.

» Phương pháp xử lý: hóa lý.

Chất thải

» *Chất thải thông thường:* thải từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh...

› Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: Ký hợp đồng chuyển giao cho Công ty Công trình đô thị Cà Mau xử lý.

» *Chất thải sản xuất:* gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu...

› Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: Bán phế liệu hoặc làm củi đốt đối với gỗ, san lấp phía sau Nhà máy đối với bê tông; Một phần chuyển cho các đơn vị đủ chức năng xử lý.

» *Chất thải nguy hại:* giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải, hóa chất thải bỏ của phòng thí nghiệm,...

› Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: Phân loại và thu gom tại nguồn, sau đó thuê đơn vị dịch vụ chuyên ngành xử lý. Sổ đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại Mã số QLCTNH: 96.000016.T do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp lần 4 ngày 23/12/2014.

Tiếng ồn và độ rung

Nguồn tác động này phát sinh chủ yếu do hoạt động của các máy móc thiết bị trong khu vực sản xuất từ quá trình vận hành của máy, thiết bị.

» Biện pháp giảm thiểu:

› Công nhân làm việc được cung cấp nút tai chống ồn và thay mới định kỳ để giảm thiểu tác động sức khỏe. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, đo kiểm môi trường vệ sinh lao động.

› Kiểm tra an toàn hàng ngày, hàng tháng, hàng quý giúp phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động để có biện pháp phòng ngừa kịp thời.

CÁC GIẢI PHÁP GIÚP HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG NGÀY CÀNG HOÀN THIỆN

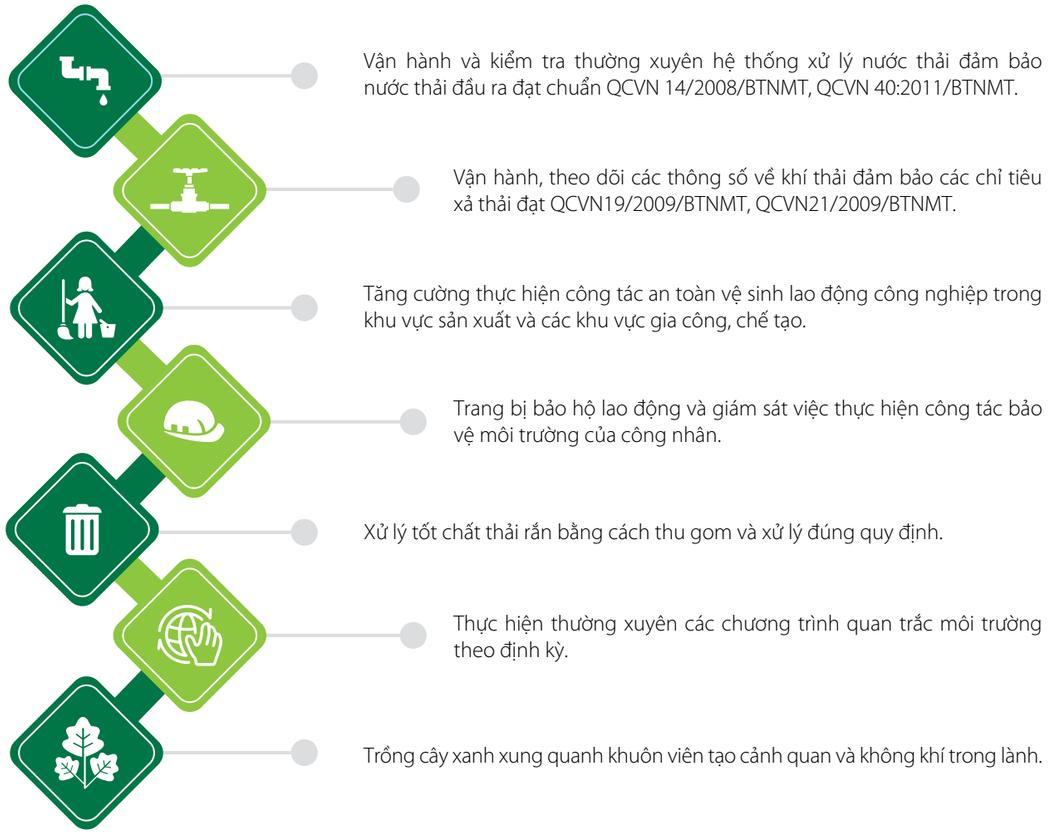

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM

Các loại chứng chỉ, chứng nhận về quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp PVCFC đang áp dụng:

- Chứng nhận ISO 9001:2008 (Hệ thống quản lý chất lượng).
- Chứng nhận OHSAS 18001: 2007 (Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp).
- Chứng nhận ISO 14001:2004 (Hệ thống quản lý môi trường).

Phương tiện và phương pháp thu mẫu môi trường

Phương pháp lấy mẫu

STT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu
I.	*Chất lượng nước thải*	
1	pH	TCVN 6492:2011
2	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012
3	Mùi	Cảm quan
4	TSS	SMEWW 2540D:2012
5	TDS	SMEWW 2540C:2012
6	BOD5	TCVN 6001-1:2008
7	COD	SMEWW 5220-C:2012
8	Sunfua (SO42-)	SMEWW 45000-SO42- -E:2012
9	Nitrat (NO3-)	TCVN 6180:1996
10	Photphat (PO43-)	TCVN 6202:2008

STT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu
11	Tổng N	TCVN 6638:2000
12	Tổng P	TCVN 6202:2008
13	Amoni	TCVN 61-1:1996
14	Asen (As)	TCVN 6626:2000
15	Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877:2008
16	Chì (Pb)	TCVN 9163B:1996
17	Cadimi (Cd)	TCVN 6193B:1996
18	Đồng (Cu)	TCVN 6193:1996
19	Dầu mỡ khoáng	TCVN 5070-1995
20	Tổng Coliform	TCVN 6187-1:2009
21	Cl2	SMEWW 4500-Cl2-G:2012

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (tiếp theo)

Phương pháp đo tại hiện trường

STT	Tên thông số	Phương pháp đo	Giới hạn phát hiện	Dãi đo	Ghi chú
I.	*Chất lượng khí thải*				
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010		30 - 130 dB	
2	Độ rung	TCVN 6963:2001		20 - 110 dB	
3	Bụi	US.EPA Method 5	7,2 mg/Nm^3		
4	SO_2	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm^3		Testo 350
5	NOx	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm^3		
6	NH_3	TQKT	1,12mg/Nm^3		
7	CO	TCVN 7242:2003	2,73 mg/Nm^3		
II.	*Chất lượng nước thải*				
1	pH	TCVN 6492:2011	-	0 - 14	Thiết bị
2	Nhiệt độ	SMEWW2550B:2011	-	0 - 7^{0}C	Thiết bị
3	Mùi	-	-	-	Cảm quan
4	TSS	-	-	-	-
5	TDS	SMEWW2540C:2012	0 - 1.999mg/L	-	-
6	BOD5	TCVN 6001-1:2008	1mg/L	-	-
7	COD	SMEWW-5220.C:2012	1,4mg/L	-	-
8	Sunfua (SO42-)	SMEWW 4500-SO42-.E:2012	1mg/L	-	-
9	Nitrat (NO3-)	TCVN 6180:1996	0,014mg/L	-	-
10	Photphat (PO43-)	TCVN 6202:2008	0,007mg/L	-	-
11	Tổng N	TCVN 6638:2000	1mg/L	-	-
12	Tổng P	TCVN 6202:2008	0,007mg/L	-	-
13	Amoni	TCVN 6179-1:1996	0,026mg/L	-	-
14	Asen (As)	TCVN 6626:2000	0,002mg/L	-	-
15	Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877:2008	3×10-4mg/L	-	-
16	Chì (Pb)	TCVN 6193B:1996	33×10-4mg/L	-	-
17	Cadimi (Cd)	TCVN 6193B:1996	45×10-5mg/L	-	-
18	Đồng (Cu)	TCVN 6193:1996	0,028mg/L	-	-
19	Dầu mỡ khoáng	TCVN 5070-1995	0,3mg/L	-	-
20	Tổng Coliform	TCVN 6187-2:2009	2 vi khuẩn/100mL	-	-
21	Cl_2	SMEWW 4500-Cl2-G:2012	0,01mg/L	-	-

Kết quả quan trắc

Các thông số và kết quả quan trắc chất lượng không khí

Năm/ Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016			Đơn vị tính	QCVN19:2009/BTNMT
	KT1	KT2	KT3	KT1	KT2	KT3		
Bụi	42	58	68	54	42	62	mg/m^3	160
CO	6	2	<1,14	30,9	30,9	<1,14	mg/m^3	800
NOx	136	186	<1,9	62,6	62	<1,23	mg/m^3	800
SO_2	<2,26	<2,66	<2,26	<2,66	<2,66	<2,66	mg/m^3	400
NH_3	KPH	KPH	3,8	0	0	KPH	mg/m^3	40

Ghi chú:
KT1: Khí thải tại ống khói reforming sơ cấp (Z04201)
KT2: Khí thải tại ống khói nồi hơi phụ trợ (Z29101).
KT3: Khí thải tại ống khói tạo hạt (Z07601).

Các thông số và kết quả quan trắc chất lượng nước thải sản xuất

Năm/ Chỉ tiêu	Năm 2015			Năm 2016			Đơn vị tính	QCVN40:2011/ BTNMT
	NT1	NT2	NT3	NT1	NT2	NT3		
pH	7,3	8,9	8,1	7,7	8,52	7,7		5,5-9
TSS	6	26	45	20	24	29	mg/l	81
COD	11	18	10	106	16	97	mg/l	121,5
BOD5	5	10	6	31	11	31	mg/l	40,5
Tổng N	31,1	26,6	3,22	14,36	15,6	4,98	mg/l	32,4
Tổng P	0,624	0,66	0,672	0,458	0,074	0,236	mg/l	4,86
Amoni	1,48	KPH	0,624	0,396	1,98	0,978	mg/l	8,1
Asen	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	mg/l	0,081
Thủy ngân	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	mg/l	0,0081
Chì	0,014	0,009	0,006	0,021	0,032	0,019	mg/l	0,405
Cadimi	0,003	0,002	KPH	0,017	0,051	KPH	mg/l	0,081
Dầu mỡ khoáng	5,2	1,1	1,4	6,9	0,9	0,9	mg/l	8,1
Cu	0,099	0,075	0,079	0,075	0,063	0,056	mg/l	1,62
Nhiệt độ	30,8	33,1	35,1	31,2	35,6	40	^{0}C	40
Tổng coliform	1.200	1.000	2.000	3.300	2.200	4.000	MPN/100 ml	5.000

Ghi chú:
NT1: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu.
NT2: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm amo.
NT3: Đầu ra cống xả thải chung tại điểm tiếp giáp sông.

TRÁCH NHIỆM

SẢN PHẨM

CAM KẾT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Năm 2016, PVCFC tiếp tục cung ứng cho thị trường các sản phẩm do Công ty sản xuất như Urê hạt đục, sản phẩm N.Humate+TE, sản phẩm mới N46.Plus. Ngoài ra, PVCFC tổ chức nhập khẩu các sản phẩm phân bón khác như DAP, Kali từ các thị trường nước ngoài để cung ứng cho khách hàng trong nước và thị trường Campuchia.

Dù với sản phẩm sản xuất hay nhập khẩu, PVCFC luôn thực hiện mọi cam kết về chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường.

QUY ĐỊNH VỀ NHÃN MÁC SẢN PHẨM

Tất cả các sản phẩm được PVCFC sản xuất và phân phối đều thực hiện đúng những quy định về nhãn mác sản phẩm, kèm thông tin về: thành phần, hướng dẫn sử dụng, quy cách đóng gói... giúp bà con nông dân hiểu rõ về công dụng của sản phẩm.

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA KHÁCH HÀNG

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

AN SINH XÃ HỘI

ĐÒN BẨY CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỖI DOANH NGHIỆP CŨNG NHƯ SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI LÀ KHI CHÚNG TA BIẾT GẮN BÓ TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP SỨC MẠNH GIỮA CÁC BÊN ĐỂ CÙNG NHAU TẠO DỰNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN. CHÍNH SỰ KẾT NỐI CHẶT CHẼ ĐÓ ĐÃ TẠO NÊN CÁC GIÁ TRỊ NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước còn gặp không ít khó khăn lại phải đối diện với sự cạnh tranh khốc liệt trên thương trường, cùng với việc duy trì, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, không ngừng đưa thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng lớn mạnh, trong hơn 5 năm qua, PVCFC đã dành 235 tỷ đồng để thực hiện nhiều hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội ý nghĩa. Ban Lãnh đạo Công ty xác định đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn cả ý thức chia sẻ, tình cảm và tấm lòng quan tâm đến cộng đồng, đồng thời cũng là chủ trương lớn của Tập đoàn: phát triển sản xuất kinh doanh phải gắn liền với công tác an sinh xã hội.

PVCFC đã và đang tiếp tục triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa bao gồm: xây dựng trường học để phát triển giáo dục; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách, người nghèo; xây dựng trung tâm y tế; tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi nhằm góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí cho cộng đồng.

» **Xây dựng các chương trình liên kết cộng đồng**

› Thực hiện chương trình đồng hành cùng nhà nông với chuỗi các chương trình tư vấn khách hàng về kỹ thuật trồng trọt, hướng dẫn nhận biết các sản phẩm chất lượng, vinh danh các gương sáng nhà nông.

› Tham gia tích cực chương trình "Liên kết 04 nhà": Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp nhằm nâng cao thế mạnh cạnh tranh, đem lại lợi ích chung cho toàn xã hội.

› Tích cực tham gia chương trình bình ổn thị trường phân bón của quốc gia để những lợi ích của người nông dân luôn được đảm bảo.

» **Ghi nhận từ cộng đồng**

Thực thi quan điểm làm tốt công tác an sinh xã hội cũng chính là thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, cùng chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn bó cùng bà con nông dân. Những con đường mới mở, những cây cầu mới xây, những trường học mới được khánh thành... chính là những minh chứng thiết thực nhất về ý thức trách nhiệm của PVCFC với công tác an sinh xã hội.

a. Danh hiệu, Bằng khen

› "Huân chương Lao động hạng III" do Nhà nước trao tặng năm 2010.

› Danh hiệu "Doanh nghiệp vì nhà nông" lần thứ I do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng năm 2015.

Đạm Cà Mau trao học bổng cho sinh viên Đại học Tây Nguyên

Công đoàn Công ty tặng quà cho người dân nghèo tại miền Trung

› Bằng khen "Doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới" do Chính phủ trao tặng năm 2010 - 2015.

› Top 50 "Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội và phát triển cộng đồng" do Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao tặng 04 năm liên tiếp 2013 - 2016.

› Danh hiệu "Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường" do Bộ Công Thương trao tặng năm 2014.

› Bằng Công nhận "Đơn vị đạt tiêu chí vì môi trường xanh quốc gia" lần 2 do Tổng Cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng năm 2014.

› Danh hiệu Top 10 "Doanh nghiệp xuất sắc vì sự phát triển của cộng đồng" do Hội Nhà báo Việt Nam trao tặng năm 2014.

› Danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì môi trường xanh quốc gia" Tổng cục môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng năm 2013.

b. Chứng nhận, giải thưởng

› Danh hiệu "Thương hiệu quốc gia" do Bộ Công Thương trao trặng năm 2014, năm 2016.

› Giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam" lần 2 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng năm 2015.

› Chứng nhận "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do người tiêu dùng bình chọn năm 2015, 2016.

› Giải thưởng Top 100 "Sao Vàng đất Việt" do Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng năm 2013, 2015.

› Giải thưởng "Doanh nghiệp cổ phần hóa tiêu biểu" do Ban tổ chức Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập Việt Nam (M&A Vietnam Forum) bình chọn năm 2014 - 2015.

› Chứng nhận "Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu" do Hội Nông dân trao tặng năm 2013.

Đạm Cà Mau tặng quà cho học sinh nghèo các tỉnh miền Trung bị lũ lụt.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG

THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP, **NỀN TẢNG XANH** LÀ PHƯƠNG THỨC ĐƯỢC **PVCFC** LỰA CHỌN VÀ ĐƯỢC XEM LÀ **KIM CHỈ NAM** CHO MỌI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Toàn bộ dây chuyền, trang thiết bị sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau được PVCFC đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại bậc nhất từ các nước phát triển. Theo đó, hàng loạt các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất; các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường; các phương án nghiên cứu gia tăng nguồn dinh dưỡng cho cây trồng và nhiều chương trình hành động trong công tác bảo vệ môi trường... luôn được PVCFC đặc biệt quan tâm và đang từng bước triển khai thực hiện trong suốt thời gian qua. Với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã và đang rất chú trọng đến công tác nghiên cứu phát triển, tìm các giải pháp để đưa ra thị trường những sản phẩm xanh, giảm thiểu những tác động không tốt đến môi trường nước, đất và không khí như N-Humate+TE, N46.Plus, từ đó từng bước triển khai các dự án đầu tư, sử dụng vốn vào mục đích "XANH", sẵn sàng vượt qua những thách thức để vươn tới thành công.

4 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐÓN ĐẦU *Công nghệ*
GIA TĂNG NĂNG SUẤT

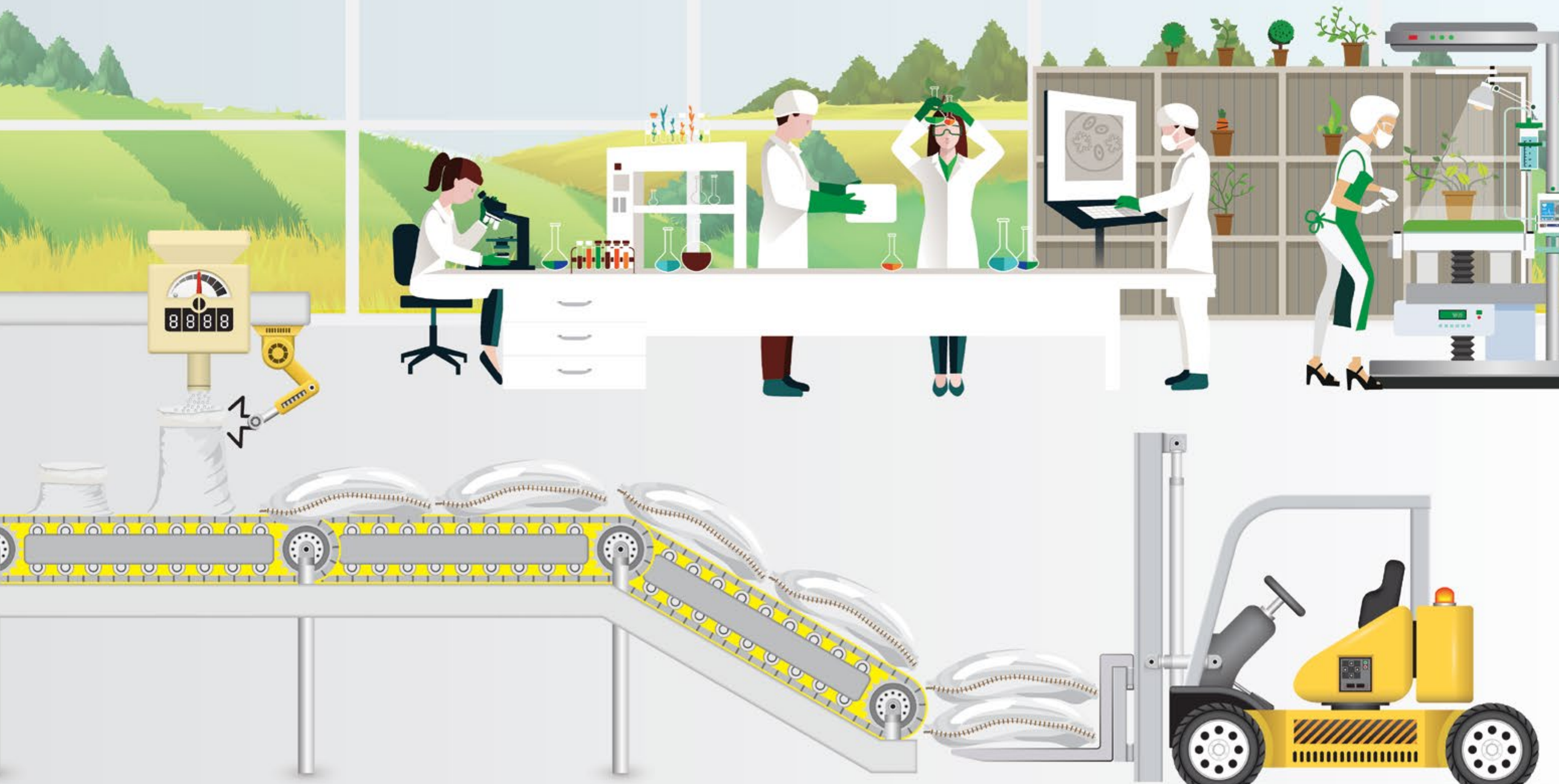

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

Tháng 03 năm 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	125 - 126
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	127 - 128
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	129 - 130
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	131
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	132 - 133
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	134 - 159

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông **Nguyễn Đức Thành**	Chủ tịch
Ông **Bùi Minh Tiến**	Ủy viên
Bà **Trần Thị Bình**	Ủy viên
Ông **Trần Chí Nguyện**	Ủy viên
Ông **Trần Mỹ**	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông **Bùi Minh Tiến**	Tổng Giám đốc
Ông **Hoàng Trọng Dũng**	Phó Tổng Giám đốc
Ông **Văn Tiến Thanh**	Phó Tổng Giám đốc
Ông **Nguyễn Đức Hạnh**	Phó Tổng Giám đốc
Ông **Lê Ngọc Minh Trí**	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 2001012298 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Số: 612/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017, từ trang 134 đến trang 159, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 chưa bao gồm các điều chỉnh có thể phát sinh liên quan đến việc xác định phần vốn Nhà nước do Công ty chưa có Biên bản xác định phần vốn Nhà nước tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang ghi nhận phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến giai đoạn cổ phần hóa với số tiền khoảng 276,8 tỷ đồng. Đây là lợi nhuận của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển quá về Tập đoàn. Ban Tổng Giám đốc xác định khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN / HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**4.034.415.094.113**	**4.431.356.579.753**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**813.518.747.412**	**1.215.079.331.489**
1. Tiền	111		481.518.747.412	183.079.331.489
2. Các khoản tương đương tiền	112		332.000.000.000	1.032.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**6**	**2.300.000.000.000**	**2.702.555.555.556**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.300.000.000.000	2.702.555.555.556
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**481.716.332.388**	**79.842.093.989**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	6.814.108.300	7.261.327.710
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	18.741.754.171	14.976.365.167
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	456.160.469.917	57.604.401.112
IV. Hàng tồn kho	**140**	**10**	**374.120.518.186**	**391.329.837.679**
1. Hàng tồn kho	141		375.625.582.334	392.042.685.352
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.505.064.148)	(712.847.673)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**65.059.496.127**	**42.549.761.040**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	29.671.646.612	22.065.115.079
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32.040.550.899	20.046.317.478
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.347.298.616	438.328.483
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**8.932.636.790.069**	**10.047.262.662.133**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**3.000.000**	**3.000.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**8.754.407.466.113**	**9.848.605.814.914**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.691.967.185.395	9.780.140.333.873
- Nguyên giá	*222*		*13.861.770.166.630*	*13.678.066.136.232*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(5.169.802.981.235)*	*(3.897.925.802.359)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	62.440.280.718	68.465.481.041
- Nguyên giá	*228*		*95.872.466.668*	*81.168.329.895*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(33.432.185.950)*	*(12.702.848.854)*
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**14**	**79.196.837.346**	**95.437.715.195**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		79.196.837.346	95.437.715.195
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**99.029.486.610**	**103.216.132.024**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	99.029.486.610	103.216.132.024
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**12.967.051.884.182**	**14.478.619.241.886**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN / HN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**7.116.808.808.039**	**8.245.426.462.266**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**2.535.800.653.695**	**2.424.036.133.222**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	688.405.588.269	298.270.780.042
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	64.450.940.342	153.444.525.172
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.374.874.622	6.319.345.837
4. Phải trả người lao động	314		47.541.974.859	69.044.339.084
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	67.875.659.036	342.691.984.116
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	248.030.850.984	205.977.072.683
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	1.359.162.384.314	1.319.172.808.870
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		56.958.381.269	29.115.277.418
II. Nợ dài hạn	**330**		**4.581.008.154.344**	**5.821.390.329.044**
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	1.055.667.075	33.175.238.300
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	4.538.380.155.040	5.753.087.866.042
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		41.572.332.229	35.127.224.702
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**5.850.243.076.143**	**6.233.192.779.620**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**21**	**5.850.243.076.143**	**6.233.192.779.620**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*5.294.000.000.000*	*5.294.000.000.000*
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		161.063.726.429	372.637.865.219
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		368.288.538.698	543.413.599.711
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*570.337.282*	*1.645.600.058*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*367.718.201.416*	*541.767.999.653*
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		26.890.811.016	23.141.314.690
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**12.967.051.884.182**	**14.478.619.241.886**

Đinh Nhật Dương
Người lập

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN / HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**24**	**4.971.748.943.654**	**5.669.707.612.058**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	61.578.260.352	87.468.200.037
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**4.910.170.683.302**	**5.582.239.412.021**
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	3.595.507.736.544	3.950.628.153.058
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**1.314.662.946.758**	**1.631.611.258.963**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	281.352.006.888	226.410.038.132
7. Chi phí tài chính	22	28	432.719.478.011	663.674.008.733
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*206.622.388.743*	*232.444.268.230*
8. Chi phí bán hàng	25	29	275.833.011.237	276.442.817.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	254.753.830.327	205.377.286.383
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	**30**		**632.708.634.071**	**712.527.184.917**
11. Thu nhập khác	31	30	26.209.791.117	6.845.641.304
12. Chi phí khác	32	30	27.031.577	4.574.358.241
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**26.182.759.540**	**2.271.283.063**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**658.891.393.611**	**714.798.467.980**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	34.551.571.563	2.338.287.768
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	**60**		**624.339.822.048**	**712.460.180.212**
16.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	*61*		*619.831.354.510*	*708.078.630.765*
16.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	*62*		*4.508.467.538*	*4.381.549.447*
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**32**	**1.011**	**1.175**

Đinh Nhật Dương
Người lập

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN / HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***658.891.393.611***	***714.798.467.980***
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.292.036.751.160	1.227.663.327.392
Các khoản dự phòng	03	792.216.475	712.847.673
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	72.779.573.574	301.519.401.097
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(155.766.178.207)	(166.800.194.704)
Chi phí lãi vay	06	206.622.388.743	232.444.268.230
Các khoản điều chỉnh khác	07	15.000.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***2.090.356.145.356***	***2.310.338.117.668***
Thay đổi các khoản phải thu	09	(422.503.226.805)	(14.122.315.350)
Thay đổi hàng tồn kho	10	16.417.103.018	(192.868.174.446)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(32.280.566.034)	87.662.596.361
Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.419.886.119)	52.825.029.738
Tiền lãi vay đã trả	14	(204.848.817.000)	(241.907.743.186)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.006.124.720)	(33.716.530.306)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	102.527.500
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(64.190.319.665)	(65.195.567.014)
Chuyển số dư Quỹ Đầu tư phát triển về Tập đoàn		(286.574.832.277)	-
Chuyển tiền bán cổ phần về Tập đoàn		-	(1.581.808.975.597)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***1.086.949.475.754***	***321.308.965.368***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(172.907.748.871)	(157.724.934.512)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	354.577.637
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.100.000.000.000)	(3.963.556.166.262)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.502.555.555.556	4.427.282.094.080
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	164.284.492.616	164.044.760.321
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***393.932.299.301***	***470.400.331.264***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN / HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	142.496.074.020	13.662.715.542
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.390.029.720.486)	(1.263.747.735.281)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(634.944.650.000)	(390.233.293.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(1.882.478.296.466)***	***(1.640.318.313.114)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**(401.596.521.411)**	**(848.609.016.482)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**1.215.079.331.489**	**2.063.705.227.684**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	35.937.334	(16.879.713)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**813.518.747.412**	**1.215.079.331.489**

Đinh Nhật Dương	**Đinh Như Cường**	**Lê Ngọc Minh Trí**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2001012298 ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.053 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.042).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản.
- Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa.
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03%	51,03%	Sản xuất bao bì

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Công ty có 01 chi nhánh là Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVCFC ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty. Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN / HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn dẫn	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Quyền sử dụng đất	20 - 50
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí hóa chất xúc tác, giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 3 năm kể từ khi Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị hóa chất xúc tác, công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản cố định… và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 14 tháng đến 36 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN / HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200").

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

d. Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

a. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với dự án Nhà máy Đạm Cà Mau như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi thuế. Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi thuế giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013. Theo đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2016 là năm thứ ba PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cơ sở tính thuế thu nhập.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Tiền mặt	84.430.897	304.023.932
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	481.434.316.515	182.775.307.557
Các khoản tương đương tiền (*)	332.000.000.000	1.032.000.000.000
	813.518.747.412	**1.215.079.331.489**

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VNĐ có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền được gửi tại các ngân hàng thương mại tại Việt nam. Công ty thường xuyên đánh giá và tin tưởng rằng tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng không có rủi ro về tính thanh khoản hoặc khả năng thu hồi.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VNĐ	Giá trị ghi sổ VNĐ	Giá gốc VNĐ	Giá trị ghi sổ VNĐ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	2.300.000.000.000	2.300.000.000.000	2.702.555.555.556	2.702.555.555.556

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	3.600.130.403	6.817.482.477
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	3.102.057.200	-
Các khách hàng khác	111.920.697	443.845.233
	6.814.108.300	**7.261.327.710**

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	6.785.642.866	-
Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Vimico	2.115.198.796	-
Công ty Cổ phần Petro Enertech	-	4.405.376.200
Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Sắc Màu	-	2.011.606.003
Các nhà cung cấp khác	8.040.912.509	6.759.382.964
	18.741.754.171	**14.976.365.167**

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	393.555.154.634	-
- Tiền khí tạm tính điều chỉnh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (i)	*116.793.453.543*	-
- Phải thu liên quan đến giai đoạn cổ phần hóa (ii)	*276.761.701.091*	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	24.203.716.668	32.722.031.077
Hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (iii)	19.718.000.000	19.718.000.000
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	6.366.971.000	1.858.444.400
Phải thu Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	4.053.625.704	-
Ký cược, ký quỹ	390.000.000	1.486.690.397
Phải thu khác	7.873.001.911	1.819.235.238
	456.160.469.917	**57.604.401.112**
Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
	3.000.000	**3.000.000**
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	**415.245.932.412**	**25.041.611.111**

(i) Tiền khí tạm tính phải thu từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được Công ty xác định và điều chỉnh theo giá khí tạm quyết toán năm 2016 là 1,959 USD/triệu BTU căn cứ vào Quyết định số 1110/QĐ-DKVN ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(ii) Phản ánh lợi nhuận của kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển quá về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(iii) Số dư hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau ("Ban Quản lý dự án") phản ánh số tiền Công ty đã chuyển cho Ban Quản lý Dự án từ năm 2013 để thanh toán các khoản công nợ. Khoản hỗ trợ vốn này không có tài sản đảm bảo và không chịu lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN / HN

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	178.516.791.621	-	140.654.588.724	-
Công cụ, dụng cụ	1.686.454.799	-	1.313.881.821	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	56.423.373.299	(1.505.064.148)	182.631.367.618	(712.847.673)
Thành phẩm	56.484.144.839	-	37.091.051.516	-
Hàng hoá	27.061.792.000	-	-	-
Hàng gửi bán	55.453.025.776	-	30.351.795.673	-
Cộng	**375.625.582.334**	**(1.505.064.148)**	**392.042.685.352**	**(712.847.673)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số phế phẩm có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền 1.505.064.148 đồng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Đạm Cà Mau	16.920.110.765	14.615.383.401
Pano quảng cáo	2.677.433.264	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.074.102.583	7.449.731.678
	29.671.646.612	**22.065.115.079**
Dài hạn		
Lợi thế kinh doanh (*)	46.513.175.754	93.026.351.508
Hóa chất xúc tác	23.398.011.981	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	20.130.240.727	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.988.058.148	10.189.780.516
	99.029.486.610	**103.216.132.024**

(*) Lợi thế kinh doanh của Công ty phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Giá trị đã được phân bổ vào chi phí trong năm là 46.513.175.754 đồng.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	**3.242.652.668.990**	**10.272.377.836.062**	**53.400.164.384**	**50.946.875.552**	**58.688.591.244**	**13.678.066.136.232**
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	123.590.615.088	6.935.094.850	-	-	-	130.525.709.938
Mua sắm mới	9.003.234.501	34.317.513.322	5.278.728.740	5.431.061.169	-	54.030.537.732
Thanh lý, nhượng bán	(852.217.272)	-	-	-	-	(852.217.272)
Số cuối năm	**3.374.394.301.307**	**10.313.630.444.234**	**58.678.893.124**	**56.377.936.721**	**58.688.591.244**	**13.861.770.166.630**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	**1.053.129.972.067**	**2.781.043.053.898**	**26.060.564.925**	**21.933.451.348**	**15.758.760.121**	**3.897.925.802.359**
Trích khấu hao trong năm	295.223.404.928	958.567.858.993	9.111.074.089	9.231.974.828	595.083.310	1.272.729.396.148
Thanh lý, nhượng bán	(852.217.272)	-	-	-	-	(852.217.272)
Số cuối năm	**1.347.501.159.723**	**3.739.610.912.891**	**35.171.639.014**	**31.165.426.176**	**16.353.843.431**	**5.169.802.981.235**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày cuối năm	**2.026.893.141.584**	**6.574.019.531.343**	**23.507.254.110**	**25.212.510.545**	**42.334.747.813**	**8.691.967.185.395**
Tại ngày đầu năm	**2.189.522.696.923**	**7.491.334.782.164**	**27.339.599.459**	**29.013.424.204**	**42.929.831.123**	**9.780.140.333.873**

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau" để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 8.346.611.298.925 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 9.594.410.781.795 đồng).

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 49.061.353.253 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 46.891.412.496 VNĐ).

Nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 88.868.489.549 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 81.822.315.789 đồng).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày đầu năm	**33.333.655.327**	**26.039.905.000**	**21.794.769.568**	**81.168.329.895**
Mua sắm mới	-	618.949.108	6.836.837.600	7.455.786.708
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	5.531.100.065	1.717.250.000	7.248.350.065
Tại ngày cuối năm	**33.333.655.327**	**32.189.954.173**	**30.348.857.168**	**95.872.466.668**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày đầu năm	**1.851.265.406**	**3.322.116.196**	**7.529.467.252**	**12.702.848.854**
Trích khấu hao trong năm	1.926.896.459	10.502.066.971	8.300.373.666	20.729.337.096
Tại ngày cuối năm	**3.778.161.865**	**13.824.183.167**	**15.829.840.918**	**33.432.185.950**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	**29.555.493.462**	**18.365.771.006**	**14.519.016.250**	**62.440.280.718**
Tại ngày đầu năm	**31.482.389.921**	**22.717.788.804**	**14.265.302.316**	**68.465.481.041**

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Dây chuyền sản xuất phân bón phức hợp từ urê nóng chảy	27.028.312.486	2.228.951.028
- Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu (i)	25.511.944.151	-
- Chi phí giải phóng mặt bằng khu nhà công vụ	19.217.326.485	19.217.326.485
- Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp	3.434.800.673	2.296.400.065
- Kho chứa urê	-	70.503.986.360
- Các công trình khác	4.004.453.551	1.191.051.257
	79.196.837.346	**95.437.715.195**

(i) Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) đã thế chấp toàn bộ giá trị công trình Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	494.320.135.459	494.320.135.459	163.690.892.638	163.690.892.638
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	33.178.233.697	33.178.233.697	27.038.360.664	27.038.360.664
Các đối tượng khác	160.907.219.113	160.907.219.113	107.541.526.740	107.541.526.740
	688.405.588.269	**688.405.588.269**	**298.270.780.042**	**298.270.780.042**
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	**544.674.749.629**	**544.674.749.629**	**201.621.359.072**	**201.621.359.072**

(*) Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ yếu phản ánh khoản tiền Công ty mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước theo Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 17 tháng 11 năm 2014 sửa đổi Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Công ty và Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Doanh nghiệp tư nhân Đăng Lan	11.259.334.800	9.813.473.200
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	5.381.802.353	10.787.671.950
Công ty TNHH Một thành viên Thế Mẫn	4.584.358.900	1.598.494.250
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	4.017.834.899	4.903.795.499
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thạnh	3.023.291.970	11.003.434.219
Công ty TNHH Duy Thành	992.381.200	12.992.033.500
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn	974.646.000	19.808.755.500
Các khách hàng khác	34.217.290.220	82.536.867.054
	64.450.940.342	**153.444.525.172**
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	-	**3.165.961.760**

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số đầu năm VNĐ	Phát sinh trong năm			Số cuối năm VNĐ
		Số phải nộp VNĐ	Số bù trừ VNĐ	Số đã nộp VNĐ	
a) Các khoản phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	157.422.454	157.422.454
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	2.792.529.557	2.792.529.557
Tiền thuê đất	397.346.605	61.920.420	-	61.920.420	397.346.605
Các khoản phải nộp khác	40.981.878	40.981.878	-	-	-
Cộng	**438.328.483**	**102.902.298**	**-**	**3.011.872.431**	**3.347.298.616**
b) Các khoản phải trả					
Thuế giá trị gia tăng	475.239.219	10.035.572.382	-	9.457.572.401	1.053.239.200
Thuế nhập khẩu	-	9.559.894.476	-	9.559.894.476	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	1.355.379.989	34.551.571.563	32.381.736.667	3.213.595.163	311.619.722
Thuế tài nguyên	91.601.280	945.787.580	-	945.788.520	91.600.340
Các loại thuế khác	4.397.125.349	25.909.274.362	-	28.387.984.351	1.918.415.360
Thuế môn bài		*3.000.000*	-	*3.000.000*	-
Thuế thu nhập cá nhân	*4.267.999.193*	*24.026.204.799*	-	*26.985.106.405*	*1.309.097.587*
Thuế khác	*129.126.156*	*1.880.069.563*	-	*1.399.877.946*	*609.317.773*
Cộng	**6.319.345.837**	**81.002.100.363**	**32.381.736.667**	**51.564.834.911**	**3.374.874.622**

(*) Trong kỳ kế toán cuối cùng mà Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là chủ sở hữu, Công ty đã kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trên lãi tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 32.381.736.667 đồng.

Theo nội dung Công văn số 183/CT-TT-HTNNT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau do đáp ứng điều kiện địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các khoản thu nhập phát sinh từ địa bàn như lãi tiền gửi, cung cấp dịch vụ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong năm, Công ty đã bù trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp nêu trên với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2016.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Chi phí phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	261.721.055.666
- Tiền khí phải trả tạm tính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014	-	*163.962.886.631*
- Tiền khí phải trả tạm tính cho kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	-	*97.758.169.035*
Lãi vay phải trả	58.538.290.059	56.764.718.316
Chi phí bảo lãnh phải trả	3.948.609.528	4.217.691.813
Chi phí bảo hiểm và phúc lợi	-	16.387.000.000
Chi phí phải trả khác	5.388.759.449	3.601.518.321
	67.875.659.036	**342.691.984.116**
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	-	**261.721.055.666**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải trả ngắn hạn khác		
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	75.571.633.412	75.571.633.412
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	*69.617.285.554*	*69.617.285.554*
- Các khoản phải trả khác	*5.954.347.858*	*5.954.347.858*
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	151.271.487.337	119.494.557.567
- Nhận bàn giao Dự án hoàn thành "Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" (i)	*78.515.027.920*	*78.515.027.920*
- Lợi nhuận phải nộp (ii)	*40.732.029.647*	*40.732.029.647*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 nộp thừa	*32.381.736.667*	-
- Phải trả về cổ phần hóa	*247.500.000*	*247.500.000*
- Phải trả khác	*(604.806.897)*	-
Quỹ thưởng an toàn (iii)	968.785.241	559.651.591
Kinh phí công đoàn	884.990.682	1.867.411.036
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.184.282.500	413.527.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	1.176.849.040	1.176.849.040
Phải trả ngắn hạn khác	15.972.822.772	6.893.442.537
	248.030.850.984	**205.977.072.683**
Phải trả dài hạn khác		
Phải trả Ngân sách Nhà nước do nhận bàn giao quyền sử dụng đất (iv)	1.055.667.075	33.175.238.300
	1.055.667.075	**33.175.238.300**
Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	**226.843.120.749**	**195.066.190.979**

19. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP THEO)

(i) Theo Quyết định số 1989/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau", Công ty nhận bàn giao tài sản cố định và tài sản lưu động của Nhà máy Đạm Cà Mau theo giá trị quyết toán. Công ty tạm ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị tài sản nhận bàn giao và vốn điều lệ, vốn vay đã nhận là một khoản phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số dư phải trả này sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán vốn với Tập đoàn.

(ii) Phản ánh các ảnh hưởng đến lợi nhuận phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do các điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015. Khoản phải trả này có thể sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

(iii) Công ty trích lập quỹ thưởng an toàn theo Công văn số 3514/LĐTBXH-LĐTL ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thưởng an toàn, để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ thưởng an toàn là công nhân, nhân viên của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

(iv) Phản ánh phải trả Ngân sách Nhà nước do Công ty nhận bàn giao giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Giá trị quyền sử dụng đất này chưa có phê duyệt của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau và có thể được điều chỉnh lại khi có phê duyệt cuối cùng của Cơ quan có thẩm quyền. Trong năm, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách khoảng 32 tỷ đồng tiền sử dụng đất.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

.

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Vay dài hạn						
Nhóm các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (i)	3.947.680.000.000	3.947.680.000.000	-	449.570.000.000	3.498.110.000.000	3.498.110.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	2.384.475.921.878	2.384.475.921.878	-	452.623.301.607	1.931.852.620.271	1.931.852.620.271
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (iii)	709.372.930.794	709.372.930.794	-	335.811.996.325	373.560.934.469	373.560.934.469
Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh Sài Gòn (iv)	-	-	70.000.000.000	11.667.000.000	58.333.000.000	58.333.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu	30.731.822.240	30.731.822.240	13.306.162.374	8.352.000.000	35.685.984.614	35.685.984.614
Hợp đồng số 11160128/HĐTD ngày 28/01/2011 (v)	*28.961.053.491*	*28.961.053.491*	-	*7.880.000.000*	*21.081.053.491*	*21.081.053.491*
Hợp đồng số 57.140613/HĐTD ngày 20/6/2013 (vi)	*1.770.768.749*	*1.770.768.749*	-	*472.000.000*	*1.298.768.749*	*1.298.768.749*
Hợp đồng số 64.1104/2016 ngày 11/04/2016 (vii)	-	-	*5.289.679.386*	-	*5.289.679.386*	*5.289.679.386*
Hợp đồng số 64.2006/2016 ngày 30/06/2016 (viii)	-	-	*8.016.482.988*	-	*8.016.482.988*	*8.016.482.988*
Các hợp đồng vay ngắn hạn khác	-	-	59.189.911.646	59.189.911.646	-	-
Cộng	**7.072.260.674.912**	**7.072.260.674.912**	**142.496.074.020**	**1.317.214.209.578**	**5.897.542.539.354**	**5.897.542.539.354**
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	*1.319.172.808.870*				*1.359.162.384.314*	
Số phải trả sau 12 tháng	*5.753.087.866.042*				*4.538.380.155.040*	

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Theo các Quyết định số 533/QĐ-DKVN và số 534/QĐ-DKVN ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, từ ngày 15 tháng 01 năm 2013, Tập đoàn chuyển giao cho Công ty các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của bên vay (trừ việc rút vốn vay) được quy định trong các Hợp đồng tín dụng. Cụ thể các hợp đồng tín dụng như sau:

(i) Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số gốc vay là 220.000.000 USD, ký ngày 15 tháng 9 năm 2011 với mục đích thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 7 năm 2012. Lãi suất nợ trong hạn là LIBOR 6 tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi vay được trả 6 tháng/lần.

(ii) Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số HĐTDĐT-CM/PV-VIETINBANK2009 ngày 25 tháng 9 năm 2009 giữa bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), số gốc vay là 220.000.000 USD với mục đích thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó thời gian ân hạn là 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời gian trả nợ gốc là 90 tháng kể từ khi kết thúc thời hạn ân hạn. Lãi suất nợ trong hạn (tính trên dư nợ trong hạn) bằng lãi suất huy động tiết kiệm Đô la Mỹ kỳ hạn 6 tháng trả lãi sau của Vietinbank cộng (+) 2,5%/năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay trong hạn cộng 1%/năm. Lãi vay được trả 3 tháng/lần.

(iii) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 235/HĐVV-PVB-CNCT ngày 31 tháng 10 năm 2014 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Công ty với hạn mức vay là 48.071.638,74 USD và mục đích cơ cấu lại khoản vay đầu tư dự án Nhà máy đạm Cà Mau theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số 01/2010/HĐTDĐT-NHPT ngày 17 tháng 6 năm 2010 giữa Tập đoàn và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Thời hạn vay tối đa là 38 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng lãi suất biên (3,15%/năm và cố định trong suốt thời hạn vay) tại ngày xác định lãi suất và không vượt quá 5% tại mọi thời điểm của khoản vay; lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là 4%/năm. Lãi vay được trả 1 tháng/lần vào ngày 01 hàng tháng.

Tập đoàn và Công ty đã thế chấp giá trị tài sản cố định bao gồm nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị của Nhà máy Đạm Cà Mau để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng nêu trên.

(iv) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 197/16/HĐCV/101 ngày 10 tháng 6 năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân ("NCB") - chi nhánh Sài Gòn và Công ty với hạn mức 105.200.000.000 đồng, với mục đích hoàn vốn đầu tư và đầu tư dự án xây dựng " Nhà kho chứa Urê đóng bao công suất 10.000 tấn tại Nhà máy Đạm Cà Mau". Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng bình quân lãi suất huy động dành cho cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của năm (05) ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và NCB tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay cộng (+) biên độ 2%/năm.

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) bao gồm các khoản sau:

(v) Tại ngày 28 tháng 01 năm 2011, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 60.000.000.000 đồng và không vượt quá 70% tổng chi phí đầu tư của Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu". Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi có điều chỉnh theo thời gian và được trả hàng tháng. Gốc vay sẽ được trả ngay sau khi hết thời gian ân hạn (12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên - ngày 04 tháng 7 năm 2011), sau đó sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 9 năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019. Công ty sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" để thế chấp cho khoản vay này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN / HN

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

(vi) Tại ngày 20 tháng 6 năm 2013, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 3.500.000.000 đồng và tổng dư nợ cho vay của tất cả các hợp đồng đang còn hiệu lực tại bất cứ thời điểm nào không được vượt quá 44.811.053.491 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là bổ sung, mua sắm tài sản cố định. Thời hạn vay là 6 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi có điều chỉnh theo thời gian và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này.

(vii) Tại ngày 11 tháng 4 năm 2016, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với các khoản tiền bằng Việt Nam Đồng có tổng giá trị không vượt quá 5.726.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là để thanh toán cho Dự án mua 01 máy sợi và 02 máy dệt, thời hạn vay là 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất 7,1% cho 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, kể từ tháng 13 trở đi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,8%/năm. Công ty sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này. Do lịch trả nợ cụ thể chưa được thống nhất nên Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng đây là một khoản vay trung hạn và quyết định trình bày lịch trả nợ đối với khoản vay này là từ 3 đến 5 năm.

(viii) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với các khoản tiền bằng Việt Nam Đồng có tổng giá trị không vượt quá 22.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là dùng để thực hiện Dự án Nhà máy phân bón dầu khí Bạc Liêu, thời hạn vay là 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất 7,4%/năm cho 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, kể từ tháng 13 trở đi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 1,8%/năm. Công ty sử dụng toàn bộ tài sản được hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này. Do lịch trả nợ cụ thể chưa được thống nhất nên Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng đây là một khoản vay trung hạn và quyết định trình bày lịch trả nợ đối với khoản vay này là trên 5 năm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Trong vòng một năm	1.359.162.384.314	1.319.172.808.870
Trong năm thứ hai	1.043.072.350.155	1.319.172.808.871
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.487.831.321.897	2.953.535.057.170
Sau năm năm	1.007.476.482.988	1.480.380.000.001
	5.897.542.539.354	**7.072.260.674.912**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng *(được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)*	1.359.162.384.314	1.319.172.808.870
Số phải trả sau 12 tháng	**4.538.380.155.040**	**5.753.087.866.042**

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VNĐ	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VNĐ
Số dư đầu năm trước	**5.294.000.000.000**	**287.032.617.231**	**6.713.350.648**	**22.870.897.075**
Lợi nhuận trong năm	-	-	708.078.630.765	4.381.549.447
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	85.605.247.988	(85.605.247.988)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(85.773.133.714)	(913.331.832)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Công ty con	-	-	-	(3.197.800.000)
Số dư đầu năm nay	**5.294.000.000.000**	**372.637.865.219**	**543.413.599.711**	**23.141.314.690**
Lợi nhuận trong năm	-	-	619.831.354.510	4.508.467.538
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	75.000.693.487	(75.000.693.487)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	(84.675.722.036)	(758.971.212)
Chuyển trả tiền cổ phần hóa	-	(286.574.832.277)	-	-
Chia cổ tức	-	-	(635.280.000.000)	-
Số dư cuối năm nay	**5.294.000.000.000**	**161.063.726.429**	**368.288.538.698**	**26.890.811.016**

(i) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển của Công ty và Công ty con theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và Công ty con.

Cổ phiếu

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	*529.400.000*	*529.400.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	*529.400.000*	*529.400.000*
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.		

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp tại ngày cuối năm
	VNĐ	%	VNĐ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56%	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44%	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	**100%**	**5.294.000.000.000**

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 851/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) đã quyết định chia cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 8% vốn điều lệ tương đương số tiền là 423.520.000.000 đồng và dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 9% vốn điều lệ.

Theo Quyết định số 2191/QĐ-DKVN ngày 22 tháng 11 năm 2016, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) đã quyết định tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2016 (từ lợi nhuận năm 2015 còn lại và lợi nhuận năm 2016) với tỷ lệ 4% vốn điều lệ tương đương với số tiền là 211.760.000.000 đồng.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số tiền VNĐ
Vốn điều lệ của công ty con	40.812.490.000
Trong đó:	
Vốn góp của Công ty	20.826.250.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	19.986.240.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	**48,97%**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2016 VNĐ	31/12/2015 VNĐ
Tổng tài sản	57.026.342.620	41.830.035.751
Tổng nợ phải trả	(30.135.531.604)	(18.688.721.061)
Tài sản thuần	**26.890.811.016**	**23.141.314.690**
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	19.986.240.000	15.988.995.918
Các quỹ khác	1.848.770.291	1.191.543.951
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.055.800.725	5.960.774.822

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
USD	3.052.136	847.539
EUR	1.280,3	0,3

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho vài năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 24 và số 25.

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón chủ yếu ở các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Trong năm, Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm Đạm Cà Mau sang thị trường Campuchia với doanh thu khoảng 411 tỷ đồng (doanh thu xuất khẩu trong kỳ hoạt động từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015 là khoảng 263 tỷ đồng) - chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Do vậy, hầu như toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

24. DOANH THU

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu kinh doanh urê	4.469.266.949.185	5.307.053.911.180
- Bán trong nước	*4.057.791.404.100*	*5.043.230.014.360*
- Xuất khẩu	*411.475.545.085*	*263.823.896.820*
Doanh thu kinh doanh Amoniac	92.613.549.214	112.730.522.160
Doanh thu bán hàng hóa	371.541.205.636	214.323.492.660
Doanh thu bán phế phẩm	18.113.256.608	24.387.151.858
Doanh thu bán bao bì	20.045.716.647	-
Doanh thu khác	168.266.364	11.212.534.200
	4.971.748.943.654	**5.669.707.612.058**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	61.077.760.352	82.425.685.037
Giảm giá hàng bán	500.500.000	5.042.515.000
	61.578.260.352	**87.468.200.037**
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 34)	**3.697.908.000**	**69.420.000.000**

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn kinh doanh urê	3.180.817.736.403	3.674.922.909.614
Giá vốn kinh doanh Amoniac	71.536.461.448	65.400.323.277
Giá vốn bán hàng hóa và bao bì	342.361.322.218	209.592.072.494
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	792.216.475	712.847.673
	3.595.507.736.544	**3.950.628.153.058**

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.778.288.848.720	2.232.063.415.966
Chi phí nhân công	414.593.032.744	304.270.103.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.292.036.751.160	1.227.663.327.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.489.285.625	508.536.312.068
Chi phí khác bằng tiền	99.486.096.068	79.099.028.761
	3.874.894.014.317	**4.351.632.187.646**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo) MẪU SỐ B 09-DN / HN

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi	155.766.178.207	166.445.617.067
Lãi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư Nhà máy Sản xuất Phân Đạm Cà Mau	-	53.261.535.084
Lãi chênh lệch tỷ giá	125.585.828.681	6.702.885.981
	281.352.006.888	**226.410.038.132**

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền vay	206.622.388.743	232.444.268.230
Lỗ chênh lệch tỷ giá	211.446.671.982	411.557.413.857
Phí bảo lãnh	14.539.142.286	16.216.828.877
Chi phí tài chính khác	111.275.000	3.455.497.769
	432.719.478.011	**663.674.008.733**

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	116.952.914.055	79.480.193.743
Chi phí an sinh xã hội	43.308.612.978	75.270.924.800
Chi phí quảng cáo, truyền thông	42.307.639.338	75.917.878.358
Các khoản chi phí bán hàng khác	73.263.844.866	45.773.820.161
	275.833.011.237	**276.442.817.062**
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	66.542.584.989	52.644.520.000
Phí quản lý phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	22.689.734.166	26.308.033.440
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.322.966.531	15.090.800.214
Trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	15.000.000.000	-
Lợi thế kinh doanh	46.513.175.754	43.925.928.545
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	76.685.368.887	67.408.004.184
	254.753.830.327	**205.377.286.383**

30. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập khác		
Hàng kiểm kê thừa (*)	23.214.404.415	-
Thu tiền bảo hiểm	-	3.536.640.541
Phạt vi phạm hợp đồng	407.646.593	1.379.534.904
Thu nhập khác	2.587.740.109	1.929.465.859
	26.209.791.117	**6.845.641.304**
Chi phí khác		
Chi phí tổn thất hàng hóa	-	3.537.027.135
Các khoản phạt thuế	-	945.413.470
Chi phí khác	27.031.577	91.917.636
	27.031.577	**4.574.358.241**
Lợi nhuận khác	**26.182.759.540**	**2.271.283.063**

(*) Theo các Chứng thư giám định khối lượng của Tổng Công ty Năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần về khối lượng tồn kho Urê rời của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 30 tháng 6 năm 2016, giá trị Urê tồn kho ước tính trên Chứng thư nhiều hơn so với giá trị theo dõi trên sổ sách của Công ty là 23.214.404.415 đồng. Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ghi nhận giá trị tồn kho Urê rời nêu trên vào Tài khoản Thu nhập khác và đánh giá rằng việc ghi nhận như trên là phù hợp với các quy định hiện hành.

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất đạm (*)	33.113.858.381	-
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì (**)	1.084.636.971	994.138.952
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	353.076.211	1.344.148.816
	34.551.571.563	**2.338.287.768**

(*) Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau, Công ty mẹ được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ) được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

(**) Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2016 là năm thứ ba PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nhiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Từ ngày 15/01/2015 đến ngày 31/12/2015
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**619.831.354.510**	**708.078.630.765**
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	(84.675.722.036)	(85.773.133.714)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**535.155.632.474**	**622.305.497.051**
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.011**	**1.175**

33. CÁC KHOẢN CAM KẾT

- Theo Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau), Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 457,38 triệu m^3 khí tiêu chuẩn mỗi năm.

- Theo Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 ngày 27 tháng 11 năm 2014, mức giá khí hợp đồng là giá khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân 12%/năm (không bao gồm thuế VAT và các loại thuế gián thu khác). Giá khí hợp đồng tạm tính để phát hành hóa đơn và thực hiện thanh toán hàng tháng trong năm là giá khí tại văn bản phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành.

- Theo Quyết định số 615/QĐ-PVCFC ngày 24 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi "Dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy" có công suất 300.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 879.588.574.880 đồng. Thời gian thực hiện dự kiến của Dự án là 33 tháng với cơ cấu nguồn vốn đầu tư gồm 70% vốn vay và 30% vốn chủ sở hữu của Công ty. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị đã thực hiện của Dự án là khoảng 27 tỷ đồng.

- Theo Quyết định số 06/QĐ-PPC-HĐ ngày 14 tháng 4 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) đã phê duyệt Dự án Đầu tư Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu, có quy mô sản xuất phân bón Đạm đen từ Urê với công suất 30.000 tấn/năm. Tổng mức đầu tư của Dự án là 31.512.637.193 VNĐ, dự kiến hoàn thành và hoạt động thương mại từ quý 1 năm 2017.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các đơn vị cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	1.860.000.000	69.420.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	1.837.908.000	-
	3.697.908.000	**69.420.000.000**
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	832.982.241.043	1.578.820.673.284
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	157.120.921.245	199.148.803.439
Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí	-	21.552.975.000
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Chi nhánh Cà Mau	2.277.930.830	4.912.793.640
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	-	1.639.450.725
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	13.018.149.462	11.579.812.533
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	11.305.896.000	5.033.160.000
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí	9.661.405.451	6.980.252.083
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	51.055.989.330	48.610.713.297
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ	-	2.003.660.000
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công Trình Dầu khí	842.003.431	4.936.621.961
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	680.143.340	4.501.704.308
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật khoan Dầu khí	-	3.707.156.898
Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn	-	300.937.990
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	-	32.138.100.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí	-	2.182.168.201
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	5.476.652.067
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sunlife	30.151.542.679	12.374.500.000
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	611.846.772	6.591.233.368
Trường Cao Đẳng Nghề Dầu Khí	2.438.319.987	2.440.137.149
Viện Dầu khí Việt Nam	9.661.405.451	1.626.319.117
Công ty Cổ phần Năng lượng Gas miền Trung	-	21.155.278.117
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10.490.729.955	-
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	429.335.983	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	12.164.542.336	218.802.709
	1.144.892.403.295	**1.977.931.905.886**
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	11.444.499.720	11.310.086.488

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
Phải thu ngắn hạn khác		
Hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau	19.718.000.000	19.718.000.000
Lãi dự thu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	1.972.777.778	5.323.611.111
Phải thu khác Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	393.555.154.634	-
	415.245.932.412	**25.041.611.111**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	494.320.135.459	163.690.892.638
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	33.178.233.697	27.038.360.664
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	75.485.181	1.010.621.230
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ	4.007.466.690	1.542.818.200
Chi nhánh Viện Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí	-	529.574.070
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	3.068.115.764	999.784.848
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	2.064.947.000	666.608.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	-	2.854.510.812
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	-	2.046.948.653
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu Khí, Công ty Cổ phần	1.886.785.338	1.241.239.957
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	6.073.580.500	-
	544.674.749.629	**201.621.359.072**
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	-	3.165.961.760
	-	**3.165.961.760**
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	261.721.055.666
	-	**261.721.055.666**
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau	75.571.633.412	75.571.633.412
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	151.271.487.337	119.494.557.567
	226.843.120.749	**195.066.190.979**

Đinh Nhật Dương	Đinh Như Cường	Lê Ngọc Minh Trí
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam được công bố đầy đủ tại website: http://www.pvcfc.com.vn/

Designed & Printed: lapphuong.com - 0918 271 635

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau
: 0780. 381 9000 - : 0780. 359 0501
: **www.pvcfc.com.vn**